

# diễn đàn

Số 102/ 12.2000

ISSN 1164-2378

F O R U M



Hình trên : Tổng thống Mỹ William J. Clinton bắt tay sinh viên Trường đại học quốc gia Hà Nội (chiều 17.11)

Hình bên : Trong cuộc chiêu đãi tối ngày 17.11 tại Phủ Chủ tịch.

## LỜI MỞ ĐẦU

### 2 Bạn đọc và Diễn Đàn

### thời sự & những vấn đề

- 1 W. J. Clinton thăm Việt Nam
- 5 Tin / Thời sự

### văn hóa & khoa học & nghệ thuật

13 Từ cầm quân đến cầm bút	Đặng Tiến
16 Năm quốc tế Toán học	N. Q. Đỗ Thống
19 Viết và đọc tên riêng ngoại quốc	Cao Xuân Hạo
22 Spring Essence	John Balaban
24 Cải tạo khu phố cổ Hà Nội	Văn Ngọc
27 Xem phim Những người thợ xe	Đặng Tiến
28 Trích và bình Hà Nội - Phố	Tùng Nguyên
29 Mẹ tôi	Cao Huy Thuân

Diễn Đàn kêu gọi bạn đọc hưởng ứng  
QUÝ CỨU TRỢ BẢO LƯỢT (xem trang 3)

*Lần đầu tiên, tổng thống Mỹ đến thăm nước Việt Nam độc lập và thống nhất*

### WILLIAM J. CLINTON : " CHÚNG TA KHÔNG THAY ĐỔI ĐƯỢC QUÁ KHỨ ; CÁI CHÚNG TA THAY ĐỔI ĐƯỢC, LÀ TƯƠNG LAI "

Câu nói trên thực ra là của đại sứ "Pete" Peterson. Tổng thống William J. Clinton đã trân trọng nhắc lại trong bài phát biểu (được đài truyền hình Việt Nam trực tiếp phát sóng) chiều ngày thứ năm 17-11 vừa qua tại Trường đại học quốc gia Hà Nội. Đó cũng là thông điệp chủ yếu của ông trong suốt ba ngày viếng thăm Việt Nam, "cuộc viếng thăm đầu tiên của một tổng thống Hoa Kỳ trên đất nước Việt Nam thống nhất".

Ông Bill Clinton tới Hà Nội tối thứ năm 16-11. Trong ngày thứ sáu 17-11, đã có các cuộc hội đàm với chủ tịch Trần Đức Lương và thủ tướng Phan Văn Khải, dự lễ ký kết một số hiệp định hợp tác Việt-Mỹ, đi thăm Văn Miếu, phát biểu tại Trường Đại học quốc gia Hà Nội, dự tiệc chiêu đãi tại Phủ chủ tịch. Ngày thứ bảy 18-11, đi thăm một địa điểm tìm kiếm hài cốt phi công Mỹ, gặp trẻ em nạn nhân của bom đạn Mỹ, hội đàm với tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu. Buổi tối, bay vào Thành phố Hồ Chí Minh và ở đây đến chiêu chủ nhật : gặp chủ tịch Ủy ban nhân dân Võ Viết Thanh, doanh nhân Việt-Mỹ và một vài thanh niên.

Ở Hà Nội cũng như Sài Gòn, ông bà Clinton và con gái Chelsea đã có dịp dạo bộ, ăn quà ngoài phố, bắt tay dân chúng. Thái độ niềm nở, hữu nghị và tò mò này còn xa mới đạt tới mức "nồng nhiệt" như bình luận của phòng báo chí Nhà trắng, song đã vượt hẳn giới hạn "không vồn vã" mà "Đảng và Nhà nước" đã muốn vạch ra trong một chỉ thị mật mang chữ ký của ông Phạm Thế Duyệt đề ngày 27-10.

Cùng đi với tổng thống Mỹ, ngoài các quan chức, có nhiều doanh nhân. 10 khế ước đã được ký kết giữa các doanh nghiệp hai nước. Chuyến đi được hai bên đánh giá là "bước phát triển mới" trong quá trình cải thiện quan hệ và "tin tưởng chuyến đi (này) sẽ đánh dấu việc mở ra quan hệ mới giữa hai nước (...), hợp tác và hữu nghị lâu dài (...) không làm tổn hại quan hệ của mỗi nước với bất kỳ bên thứ ba nào".

(xem tiếp trang 11 và 12)

Triển lãm tranh  
**Phan Nguyễn**  
**và Võ Đình**

(tác phẩm mới)  
từ 2/12/2000 đến 17/12/2000  
tại Péan Studio  
47, rue Mont Blanc  
77176 Savigny-le-Temple  
Tel/Fax : 01 60 63 30 57

Festival d'Automne □  
Paris 2000  
La Compagnie Mua  
présente une création de  
**Emmanuelle Huỳnh Thanh Loan**  
au Centre Pompidou (Paris)  
du 7 au 10 décembre 2000

MUSIQUE / INSTALLATION : Christian MARCLAY  
DANSEURS : Yves-Noël GENOD, Emmanuelle HUYNH,  
Julie NIOCHE, Elise OLANDÉGUY, Rachid OURAMDANE,  
Christian RIZZO

Với sự bảo trợ của bà Catherine Tasca,  
bộ trưởng văn hóa và truyền thông

Hội Người Yêu Huế tổ chức đêm Ca, Nhạc, Múa  
để cứu giúp trẻ em Huế  
do đoàn nghệ sĩ Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội  
trình diễn  
Thứ bảy 16-12-2000, lúc 20 giờ  
tại ESPACE SAINT-MARTIN  
199 bis Rue Saint-Martin, 75003 PARIS  
Metro : Rambuteau, Etienne Marcel,  
Parking : 252 Rue St Martin, 29 rue Beaubourg  
Phiếu ứng hối : 150 F

Xin liên hệ :  
Amis de Hue, 25 rue de Crimée, 75019 PARIS  
DT-FAX 01 42 39 04 88  
DT có máy nhắn : 01 42 06 27 19

## Bạn đọc và Diễn Đàn

### Dioxin và ung thư hạch

Trong bài viết, anh Phạm Quang Thọ (ĐĐ số 100) nêu khả năng chất dioxin gây bệnh ung thư hạch (lymphoma). Tại Hội nghị EURO CANCER ở Paris (tháng 6.2000) tôi được nghe giáo sư Cartwright (Đại học Leeds, Anh) thuyết trình về đề tài *Tìm hiểu tại sao bệnh lymphoma gia tăng*. Ông dựa trên những điều tra rất tỉ mỉ có được tại Mỹ, Anh, Bắc Âu, đều cho thấy bệnh này gia tăng mạnh. Đặc biệt công trình nghiên cứu ở Mỹ cho biết bệnh này có tỉ lệ cao trong quân đội, có thể liên quan tới binh lính tham gia chiến trường ở Việt Nam. Đến sâu hơn nữa, họ nghi ngờ chất độc da cam, nhưng họ thấy bệnh nhân thuộc hải quân chứ không phải bộ binh. Và khi nghiên cứu trong hải quân, họ lại phát hiện là những phi công lái máy bay rải thuốc da cam và những thuỷ thủ trực tiếp với chất độc này lại không mắc bệnh, mà chính những thuỷ thủ không trực tiếp gần chất da cam lại mắc bệnh. Vì vậy, theo gs. Cartwright, có lẽ chất da cam không phải là nguyên nhân. Vẫn theo ông, có lẽ phơi nắng quá độ (hay ảnh hưởng của ánh mặt trời thay đổi ?) có thể làm gia tăng bệnh này trong các nghề thuỷ thủ (quân sự cũng như dân sự).

Song mặt khác, tôi hoàn toàn đồng ý với anh Thọ về tính chất hiểm độc lâu dài của dioxin, và tác hại lâu dài trên dân chúng sinh sống trong các vùng bị nhiễm độc cần được tiếp tục nghiên cứu một cách tỉ mỉ và khoa học.

Vũ Văn Huân (Lyon, Pháp)

### Trở lại "tường lửa" ở Việt Nam

Bấy lâu nay tôi vẫn nhận đều được báo, lẽ ra tôi thiểu cũng phải viết thư cảm ơn và góp ý, nhưng hiêm một nỗi quá bận bịu lo việc sinh kế, nên cũng sao nhãng. Phản khác, các số *Diễn đàn* thường là hay, nhưng nhiều khi quá "hàm súc", nên không phải bao giờ cũng dễ góp vui, "đấu láo" được ! :-)

Số 101 này, nghe chừng có vẻ "vui", vì hầu như bài nào cũng có cơ "tán bậy".

Bắt đầu ngay từ mục *Bạn đọc và Diễn đàn*, là mục tôi rất khoái và bao giờ cũng đọc đầu tiên khi cầm tờ báo mới trong tay. Ý kiến của ông Nguyễn Trọng Dũng (Nhật Bản) về vụ "tường (chắn) lửa" ở Việt Nam, tôi nghĩ chắc nhầm "chắn chính" cái suy nghĩ "hoài nghi tất cả" (câu châm ngôn mà cụ Marx hằng ưa thích) của nhiều người ở ngoài này. Một số người trong nước cũng thường bảo tôi (khi tôi phàn nàn rằng thư từ của tôi và vô khối người khác hay bị gửi trả lại, bị mất hoặc chỉ đến "đích" sau khi đã "vòng vo Tam Quốc" qua năm châu bốn bể một vài tuần lễ : "Các ông chỉ nghĩ xằng, bây giờ ở nhà 'thoáng' lắm, không như hồi xưa đâu, ai hơi đâu xem trộm thư của ông làm gì. Bây giờ người ta còn ối mối lo 'đại sự' hơn... Do 'trục trặc kỹ thuật' đấy thôi ! "

Thực ra tôi cho rằng ai mà chẳng muốn nghĩ thế. Có điều, lầm khi khó mà "vô tư" như vậy được... *Diễn đàn* trân trọng không biết thay thế cụm từ "công an trị" bằng danh từ nào. Tôi nghĩ cứ để như thế là "chỉnh" rồi.

Về bài vở, thấy *Diễn đàn* nghe chừng hơi bị thiên về... Lao

*động* : tin tức cung trích từ *Lao động*, (ba) bài viết cung lấy từ *Lao động* (hoặc *Lao động điện tử*). Tôi ít coi tờ này, nhưng thông qua *Diễn đàn*, trộm nghĩ chắc *Lao động* là tờ đúng đắn ?

Sự kiện rầm rộ trong tháng qua là vụ Cao Hành Kiện được Nobel Văn chương năm nay. *Diễn đàn* ở Pháp, quê hương thứ hai của ông Cao, lẽ ra nên có bài riêng thì hơn là đăng lại từ báo trong nước. Ở Việt Nam cũng có khá nhiều bài về Cao Hành Kiện, khen chê đủ cả (dĩ nhiên là dựa “hơi” ngoại quốc, vì mấy ai đã kịp coi sách của ông đâu!). Cái vui là trước khi đoạt giải, ông nhà văn gốc Tàu này ít được biết đến, nên tên ông ta bị phiên... tú tung cả, “đa nguyên” lắm. Tôi được biết đến ít nhất là 4 dí bẩn, trong đó cách phiên âm “Cao Vận Cường” (!) trong tờ “Tiền phong thứ ba” (ra ngày 17-10-2000) ở nhà có lẽ đáng được ghi vào cuốn kỷ lục Guinness vì sai quá trời. Thà cứ để nguyên là Gao Xingjian có phải hơn không ! (Ganzhou, nơi sinh của ông Cao, cũng được phiên theo nhiều kiểu : Trần Châu, Cống Châu v.v..., không biết cách nào đúng?)

Bài *Matxcova cộng đồng người Việt* của Lưu Quang Định (cái tựa đề hơi lung ложь, chắc tác giả định nhắc đến “cộng đồng người Việt ở Matxcova”, nhưng lại ham “cách tân” nên đảo hai vế, nghe khá lạ tai), có đưa thông tin của “một quan chức Việt Nam tại Đại sứ quán”, theo đó “90 % người Việt tại Matxcova có giấy tờ không hợp lệ, chiếu theo những tiêu chuẩn của Nhà nước Nga”. Theo những gì tôi được biết, đường như con số 90 % này hơi cao quá. Vả lại, cũng khó biết “tiêu chuẩn của Nhà nước Nga” là ra sao, vì nó thay đổi hàng ngày và chủ yếu phụ thuộc vào các ông công an “bạn dân mặt sát”, vốn quen thói cứ thấy dân Việt là gom tuốt về đồn, rồi bắt “con cháu Bác Hồ” xì tiền ra, bắt kể họ có giấy tờ thế nào, hợp lệ hay không... (:-:

Ông Vĩnh Sính, trong bài về chuyến du lịch Trung Quốc, cạnh nhiều thông tin rất thú vị, có dịch thoát hai câu “Đồng ẩm Ung giang thủy - Cộng kiến vệ sinh thành !” (nhầm hô hào phong trào giữ gìn vệ sinh công cộng) thành “Đã cùng uống nước sông Ung - Phố phường sạch sẽ chung lòng dựng xây !”, khiến tôi nhớ đến nao lòng thuở còn bé tí, ở Hà Nội, hay được nghe mấy câu khẩu hiệu vừa có vần điệu, vừa ngắn gọn, hàm súc, dễ hiểu, dễ thuộc và dễ nhớ (tuy nhiên, hình như không mấy ai để tâm thực hiện! :-)), có khi còn được in trên tường nhà, như “Gọn nhà, sạch phố, đẹp Thủ đô !”; “Nghe dài đọc báo của ta - Chớ nghe dài địch ba hoa nói càn !”; “Dù chở bão táp mưa sa - Người lạ đến nhà, phải báo công an !”; “Ở đây tai vách mạch rừng - Nhiều điều bí mật xin đừng nêu ra !” v.v...

## DIỄN ĐÀN FORUM

*Chủ nhiệm* : Nguyễn Quang Đỗ

*Tổng biên tập* : Hà Dương Tường

*Ban chủ biên* : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao, Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc

*Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý* :

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,

Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,

Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thành, Hàn Thuỷ,

Đặng Tiên, Nam Trần, Hoài Văn, Kiến Văn,

Hải Văn, Hoà Văn

## CỨU TRỢ ĐỒNG BÀO BỊ BÃO LỤT

Đầu tháng 11, tại Thành phố Hồ Chí Minh, phái viên của chúng tôi đã trao báo *Tuổi Trẻ* số tiền 10 000 F, sơ kết đợt cứu trợ của bạn đọc *Diễn Đàn*.

Nạn lụt bắt đầu từ tháng 9 ở đồng bằng sông Cửu Long, sang tháng 11, lại lan ra miền Trung. Số cứu trợ đồng bào của báo *Diễn Đàn* do đó sẽ mở cho đến ngày 31.12.2000. Bạn đọc muốn đóng góp vào quỹ này, xin gửi séc (chưa rõ : quỹ cứu trợ) đê tên DIENDAN FORUM và gửi về địa chỉ :

DIENDAN FORUM, B.P. 50,  
92340 BOURG-LA-REINE

Tại Bắc Mỹ và các nước Châu Âu như Đức, Thụy Sĩ, Ba Lan, độc giả có thể gửi theo quy cách thanh toán tiền báo (xem khung nơi trang 4).

*Diễn đàn* có bình qua loa về phim *Những người thợ xe* do Vương Đức chuyển thể từ truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp. Tôi có một kỷ niệm rất vui về *Những người thợ xe* : hồi 1990, khi viết một bài cà tàng về đời sống văn nghệ trong nước, một anh đả tự ở một tờ báo nọ, không biết vì chưa đọc truyện ngắn đó hay vì vô tình, không để ý, đã “đơn phương” chuyển thể tiêu đề truyện thành... *Những người thợ xây* ! Mà hình như cũng chẳng ai nhận ra, vì cầm thấy ai phàn nàn, kêu ca hay “phản ánh” (hoặc “phản ánh” ?) gì ! :-)

Xứ tôi ngụ khỉ ho cò gáy nên không mấy hi vọng các rạp bản xứ sẽ trình chiếu phim này. Tuy nhiên, cuối thư, cũng xin trích lại ở đây một vài ý kiến của một người bạn, sống ở Pháp, đã coi phim, gọi là “rộng đường dư luận” cho vui cửa vui nhà :

“Kể cho H.N. nghe chuyện đi xem phim chứ nhỉ. Phim nói chung là thua truyện... *Những cái thêm vào có phần khập khiễng, và hơi gượng*. Trong truyện, nhân vật “tôi” không phải là một anh chàng nguyên vẹn tốt. Anh chàng cũng có những cái đáng thương (và đáng coi thường) lắm. [Kể cả] những cái đều như khi đánh nhau với thằng Biên, lừa lừa cho nó chơi rồi vật nó ngã đau v.v... Nhân vật “tôi” tuy không theo Đường nhưng không phải ghét anh Đường hoàn toàn, vì “tôi” cũng hiểu lắm cái hạn chế, cái khốn cùng ở mình. Tuy khác nhau, nhưng mỗi anh chàng một khác. Trong phim, thì anh chàng “tôi” này tốt quá, cái đoạn đánh nhau với thằng Biên cũng nói rất qua. May cái đoạn tả đánh nhau trong truyện hay thế, thì trong phim chẳng thấy hay, chẳng vỡ vẽ gì cả. Anh Đường thì hơi xấu quá. Lại thêm cái chuyện nhân vật “tôi” thường hay nhớ về một cô gái. Trong phim, ghép luôn hình ảnh cô giáo Phượng, cầm guốc đánh vào mặt anh chàng Chương trong Chảy đi sông ơi... Phần ghép này rất chắp vá, rất gượng, xem bức mình lắm.

Nếu như truyện kết thúc khá là nhẹ nhàng, có phần vui, thì phim kết thúc bằng cái chết của con anh Đường. Nặng nề quá.

Làm át mất cái ý chính của truyện. Phim nói quá nhiều về cái xấu một cách lô liêu, không ý nhị, nên nó thành giống nhiều phim phản ánh cái “tiêu cực”. Tóm lại, phim làm mất đi cái ý tưởng sâu sắc của truyện là những suy ngẫm của “tôi”, là sự khác nhau và giống nhau giữa “tôi” và anh Đường (cả ở cái tốt lẫn cái xấu).

Các diễn viên đóng phim thì cũng được, anh Đường đóng

Diễn Đàn trân trọng giới thiệu với bạn đọc tập truyện đặc sắc mới xuất bản của nhà văn nữ

MAI NINH

## Hợp âm trong vùng sân khuất

tập truyện

gồm 10 truyện ngắn do nhà xuất bản Thời Mới ấn hành, tháng 10.2000. Giá bán tại Bắc Mỹ : \$ 10 us, \$ 14 CAN. Giá bán tại châu Âu : 80 F + (cước phí bưu điện) 20 F. Ngân phiếu 100 FF xin đề tên : NGUYEN Mai Ninh và gửi về :

Journal DIENDAN, BP 50,  
92340 BOURG-LA-REINE (France)

được, còn anh chàng “ tôi ” thì hơi bị đẹp trai ! (Nghe nói là diễn viên múa ?) Thu Hà (đúng là cô Thu Hà xinh xinh để thương áy đáy) đóng vai Phượng rất chán, cô ấy đóng phim này không đạt. Cảnh quay cũng vừa phải, có một số cảnh tôi không thích.

Trong truyện có hoa ban trắng, còn trong phim có hoa Tương tư. Tôi chưa bao giờ thấy hoa ban, còn hoa Tương tư thì tôi chắc chỉ nở trên cây có lá Diêu hông :-)). Nhưng phải công nhận hoa ở trong phim đẹp tuyệt trần. “ Bạt ngàn là hoa ban trắng, màu trắng đến là khắc khoải, nao lòng. Ngày hoa ban, một nghìn năm sau thì mày có trắng thế không ?...”

Đấy, phim là như thế !

TB. Tôi thấy mình hay có thói quen đọc truyện rồi so sánh phim với truyện, kể cũng có cái không khách quan, hơi khắt khe. Truyện Nguyễn Huy Thiệp khó dựng phim lắm, nhất là ở những truyện có nhân vật “ tôi ” với nhiều mẩu độc thoại, nhiều thơ, tục ngữ, ca dao... Đúng là [lần này] phim thua truyện, nhưng so với các phim Việt Nam khác thì cũng là tạm tạm rồi.”

H.N. (Budapest, Hungari)

Thư anh vui quá, song thiếu chỗ cũng đành đực bỏ vài đoạn. Nếu phải trả lời từng điểm thì báo không đủ chỗ. Vả lại, nếu chúng tôi hiểu không sai, thì đặt câu hỏi là bút pháp của anh. Vậy chỉ xin tóm tắt vài điểm :

\* Cao Hành Kiện : chúng tôi tra cách phiên âm từ chữ Hán nên xin bảo đảm chính xác. Còn quê ông Cao, *Ganzhou*, là một thành phố ở thuộc tỉnh Giang Tây, nằm trên bờ sông cũng mang tên *Gan* (phiên âm lối *pinyin* của Bắc Kinh). Chữ *Gan* này có hai cách phát âm Hán-Việt : *Cán* hoặc *Cóng*. Theo Từ điển Hán-Việt (Nxb Ngoại văn Bắc Kinh, 1997), thì tên sông đọc *Cóng*, và *Sông Cóng* cũng là biểu tượng của tỉnh Giang Tây. Vì thế chúng tôi phiên âm *Ganzhou* là *Cóng Châu*. Song nếu phiên âm là *Cán Châu* chắc cũng chẳng sao. DĐ đăng lại bài báo Lao Động vì tác giả có cơ duyên với họ Cao. Còn các “ chuyên gia ” của bản báo, vì chưa đọc xong hai cuốn tiểu thuyết (hơn 1200 trang) nên chưa dám cầm bút. Ngoài ra, chúng tôi cũng cầu mong là nhận xét “ hơi bị tinh quái ” của ông sẽ không gây ra khó khăn gì cho báo Lao Động.

\* *Những người thợ xe* : xin xem bài phê bình của Đặng Tiến trong số này (tr.27).

## Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên.....  
.....  
.....

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng.... (số....).

Kèm theo đây là ngân phiếu ..... FF

Giá mua 1 năm báo (11 số) :

Pháp (kể cả các tỉnh & lãnh thổ DOM TOM : 250 FF, tức là 40 Euro ) ; Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF = 45 Euro ; Các nước ngoài châu Âu : 330 FF = 50 Euro ).

Ngân phiếu xin đề tên DIENDAN FORUM và gửi về : DIEN-DAN FORUM, B.P50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).

Bạn đọc ở Pháp có thể chuyển thẳng vào CCP 4.416.14 W Paris

Bạn đọc ở Châu Âu thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614 W 020 76 của Diễn Đàn. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở Hoa Kỳ xin ký séc 60 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở Canada và Úc xin gửi money order 60 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (xem trên).

Bạn đọc ở Ba Lan, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD/năm, gửi cho P. Le Duc, tài khoản PKO S.A., IV O. W Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (for Forum) đồng thời gửi photocopy phiếu chuyển tiền về Mrs. LEDUC, 03-914 warszawa, Ul. Saska 44/19.

Bạn đọc ở Thụy Sĩ có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal diendan, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở Đức có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank : SPARKASSE AMBERG-SULZBERG, Konto : N° 380 48 94 76 : blz 752 500 00).

## Giá biểu quảng cáo và rao vặt

Rao vặt : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

Quảng cáo : 1/8 trang : 180F, 1/4 trang : 300F, 1/2 trang : 550 F trang, 1 trang : 1000F (giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %).

Đăng liên tiếp nhiều số báo : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %.

Chứng từ đăng tải : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

# TIN TỨC

## Quốc hội mùa thu

Kỳ họp thứ 8 của quốc hội khóa X đã khai mạc ngày 14-11, và dự kiến kéo dài tới cuối năm.

Ngoài nhiệm vụ đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội và ngân sách Nhà nước năm 2000, xem xét các báo cáo chung và về một số lĩnh vực của chính phủ, báo cáo chuyên đề về tình hình thiên tai lũ lụt..., kỳ họp mùa thu này quốc hội chỉ thông qua hai đạo luật : Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật phòng, chống ma túy, và cho ý kiến về các dự án Luật di sản văn hóa và Luật phòng cháy, chữa cháy.

Quốc hội cũng sẽ xem xét tình hình thực hiện các công trình quan trọng quốc gia : Dự án khí-điện-đạm tại Bà Rịa-Vũng Tàu, dự án nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất và Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng ; và sẽ thảo luận và ra Nghị quyết về đổi mới chương trình các cấp tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học và về chủ trương phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Đặc điểm của một nước công sản : quốc hội sẽ "dành thời gian thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam".

Về phần đánh giá tình hình, bản báo cáo của thủ tướng Phan Văn Khải nhấn mạnh Việt Nam đã "chặn được đà giảm sút nhịp độ tăng trưởng kinh tế, thực hiện vượt mức hầu hết các mục tiêu chủ yếu về kinh tế- xã hội đề ra" cho năm 2000, trong đó nhịp độ tăng trưởng GDP đạt 6,7%. Tuy nhiên, có đại biểu đặt câu hỏi : "GDP tăng 6,7% nhưng có phải là do kết quả giá dầu thô tăng hay không. Nếu làm phép tính giá dầu thô không đổi thì GDP tăng bao nhiêu % ? ". Câu hỏi không được trả lời. Cho năm tới, chính phủ đề ra chỉ tiêu nhịp độ tăng trưởng GDP lên 7,5-8%. Theo ông Khải, "đà sụt giảm nhịp độ tăng trưởng kinh tế xuất hiện từ năm 1996 và tiếp diễn đậm nét hơn trong mấy năm sau đã được chặn lại ; từ cuối năm 1999 tới nay, tăng trưởng kinh tế của quý sau liên tục cao hơn quý trước..." và "đáng chú ý là nông nghiệp tiếp tục đạt tốc độ khá cao mặc dù bị thiệt hại lớn do thiên tai ; công nghiệp có bước tiến trong tất cả các thành phần kinh tế..., đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm nay...". Thủ tướng nhấn mạnh thêm, "các thành phần kinh tế đều đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, trong đó khu vực dân doanh có bước phát triển nổi bật từ khi thi hành Luật Doanh nghiệp."

Tuy nhiên, theo ông, "Cơ chế, chính sách tuy có bước đổi mới nhưng chưa đủ mạnh để tạo được môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh... Chủ trương sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước

tiến hành chậm ; các thành phần kinh tế khác chưa được phát huy hết năng lực; đầu tư nước ngoài tiếp tục giảm sút... Kinh tế vĩ mô còn chứa đựng những yếu tố chưa bảo đảm sự ổn định vững chắc ; tình trạng tài chính thiếu lành mạnh của hệ thống ngân hàng chậm được khắc phục ; 56 trong 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa tự cân đối được ngân sách, phải dựa vào trợ cấp của Trung ương."

Về đối ngoại, bản báo cáo nhắc lại việc ký Hiệp định biên giới trên bộ với Trung Quốc, những cố gắng để đi tới ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ, và cho rằng "Hiệp định thương mại Việt - Mỹ được ký kết sau hơn ba năm đàm phán kiên trì là một bước tiến trong quan hệ kinh tế với Mỹ, tác động tích cực đến tiến trình hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới."

## Người dân và luật pháp

Từ một hai năm nay, do nhiều áp lực từ trong (như các vụ biểu tình nông dân) và ngoài, chính quyền Việt Nam đã có một số cố gắng để cải thiện việc thi hành luật pháp đối với người dân thường, ngăn chặn phần nào những tuỳ tiện của các quan lại, cường hào mới. Theo báo **Lao Động** ngày 23.11, báo cáo trước quốc hội của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (KSNDTC) cho biết, "do tiến hành kiểm tra liên ngành về việc bắt, giam giữ, xử lý tại các nơi tạm giữ, tạm giam trong toàn quốc, từ đầu năm tới nay đã có 1.321 người được trả tự do, đưa khỏi nơi giam giữ, cải tạo, trong đó có 219 trường hợp không cần thiết phải tạm giam, 32 trường hợp vì không có tội, 14 trường hợp toà án có đưa ra xét xử nhưng tuyên bố vô tội." Ngoài ra, "có tới 1.734 vụ việc được cơ quan điều tra đình chỉ điều tra, 2.828 bị can liên quan tới các vụ việc đó nhờ vậy cũng thoát vòng lao lý." Báo cáo của viện KSNDTC hình như không cho biết con số tổng cộng những người bị bắt giữ ở cả nước trong một năm là bao nhiêu, trong đó có bao nhiêu là bị bắt không theo đúng những thủ tục được ghi trong luật hình sự. Và tất nhiên cũng không nói tới những trường hợp người bị bắt về những tội danh chính trị. Tuy vậy, tiến bộ nói trên cũng đáng được ghi nhận, và nhất là cần được nêu dài tới những địa phương xa ánh đèn chiếu của các phương tiện truyền thông - ngay cả đối với báo chí trong nước.

Đảng cộng sản nói nhiều tới "dân chủ ở cấp cơ sở". Trên thực tế, ở nhiều làng, xã khắp nước, nông dân đã nghiệm thấy là phải đấu tranh để giành được quyền dân chủ ở cơ sở đó. Hình thức phổ biến hiện nay là thông qua các "kiến nghị - tố cáo" (KN-TC) gửi trực tiếp lên các cơ quan thanh tra nhà nước, hoặc các cấp trung ương (xem thêm tin dưới đây). Song, một bài báo khác trên **Lao Động**, số đã dẫn, tường thuật một buổi thảo luận ở quốc hội cho thấy những hạn chế của hình thức này. Theo bài báo, phân tích về nguyên nhân tình trạng KN-TC phức tạp (chữ của LĐ, Diễn đàn nhấn mạnh) hiện nay, nhiều đại biểu ở các tổ cho rằng rất làm buồn vì "vai trò giám sát của đại biểu QH bị vô hiệu hoá. Chẳng hạn, khi Đoàn đại biểu QH gửi công văn có đóng dấu hàn huyên gửi các cơ quan chức năng nhưng hầu hết không được trả lời". Thậm chí : "Ủy ban Pháp luật của QH gửi 19 đơn giải quyết KN-TC cho VKSNDTC nhưng cũng chỉ có 4 hồi âm. Ngay cả chủ tịch nước, trung ương đảng chuyển các đơn thư xuống các cơ

*quan chức năng cũng không được trả lời ! Vậy dân hỏi thì sao ?*". Có lẽ do hỏi mãi chẳng được trả lời nên một hình thức khác, kéo lên trung ương biểu tình, có vẻ như đang được mở rộng. Từ hai tháng nay, các hãng thông tấn thế giới ghi nhận, thường xuyên có những cuộc biểu tình nhỏ (dưới 100 người) của nông dân trước cổng một số cơ quan trung ương tại HN hoặc TP HCM, và chính quyền không làm găng đối với họ (nhưng một đoàn biểu tình ở TP HCM đã được "dọn" đi trước ngày tổng thống Hoa Kỳ tới thăm thành phố). Trong kỳ họp quốc hội đang diễn ra, một đại biểu Hà Nội đã phát biểu : "*Đã đến lúc phải coi mítinh, biểu tình là chuyện bình thường*". Một đại biểu khác, phó bí thư thành uỷ Hà Nội, trả lời : "*Quan trọng là phải thể chế nó, khi muốn mítinh, biểu tình nhất thiết phải xin phép. Không thể để tình trạng dân muốn đến đâu thì đến như hiện nay*". Thể chế như thế nào, dựa trên các tiêu chuẩn nào thì là biểu tình được phép ? Và bao giờ thì có ? Những câu hỏi chắc cũng còn... khá lâu mới có câu trả lời.

### Lụt miền trung: 38 người chết

Trong khi các tỉnh miền nam đang nỗ lực phấn đấu để khắc phục hậu quả của các trận lụt lớn vừa qua, một đợt mưa lớn trong mấy ngày 16 - 20.11 lại đang gây thiệt hại nặng nề cho các tỉnh Quảng Nam, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên, ở miền trung và làm cho 38 người thiệt mạng.

Theo báo cáo ngày 20.11 của Ban chỉ huy phòng chống bão lụt (PCBL) Quảng Nam, thì lũ không lớn như năm 1999 nhưng đã gây thiệt hại nặng nề ở khắp nơi. Toàn tỉnh đã có 6 người chết; hầu hết các tuyến tỉnh lộ đều bị tắc nghẽn do bị ngập nhiều đoạn. Quốc lộ 14B và 1A bị ngập nhiều đoạn sâu đến 0,6-1mét, 5 cầu, cống bị hư hỏng... Ước tính tổng thiệt hại toàn tỉnh là trên 15 tỉ đồng.

Ngày 17.11, nước xoáy đường rày xe lửa làm một con tàu lật, người lái xe chết trong tai nạn. Một tuần sau, do mưa lớn và nước lũ tràn về đêm 23.11.2000 tại khu vực Khánh Hòa và Ninh Thuận, 15 đoàn tàu trong đó 12 đoàn tàu khách với hàng ngàn hành khách và 3 đoàn tàu hàng đã phải tạm ngừng để chờ sửa chữa đường bị hư hại.

Ở Khánh Hòa, tính đến chiều ngày 20.11 toàn tỉnh đã có 12 người chết, 18 ngôi nhà bị sập hoàn toàn. 17 nhà bị sập khoảng 50%...

Tỉnh Phú Yên đã có 7 người chết, 14 nhà bị sập và hư hỏng nặng. Về nông nghiệp có trên 100 ha lúa bị thiệt hại khoảng 70 % và trên 3.590 ha lúa bị lũ làm hư hại khoảng 30 %, trên 600 ha mía bị đổ, 300 ha hoa màu bị lũ cuốn trôi...

Nặng nề nhất là tại Ninh Thuận. Sơ bộ được biết đã có 4 người chết, 6.503 căn nhà bị ngập nước, 800 căn nhà bị ngập hoàn toàn, trên 300 ha đìa tôm bị ngập và sạt lở, trong đó có 110 ha bị mất trắng, 6.400 ha đất sản xuất nông nghiệp bị ngập, 20 trạm biến thế bị mất điện, 60 công trình, hệ thống thuỷ lợi bị hư hỏng nặng, trên 30 công trình giao thông bị thiệt hại trầm trọng, nhiều trường học, trạm y tế bị chìm trong nước lũ. Ước tính thiệt hại trên 200 tỉ đồng.

### Việt Nam - Campuchia : thoả thuận biên giới ?

Hà Nội 5 tháng 11 - Theo nguồn tin chính thức cuộc

thương lượng giữa Việt Nam và Campuchia về vấn đề biên giới có thể đi đến một thoả thuận trước cuối năm nay.

Từ 29-10 đến 5-11, tại Hà Nội, ủy ban liên hợp về biên giới Việt Nam - Campuchia đã tiến hành cuộc họp vòng ba, trên cơ sở các thoả thuận đạt được trong cuộc họp vòng 1 và 2 (tháng 3 và 8-1999). Đoàn đại biểu Việt Nam do ông Trần Công Trục, trưởng ban biên giới của chính phủ, làm trưởng đoàn. Đoàn đại biểu Campuchia do ông Var Kim Hong, cố vấn của chính phủ về các vấn đề biên giới, làm trưởng đoàn.

Tiếp đoàn đại biểu Campuchia sau 2 ngày họp, phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm đã phát biểu tỏ ý tin tưởng rằng hai bên sẽ đi đến kết quả trước cuối năm nay. Ông Var Kim Hong cũng cho biết hai bên đã thống nhất nhiều nội dung cơ bản.

Chiều 5-11, hai bên đã ký biên bản ghi nhận những nỗ lực to lớn của hai đoàn đại biểu hai nước trong ủy ban liên hợp về biên giới trong hơn hai năm qua.

### ASEAN và ASEAN + 3

Hội nghị cấp cao (HNCC) không chính thức lần thứ 4 giữa các nước ASEAN đã diễn ra ngày 24.11 tại Singapore. Thủ tướng Phan Văn Khải dẫn đầu đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị này.

Theo ngoại trưởng Singapore Jayakumar, tại HNCC lần này, thủ tướng Goh Chok Tong cùng các vị đồng nhiệm tập trung thảo luận vấn đề làm thế nào để gắn kết ASEAN và cách thức mà ASEAN đối phó với những thách thức, đặc biệt là thách thức của nền kinh tế mới và mức độ công nghệ thông tin. Các nước thành viên cũ còn bàn cách giúp đỡ 4 nước thành viên mới (Việt Nam, Campuchia, Lào và Myanmar) thu hẹp khoảng cách phát triển. Tại đây, các nhà lãnh đạo ASEAN còn thảo luận vấn đề mở rộng hợp tác kinh tế của khối với Trung Quốc theo đề nghị của nước này.

Các nhà lãnh đạo cũng thảo luận chương trình phát triển lưu vực sông Mê Kông và dự án đường sắt xuyên Á dài 5.500 km với kinh phí xây dựng ước tính 2,5 tỷ USD. Trung Quốc và Nhật Bản có thể là hai nguồn tài trợ chính cho dự án này ; dự kiến, dự án sẽ hoàn thành vào năm 2006.

Trước bế mạc Hội nghị, các nhà lãnh đạo của mười quốc gia đã cùng ký Hiệp định khung e-ASEAN dưới hình thức kỹ thuật số, khẳng định quyết tâm của toàn ASEAN về thu hẹp khoảng cách phát triển, nhất là khoảng cách về công nghệ thông tin giữa các nước thành viên.

Cùng ngày, tại Singapore đã diễn ra hội nghị cấp cao ASEAN+3. Dự họp cùng mười vị nguyên thủ của mười nước ASEAN còn có Thủ tướng Nhật Bản Y.Mori, Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ và Tổng thống Hàn Quốc Kim Tae Chung. Chủ đề chính của cuộc họp là hợp tác kinh tế, kỹ thuật.

### Việt Nam và ma tuý

Trong một bức thông điệp của tổng thống Clinton gửi Quốc hội Mỹ, đề ngày 2 tháng 11, Việt Nam có tên trong danh sách 24 nước có vai trò quan trọng trong việc sản xuất hoặc vận chuyển quá cảnh (transit) ma tuý. Năm nay ngoài Hồng Kông và Đài Loan, thì hầu hết các nước Đông nam Á nằm trong danh sách. Bức thông điệp cũng nói rõ việc một nước có

tên trong danh sách không có nghĩa là nước đó không có những chính sách triệt để chống ma tuý, mà có khi nguồn ma tuý chọn những nước này để vận chuyển quá cảnh là do những nhân tố về địa lý, thương mãi hoặc kinh tế.

Tuy nhiên, người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam, bà Phan Thuý Thanh đã phản đối việc Mỹ đưa tên VN vào bản danh sách. Bà nhấn mạnh Việt Nam là một nạn nhân của ma tuý, đã có những nỗ lực chiến đấu chống ma tuý được thế giới công nhận. Theo bà Thanh, với sự hợp tác quốc tế, diện tích trồng cây thuốc phiện ở Việt Nam năm 1993 là 19 000 ha nay đã giảm xuống chỉ còn khoảng 500 ha. Bà Thanh có vẻ như không biết phân biệt “nỗ lực” và kết quả thực tế của các nỗ lực đó.

*“Ma tuý có chiều hướng phát triển nhanh trong cả nước.”*  
Đó là nhận xét tổng quát của Chánh án Toà án nhân dân tối cao trong buổi họp quốc hội ngày 22.11. Sau khi phân tích những vụ án đem ra xét xử. Ông Trịnh Hồng Dương cho biết: “Các vụ án về ma tuý ngày càng tăng và chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số các vụ án hình sự mà các toà án đã thụ lý. Tại các huyện trọng điểm, số vụ án về ma tuý chiếm tới 70% số vụ. Chẳng hạn, các trại giam ở tỉnh Lai Châu, trong số 600 người bị bắt giữ thì có 400 người phạm tội về ma tuý”.

Theo một đạo luật được thông qua năm 1997, những người bị bắt với hơn 100 g heroin hoặc 5 kg thuốc phiện có thể bị toà tuyên án tử hình. Trong 9 tháng đầu năm nay, các toà án Việt Nam đã xử 7093 vụ án buôn ma tuý, với 10 242 phạm nhân, trong số đó 86 người bị tuyên án tử hình và 87 người khở sai chung thân. Đa số các vụ buôn ma tuý bị khám phá là ở Hà Nội, TP HCM và các tỉnh biên giới Lai Châu, Sơn La, Nghệ An, Yên Bái. (AFP 3 và 10.11.2000 và Lao Động 23.11)

### Vụ án Nguyễn Thái Nguyên : ai ' khùng bố ' ai ?

Vào đầu tháng 10 vừa qua, toà án Hà Nội đã xử phó chủ nhiệm văn phòng chính phủ Nguyễn Thái Nguyên về tội “khùng bố” và đã tuyên phạt ông 4 năm tù và 3 năm quản chế sau khi mãn hạn tù. Cùng ra toà về tội này, và bị kết án, còn có bà Nguyễn Thị Thanh Hiền (1 năm tù, 2 năm quản chế) là vợ ông Nguyên và cán bộ Tổng cục du lịch, và hai sĩ quan của Tổng cục II, là cơ quan phản gián của bộ quốc phòng : ông Nguyễn Quang Vinh (3 năm 6 tháng tù, 3 năm quản chế) và ông Đỗ Ngọc Chấp, cục phó cục 11 Tổng cục II (3 năm tù, 3 năm quản chế).

Theo bản cáo trạng, vào tháng 4.1999, bốn bị can đã lập kế hoạch bắt cóc bà Võ Thị Thắng là tổng cục trưởng Tổng cục du lịch, uỷ viên Trung ương đảng cộng sản và cựu tù nhân chính trị của chính quyền Sài Gòn cũ, để ép buộc bà Thắng khai nhận một số hành vi ở trong tù như đã ' khùng bố ' bạn tù. Động cơ của ông Nguyễn Thái Nguyên và bà Nguyễn Thị Thanh Hiền là trả thù một quyết định của bà Thắng cho bà Hiền về hưu vì đã khai man ngày sinh trong lý lịch. Còn ông Đỗ Ngọc Chấp và ông Nguyễn Quang Vinh thì, từ năm 1997, đã có tiến hành điều tra và thu thập tài liệu về bà Võ Thị Thắng, và có những báo cáo cho lãnh đạo Tổng cục II tố cáo bà Thắng. Vụ việc đã bể vào tháng 7.1999, khi Tổng cục II “phát hiện” tại phòng làm việc của ông Vinh hai tài liệu viết tay của ông Nguyên kết tội bà Võ Thị Thắng và tổ chức việc bắt cóc bà [Tuổi Trẻ 6.10.2000].

Vượt lên những chi tiết như là hoang đường của âm mưu bắt cóc bà Võ Thị Thắng, vụ án Nguyễn Thái Nguyên nêu lên, chí ít, hai câu hỏi :

Việc cơ quan phản gián của bộ quốc phòng điều tra và thu thập tài liệu về bà Võ Thị Thắng xác nhận rằng đối tượng mà Tổng cục II theo dõi và lập hồ sơ không chỉ là người bị tình nghi hoạt động tình báo cho nước ngoài, mà còn là những nhân vật đang giữ hoặc có khả năng giữ những vị trí lãnh đạo chính quyền. Từ một chức năng phản gián hướng ra phía ngoài, phải chăng Tổng cục II ngày nay đã biến dạng thành công cụ phe phái hướng vào nội bộ của bộ máy cầm quyền, nhằm “khủng bố” và loại trừ những người bị tình nghi không bảo vệ cùng một quyền lợi phe phái ?

Khi khám xét nhà ông Nguyễn Thái Nguyên, các sĩ quan của Tổng cục II không những thu giữ những tài liệu liên quan đến bà Thắng, mà còn tịch thu nhiều hồ sơ làm việc của ông Nguyên với tính cách là chuyên viên của chính phủ và người cộng sự của các thủ tướng Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải. Phải chăng, như người ta có thể tiên đoán, một số hồ sơ mật đó đã được khai thác để “khủng bố” và ép buộc ông Khải và người cùng phe rút lui ra khỏi một số vị trí lãnh đạo bộ máy đảng và nhà nước trong đại hội đảng lần IX đầu năm 2001 ?

### “Dân chủ ở cơ sở” ? 6 đoàn công tác của chính phủ đi giải quyết khiếu kiện

Từ trung tuần tháng chín, chính phủ đã tổ chức sáu đoàn công tác đặc biệt để đi “ giải quyết khiếu nại, tố cáo ” tại các tỉnh thành. Ở miền Bắc, điểm nóng nhất là huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. Cũng như ở những nơi khác, vấn đề nổi cộm là đất đai với tình trạng lãnh đạo địa phương bán đất công một cách trái phép mà còn phân biệt đối xử giữa dân và cán bộ : ở Quốc Oai, dân mua đất với giá từ 53 đến 107 triệu đồng/lô, trong khi cán bộ huyện chỉ trả từ 18 đến 20 triệu đồng/lô. Trước một tình hình căng thẳng cao độ giữa dân và chính quyền, chủ tịch huyện Phan Văn Trung đã bị ngưng chức, trưởng phòng địa chính huyện và thường vụ huyện uỷ Nguyễn Công Bình bị khai trừ khỏi đảng, chủ tịch thị trấn Tạ Quang Mạc bị khởi tố, bí thư thị trấn Nguyễn Thị Tâm tự đâm mình thức kỷ luật là cách chức... Ngoài ra, cũng trong huyện Quốc Oai, phụ huynh của 200 học sinh trường tiểu học Yên Sơn tiếp tục tẩy chay không đưa con em đến nhà trường cho đến khi nào hiệu trưởng Nguyễn Hữu Thuần chưa bị truy tố về tội đã tham ô tiền phụ huynh đóng góp cho trường. Mặc dù sự can thiệp của đoàn công tác của chính phủ, các phụ huynh cho rằng quyết định của huyện cách chức ông Thuần và thuyên chuyển đi nơi khác là không thỏa đáng, và họ cũng cho biết là không tin vào những kết luận thanh tra của huyện và cả của tỉnh nữa. Ngoài ra, người dân trong huyện còn đòi kiểm tra các công trình xây dựng và tình hình quản lý của hợp tác xã...

Ở miền Nam, tỉnh Bà Rịa — Vũng Tàu đang tập trung sự chú ý. Đoàn công tác của chính phủ đã yêu cầu bãi nhiệm chức vụ viện trưởng viện kiểm sát tỉnh của ông Nguyễn Công Thành, trước đây đã làm chủ tịch huyện Xuyên Mộc và lấy 114 ha đất do nông dân nghèo từ miền Trung vào khai phá để chia bán lại cho 41 cán bộ trong huyện. Đoàn công tác cũng yêu cầu kỷ luật chủ tịch hội đồng nhân dân và phó bí thư thị

xã Bà Rịa, ông Phạm Quang Khải, và bắt ông bồi thường cho nhà nước 800 triệu đồng vì đã lợi dụng chức quyền ký một quyết định sai trái về bồi thường đất đai. Trong khi đó thì thường vụ thị uỷ Bà Ria xác định rằng ông Khải “ không có tiêu cực ”, có đủ tư cách tham gia đại hội đảng bộ tháng 11 và vào ban chấp hành nhiệm kỳ mới 2000-2005...

Cần nhắc lại rằng, theo qui chế về “ dân chủ ở cơ sở ”, người dân phải được tham gia bàn các việc sau : dự thảo kế hoạch sử dụng đất đai ở địa phương ; dự thảo qui hoạch khu dân cư ; phương án đền bù đất đai... Trong số những việc chính quyền địa phương phải công khai cho dân biết có : kế hoạch sử dụng đất ; qui hoạch chi tiết xây dựng đô thị ... Trong số những việc dân có quyền giám sát có : kiểm tra quản lý đất đai, kiểm tra việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của dân... Thế nhưng trong thực tế — theo báo **Tuổi Trẻ** — qua các vụ khiếu kiện đang được các đoàn công tác của chính phủ xử lý, người dân chẳng những không được tham gia giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo mà còn trở thành những nạn nhân kiệt quệ dần khi hết năm này sang năm nọ đội đơn đi khiếu nại mà không được giải quyết tới nơi tới chốn ’. [Tuổi Trẻ 16, 26,30.9 và 10,28,31.10 .2000]

### **Cơ cấu nguồn lao động được đào tạo còn bất hợp lý**

Theo báo cáo ngày 15.11 của Uỷ ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, Việt Nam đang chuyển từ giai đoạn cấu trúc dân số trẻ sang “ *cơ cấu dân số vàng* ” - đó là thời kỳ tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động ở mức cao, tỷ lệ dân sống phụ thuộc giảm (trẻ em giảm dần, còn lượng người già chưa tăng). “ *Cơ cấu dân số vàng* ” đạt đỉnh cao nhất là 70% vào năm 2009. Đó cũng là tiềm năng, là cơ hội, đồng thời cũng là thách thức rất lớn về việc giải quyết việc làm. Năm 2000, có 6,4% dân số trong độ tuổi lao động ở thành thị thất nghiệp, vùng nông thôn chỉ sử dụng 74% thời gian lao động. Vì vậy, trong hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21, sẽ có một áp lực rất lớn về việc làm. Đặc biệt, cơ cấu nguồn lao động được đào tạo những năm qua còn rất bất hợp lý. Cụ thể, nếu năm 1979, tỷ lệ đại học, cao đẳng/ trung học chuyên nghiệp/công nhân kỹ thuật là 1/2,2/7,1 thì đến năm 1997 tỷ lệ đó là 1/1,5/1,7. Thậm chí, có tỉnh cứ 4 cán bộ đại học thì mới có được 1 công nhân kỹ thuật. Nếu so sánh với các nước phát triển, nếu họ có 1 thây/10 thợ thì của ta tỷ lệ đó là 1/1,7. Chính vì vậy, tại Khu chế xuất Tân Thuận, năm 1997 cần tuyển 15.000 lao động kỹ thuật nhưng chỉ tuyển được 3.000 lao động. Tương tự, từ nay đến năm 2000 các khu công nghiệp ở Đồng Nai có nhu cầu cần tuyển 2 vạn lao động kỹ thuật nhưng khả năng chỉ đáp ứng được khoảng 1,2 vạn.

Thuyết trình của uỷ ban này cũng cho biết : Dù Việt Nam là một nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới, trên 90% dân số biết chữ, song cứ 3 trẻ em dưới 5 tuổi thì có 1 cháu bị suy dinh dưỡng. Thậm chí ở vùng khó khăn thì cứ 2 cháu lại có 1 cháu bị suy dinh dưỡng. Theo nghiên cứu chọn mẫu từ các trường học ở TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội thì có từ 2 đến 4% số học sinh bị béo phì.

Theo một thống kê mới được công bố của UNICEF, 5% lao động ở Việt Nam là trẻ em dưới 15 tuổi, tức khoảng 1,9

triệu em. Phần lớn những em này phải ở nhà giúp đỡ cha mẹ trong việc làm của họ, và do đó không được đi đến trường. Nhưng cũng có khoảng 30 000 em phải làm việc trong những điều kiện rất nguy hại cho sức khoẻ. (Lao Động 24.11 và AFP 3.11.2000)

### **Phổ cập tiểu học : chưa chắc chắn**

Báo cáo của Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh thiếu niên, nhi đồng cho rằng đề án phổ cập trung học cơ sở (THCS) là yêu cầu cần thiết không chỉ từ yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước mà còn xuất phát từ yêu cầu hội nhập với khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khi đề cập đến nội dung phổ cập THCS, báo cáo cũng lưu ý rằng: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học năm học 1998- 1999 chỉ đạt 69,6%. Điều đó nói lên kết quả phổ cập tiểu học còn chưa chắc chắn. Vì vậy, khi đặt ra tiêu chuẩn công nhận hoàn thành phổ cập THCS cần tính cả 3 tỷ lệ sau: Tỷ lệ huy động thiếu niên 11 tuổi đã học xong tiểu học vào lớp 6; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS; tỷ lệ thanh thiếu niên tuổi từ 15-18 tốt nghiệp bối túc THCS. Một khác, báo cáo thẩm tra cũng lưu ý: Theo báo cáo của Bộ GD-ĐT, về mặt xây dựng trường sở từ nay đến năm 2010 thì phải có 131.300 phòng học. Như vậy, số phòng học xây trong mười năm tới phải tăng gấp rưỡi. Kinh nghiệm những năm qua cho thấy, việc xây dựng các phòng học THCS phần lớn do ngân sách cơ sở cấp. Nhưng thực tế ngân sách ở các xã còn rất khó khăn, dân ở nhiều nơi thu nhập còn thấp, việc huy động sức dân sẽ khó khăn. Vì vậy, uỷ ban đề nghị cần đưa việc xây dựng các trường THCS vào cân đối ngân sách của tỉnh. (Lao Động 24.11.2000)

### **Quy định mới về chuẩn nghèo**

Việt Nam vừa quyết định điều chỉnh những con số chuẩn xác định các hộ nghèo, cho phù hợp hơn với tình hình phát triển kinh tế trong những năm qua. Theo những con số mới, được bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố ngày 2.11, thì được xác định là nghèo các hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người dưới các mức như sau :

- Vùng nông thôn miền núi, hải đảo : 80 nghìn đ/tháng (5,7 USD)

- Vùng nông thôn đồng bằng : 100 nghìn đ/tháng (7 USD)

- Vùng thành thị : 150 nghìn đ/tháng (10,5 USD).

Theo bộ LĐ-TB-XH, Việt Nam đã cơ bản xoá nạn đói nên không còn chuẩn xác định các hộ được coi là đói. Các chuẩn nói trên có hiệu lực từ 1.1.2001. Với những chuẩn này, tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước mặc nhiên tăng từ 11 % lên 17 %. Theo chuẩn cũ, năm 1992 VN có 30 % các hộ nghèo đói, và những cố gắng trong mấy năm qua đã đưa con số này xuống còn 11 %. Những chuẩn mới nói trên phù hợp với chuẩn quốc tế do Ngân hàng thế giới đưa ra, là 7,5 USD/tháng.

### **Tin Ngắn**

\* Một hiện tượng mới xuất hiện gần sân bay Tân Sơn Nhất. Nhiều người cho bay máy bay ma két có sải cánh 1,5m, dài 1m, bay cao tối đa 500m diều khiển bằng vô tuyến từ xa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn cho các chuyến bay.

## Giáo dục

### “ Công nghiệp ” dạy thêm, học thêm

**LTS -** *Hơn 400 tỷ đồng là con số ước tính về chi phí hàng năm các gia đình ở Hà Nội dành cho việc học thêm của con em mình. Từ 10 đến 50 triệu đồng là thu nhập hàng tháng của những giáo viên dạy thêm có tên tuổi. 500 là số học sinh đang học thêm mỗi tuần tại dinh cơ một cô giáo Anh văn cấp phổ thông cơ sở. 200 là số trung bình một lớp luyện thi gần một trường đại học danh tiếng... Bài điều tra dưới đây do Hoàng Tư Khoa thực hiện tại thủ đô Hà Nội, và đăng trên báo Tuổi Trẻ Chủ nhật ngày 8.10.2000, là một phác thảo định lượng về một ngành “ công nghiệp ” chưa có trong danh mục ngành nghề được thống kê ở Việt Nam : “ dạy thêm, học thêm ” [DTHT].*

Những con số đáng giật mình này còn lớn hơn nhiều nếu có thể tiến hành một cuộc điều tra nghiêm túc và đầy đủ cho các khu đô thị lớn trong toàn quốc. Sự tồn tại và tăng trưởng nhanh đến mức đáng ngạc nhiên của ‘ công nghiệp ’ DTHT này cho thấy xã hội đang có nhu cầu thật và cấp bách đối với loại dịch vụ này. Và cho dù được biện minh dưới bất kỳ lý do gì, điều đó cũng chứng tỏ sự thất bại rõ ràng của hệ thống giáo dục chính thống do nhà nước tài trợ trong việc đáp ứng nhu cầu giáo dục của xã hội. Tại sao ngành DTHT lại có thể phát triển nhanh đến như vậy ?

## Gia đình

Phản ứng của phụ huynh học sinh về DTHT rất không nhất quán trong nhận thức và mâu thuẫn trong hành động. Hầu hết cha mẹ học sinh là người kêu ca, phản nàn nhiều nhất về DTHT vì nó vừa vô lý, vừa là gánh nặng ngày một tăng trong ngân sách gia đình. Nhưng cũng chính phụ huynh học sinh là người khởi xướng những sáng kiến mở lớp học thêm cho con em mình. Và khi ‘ công nghiệp ’ này trở nên đại trà ở qui mô hàng loạt như hiện nay thì không một phụ huynh nào, kể cả những quan chức cao cấp nhất chịu trách nhiệm về ngành giáo dục của chính phủ, dám tẩy chay việc DTHT bằng cách để con mình ở nhà. Lý do thật đơn giản : cái phi lý của DTHT đã được coi là cái tất yếu của nhà trường hiện nay. Hầu hết các bậc phụ huynh ngày nay coi việc mở lớp dạy thêm là giải pháp duy nhất để nâng cao chất lượng dạy và học.

Một số người cho rằng những tham vọng thái quá của cha mẹ học sinh là một nguyên nhân chủ yếu đẩy nạn DTHT. Thật ra không phải như vậy. Chính là khùng hoảng niềm tin vào sự chí công vô tư và đức tính tận tụy, đạo đức nghề nghiệp của nhà trường công lập làm cho người ta coi DTHT là lối thoát duy nhất để con em được học hành tử tế.

## Nhà trường

Thái độ các nhóm giáo viên trong nhà trường đối với việc DTHT cũng phức tạp tùy theo mức độ liên quan đến lợi ích do việc dạy thêm đem lại. Với kinh phí từ ngân sách cấp phát theo cách như hiện nay, lãnh đạo nhà trường coi dạy thêm là giải pháp quan trọng tăng thu nhập cho một bộ phận giáo viên, giúp họ yên tâm gắn bó với trường, với nghề hơn. Giáo viên các môn chính có nhu cầu học thêm cao (toán, Anh văn, lý, hoá, văn) lại dễ lôi cho khối lượng kiến thức quá tải, không học thêm không thể truyền đạt đủ kiến thức, để tiếp tục khẳng định sự cần thiết của DTHT vốn đem lại cho họ những khoảng thu nhập khổng lồ. Giáo viên các bộ môn văn - thể - mỹ ít được dạy thêm lại tỏ ra bất bình khi so sánh thu nhập, than phiền về mức lương ngân sách cấp quá thấp, phê phán, thậm chí ‘ trùng phạt ’ học

sinh học lệch, không chú trọng môn học của mình... Tâm trạng và cách làm việc của giáo viên như vậy làm sao nhà trường có chất lượng đào tạo thực chất được.

Về tổng thể có thể khẳng định rằng do lợi ích cục bộ, các trường công lập hoàn toàn không muốn xoá bỏ DTHT. Vì nếu nhà trường công lập thực tâm muốn xoá bỏ, họ đã áp dụng các chế tài mà các trường dân lập đã dùng để xử lý vấn đề này.

## Ngành giáo dục

Ngành giáo dục, từ cấp cao nhất, có phản ứng một cách thiếu nhất quán đến mức đáng ngạc nhiên trong suốt lịch sử phát triển của ‘ công nghiệp ’ DTHT. Nét tổng quát trong các giải pháp của ngành giáo dục là nửa vời, thiếu thực tế, đối phó hình thức mà không hướng tới hiệu quả thiết thực, chữa trị triệu chứng hơn là triệt tận gốc nguồn bệnh. Từ khi mới xuất hiện vào những năm 1974 - 1975, thầy trò các lớp học thêm đã bị truy tìm đến độ phải lẩn trốn vì bị coi là vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Sau đó, vào những năm đất nước còn khó khăn, ngành giáo dục lại bật đèn xanh, coi DTHT là cứu cánh tăng thu nhập cho giáo viên.

Còn cho đến thời điểm này, cứ theo các quyết định mới ban hành gần đây thật khó mà phán đoán thái độ thực của ngành giáo dục. Ngành không ra chống mà cũng không ra ủng hộ. Những biện pháp nửa vời gần đây của ngành là cho phép giáo viên dạy thêm nếu có nhu cầu của phụ huynh, rồi cấm giáo viên dạy thêm học sinh của chính mình, sau đó lại đưa ra tiêu chuẩn chuyên môn cho giáo viên được phép dạy thêm...

[...] Như vậy, DTHT đã bùng nổ đến qui mô đáng báo động cả về chiều sâu và bê rộng. Về chiều sâu, DTHT đã trở thành

### Tính toán doanh thu dạy thêm, học thêm tại Hà Nội

Nguồn : số liệu thống kê Hà Nội năm 1999 và điều tra cá nhân

	Số học sinh công lập	Mức chi /tháng	Doanh số (đồng) (triệu đồng)
Tiểu học	Nội thành	101 190	60 000 6071,40
Tiểu học	Ngoại thành	123 245	40 000 4 929,80
TH cơ sở	Nội thành	74 420	120 000 5 552,40
TH cơ sở	Ngoại thành	92 540	60 000 8 930,40
TH phổ thông	Nội thành hệ A	27 437	250 000 6 859,25
TH phổ thông	Ngoại thành hệ A	21 630	150 000 3 244,50
TH phổ thông	Bán công	3054	150 000 428,10
TH phổ thông	Hệ B	25252	150 000 3 787,80

một nhu cầu dường như tự nhiên cho 100% học sinh trong các đô thị lớn. Về bê rộng, hiện tượng này đang từng bước lan sang các vùng ngoại ô các đô thị lớn. Lý do DTHT chưa phổ biến tại các vùng nông thôn là do thu nhập và sức mua của dân cư khu vực này đang ở mức rất thấp. Nhưng trong một thời gian gần đây với sự gia tăng thu nhập ở nông thôn, nạn DTHT chắc chắn sẽ lan rộng hơn nữa. [...]

### Vài con số :

Doanh thu học thêm một tháng : 39 833,65 triệu đồng

Doanh thu học thêm một năm (10 tháng/năm) : 398 336,5 triệu đồng

Doanh thu luyện thi đại học (học sinh lớp 12, 6 tháng/năm) :

200 000đ/người/tháng x 26 445 học sinh x 6 tháng = 31 734 triệu đồng

Tổng doanh thu dạy thêm hàng năm tại Hà Nội :

398 336 triệu + 31 734 triệu = 430 070 triệu đồng

\* **Môi trường** : ở Đắc Lắc , mười tấn thuốc trừ sâu các loại do đã bị cấm sử dụng đã tồn đọng 8 năm chưa được tiêu huỷ, vì " chưa tìm được nguồn kinh phí ". Nhân dân địa phương đã nhiều lần làm đơn yêu cầu các cơ quan chức năng tiêu huỷ số chất độc hóa học này, hoặc chuyển đi đến những nơi an toàn khác. Được biết, để tiêu huỷ 10 tấn thuốc này cần có số kinh phí không dưới 500 triệu đồng

\* Ngày 23.11, thủ tướng Phan Văn Khải đã ký một nghị định cho phép kéo dài thời gian công tác của công chức đến **tuổi hưu trí** đối với những người làm công tác nghiên cứu cấp chuyên gia cao cấp, những giáo sư, phó giáo sư đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy theo đúng chuyên ngành ở các viện,

học viện và các trường đại học... Thời gian công tác kéo dài thêm của cán bộ, công chức không quá 5 năm.

\* Công ty quốc tế Corning (Tập đoàn cáp Corning - Mỹ) vừa ký thỏa thuận khung về hợp đồng liên doanh với Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam **sản xuất cáp quang** cho mạng viễn thông trên cơ sở chuyển nhượng cổ phần từ Tập đoàn cáp và sợi quang Siemens (Đức) sang Tập đoàn Corning. Theo phó tổng giám đốc FOCAL Phạm Quang Đạo, từ nay đến cuối năm 2000, nhà máy sản xuất cáp FOCAL (tại Bình An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, công suất 110.000km sợi/năm) sẽ sản xuất hơn 1.600km cáp quang với doanh thu ước tính hơn sáu triệu USD.

## Đọc báo trong nước

### Hấp lực của kinh tế tri thức

Kể cũng lạ, ít thấy nước nào trên thế giới bỗng dung bành tán sỏi nổi về kinh tế tri thức [KTTT] như nước ta trong thời gian qua.

Có chăng là cách đây một hai năm, nhiều nhà phân tích tài chính tại Mỹ khi cố gắng lý giải sự tăng giá rất bất thường của các loại cổ phiếu liên quan đến Internet nói riêng và công nghệ mới nói chung, đã ra sức cổ vũ cho nền KTTT. Họ cho rằng cổ phiếu của công ty X đang ở mức 100 USD, làm cho giá trị trên thị trường chứng khoán của nó chừng 20 tỉ USD là hoàn toàn bình thường, mặc dù tổng giá trị tài sản của công ty này chỉ chừng 100 triệu USD. Họ cho rằng những lý thuyết bình thường của nền kinh tế cổ điển không thể dùng để giải thích giá chứng khoán của những công ty Internet mà phải dùng khái niệm kinh tế mới, kinh tế dựa vào tri thức. Internet là căn bản, nên tảng của nền kinh tế này nên mua cổ phiếu của các công ty Internet là mua một mảnh của tương lai — giá đắt là phải.

Những lập luận này không còn là thời thượng nữa sau khi thị trường chứng khoán đã điều chỉnh giá trên trời của các công ty tin học về gần giá trị thật của chúng.

Thế tại sao nhiều người ở nước ta tỏ ra mặn mà về khái niệm KTTT ? Đây liệu có phải là tâm lý của những người từng bắn khoán và thấy bế tắc trước sự tụt hậu quá xa của nước ta về kinh tế ? Đang trân trọng với những khó khăn bện bê — thiếu vốn, thiếu năng lực quản lý, thiếu công nghệ, thiếu bản lĩnh trước dòng vốn nước ngoài — nay bỗng tìm được phương thuốc thần kỳ có thể giải quyết mọi chuyện dễ như bấm những nút trên bàn phím máy vi tính. Thủ hỏi ai mà không bị lôi cuốn ?

Họ lập luận nếu chúng ta nắm đúng xu thế phát triển của nền kinh tế trong thế kỷ mới, đón đầu được nó, vận dụng KTTT trong mọi mặt của sống, lo gì chúng ta không bắt kịp và vượt lên trước vì không mấy ai không thừa nhận dân tộc chúng ta thông minh, ham học, tiếp thu công nghệ mới nhanh.

Nếu xét về tâm lý, những cảnh báo tụt hậu, nếu bỏ qua xu thế phát triển kinh tế dựa vào tri thức, là có lợi — để dù sao trước mắt cũng giúp tháo bỏ những rào cản không đáng có để mạng Internet nước ta phát triển bình thường như các nước. Nó cũng có lợi khi làm cho mọi người hiểu rằng giáo dục là chuyện sống còn của dân tộc trong thế kỷ mới để khỏi loay

hoay chuyện hình thức như tách nhập các trường đại học, chuyện nên hay không tổ chức các kỳ thi cuối cấp...

Thế nhưng sự hâm hố về viễn cảnh nền KTTT, về chuyện đi tắt, đón đầu là không có lợi nếu sự hâm hố ấy dẫn đến những ảo tưởng đầy yếu tố duy ý chí như chúng ta từng có nhiều bài học đắt giá. Làm kinh tế theo kiểu phong trào, bất kể thực tế sẽ gây lãng phí tài nguyên, nhân lực của đất nước vào những dự án đầu tư sai mục đích.

Ảo tưởng đó sẽ dễ dàng làm người ta quên đi một đất nước Việt Nam với 76% dân số là nông dân, vẫn đang cần những dự án đầu tư nhằm mục đích nông nghiệp để giải quyết việc làm, vẫn còn thiếu các bộ óc quản lý biết ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, và nhất là vẫn chưa tìm đủ người cho các công việc tin học hoá nền kinh tế trong thời điểm này.

Nói về KTTT chung chung có lẽ không đem lại lợi lộc gì. Trong khi đó, thông tin báo chí cho biết rất cụ thể : Intel cho đến nay vẫn chưa tìm ra đối tác trong nước để hợp tác sản xuất máy tính tại Việt Nam.

Ngân hàng là nơi đi tiên phong trong áp dụng công nghệ thông tin trên nhiều nước. Thế mà hầu như quên những cam kết chúng ta đã ký với AFTA, với Mỹ, ngân hàng chúng ta vừa cấm ngân hàng nước ngoài mở tài khoản cho những người nhận kiều hối bằng ngoại tệ do bà con họ gửi về. Đón đầu KTTT có lẽ chưa quan trọng bằng đón đầu những thách thức như một số việc của ngành bưu chính viễn thông chúng ta vừa làm được : giảm cước viễn thông quốc tế, cho nhận tiền kiều hối bằng ngoại tệ qua hệ thống bưu cục, chuẩn bị cấp phép cho Hàn Quốc hợp tác làm mạng điện thoại di động theo công nghệ CDMA mới với Saigon Postel, cho phép Viettel kinh doanh điện thoại qua Internet và bưu chính quốc tế. Những quyết định này, liên quan đến những công ty bên ngoài khung thành độc quyền, sẽ tập dần cho những công ty trong nước một khi mở cửa thị trường cho nước ngoài vào cạnh tranh.

Khi không phải là liêu thuốc an thần, nói chuyện KTTT là rất cần — để biết mà đấu tranh cho những chuẩn mực mới trong làm ăn — để dừng còn bắn khoán, thắc mắc bỏ giấy phép còn lấy gì quản lý. Chuẩn mực mới này đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn nữa mới bắt kịp thiên hạ, trước hết từ những chuyện sơ đẳng, chẳng hạn cung cấp đủ thông tin như cung cấp oxy cho mọi hoạt động kinh tế.

Nguyễn Vạn Phú

Tuổi Trẻ Chủ nhật 22.10.2000

# Nhảy xa hơn cái bóng của quá khứ...

Tục ngữ có câu : *Người ta không thể nhảy xa hơn cái bóng của mình*. Câu nói ấy vẩn rất đúng vào 3 ngày đi thăm Việt Nam của ông Clinton. Cái bóng ấy là cái bóng của quá khứ. Chuyến đi nhằm “ *viết nên một chương mới trong quan hệ giữa hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam* ” (diễn văn của tổng thống Mỹ trong tiệc chiêu đãi chính thức). Chương mới ấy sẽ ra sao, còn tuỳ vào cung cách mà người ta khép lại trang cuối của chương cũ. Điều đó, ông Clinton thừa biết, nên ngay sau đó, ông nói : “ *Quả thực, lịch sử mà chúng ta để lại sau mình rất đau buồn và nặng nề. Chúng ta không được quên nó.* ” để rồi vội vàng thêm ngay : “ *Nhưng chúng ta không được để nó chi phối chúng ta. Quá khứ chỉ là cái đến trước tương lai, quá khứ không phải là cái quyết định tương lai* ”.

Có lẽ đây là câu nói dở nhất, kém nhất trong mấy bài diễn văn đã được chuẩn bị kỹ càng và viết rất khéo, rất chặt. Dở và kém, vì người đứng đầu nước Mỹ đã không đủ dũng cảm nhận lãnh phần trách nhiệm nặng nề của Hoa Kỳ trong nửa thế kỷ vừa qua. Vẫn biết nước Mỹ còn chưa tiêu hoá nổi sai lầm và thất bại ở Việt Nam, nhân tâm còn phân tán và chỉ muốn quên. Song Clinton có lợi thế là thời trẻ ông đã lên án cuộc chiến tranh, tổ chức biểu tình chống lại cuộc chiến tranh ; nay là “ *vịt què* ” chỉ còn 2 tháng nhiệm kỳ, không còn phải lo mất phiếu, ông có thể vươn lên vị trí một nhà lãnh đạo quốc gia tầm cỡ. Nhưng, sức người có hạn, chàng Clinton trẻ tuổi chống chiến tranh đầy, nhưng không chống đến cùng bằng cách chống quân địch, mà xoay xở trốn quân địch. Nên ngày nay, có muối, ông tổng thống cũng chẳng dám làm hơn. Đó là không nói, chuyến đi tuy đã được chuẩn bị kỹ càng, nhưng ai tiên đoán được rằng khi ông tiến hành cuộc đi thăm đầy media-tính này, cả nước Mỹ chỉ chủ mục vào ba cái lỗ phiếu ở bang Florida !!! Và của đáng tội, bảy năm về trước, tổng thống F. Mitterrand đến Việt Nam, cất công bay tới Điện Biên Phủ, mà cũng đứng trầm ngâm một mình... Bản lĩnh như vậy đó, mà vẫn chưa tới mức mời đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng đi, hai người nắm tay nhau như ông đã dám làm, và làm rất đẹp với H. Kohl ngày nào ở Verdun. (Và sau lời thú nhận của tướng Massu, thủ tướng Pháp Lionel Jospin vẫn chưa chịu bày tỏ lời sám hối của nước Pháp về cuộc chiến tranh Algérie). Người ta không thể nhảy xa hơn cái bóng của mình...

Điều đó đúng cho cả những người mời ông Clinton. Nếu ông Lê Khả Phiêu hoàn toàn có lý khi ông nói rằng “ *điều quan trọng là những người có trách nhiệm đừng để lặp lại những việc như đã làm trong quá khứ* ”, sau khi nhắc lại nguyên nhân sau xa của thảm kịch Việt Nam là “ *chủ nghĩa đế quốc đi đánh chiếm thuộc địa* ”, người ta không hiểu tại sao ông lại muốn phủ nhận cả những “ *trang sử đen tối, đau buồn và bất hạnh* ”, làm như lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ chỉ có những hào hùng và huy hoàng ? Thế là một cuộc “ *đối thoại* ” siêut thực đã diễn ra ở trụ sở Trung ương ĐCSVN : ông tổng thống thì chối bấy bẩy nước Mỹ chưa bao giờ là “ *đế quốc* ” cả, ông tổng bí thư thì hô khẩu hiệu “ *chủ nghĩa xã hội*

“ *sẽ tiếp tục phát triển thắng lợi* ”. Có nhiên, mọi người đều hiểu, họ không hề “ *đối thoại* ”, mà “ *đối lưng để nói với người ở đằng sau* ”. Nhà báo Nayan Chanda, tổng biên tập *Tạp chí Kinh tế Viễn Đông* cho biết : một tháng trước đó, ba cố vấn Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt đã gửi thư chung cho Trung ương ĐCSVN, phê phán tổng bí thư Lê Khả Phiêu “ *lãnh đạo yếu kém* ” (FEER, số đề ngày 30.11.00). Có lẽ điều này giải thích sự lén ghen của ông Phiêu, hơn là sự “ *chia rẽ* ” mà nhiều nhà báo Mỹ đã thấy hiện rõ giữa một bên là ông Phiêu và một bên là hai ông Lương và Khải. Cũng nên thêm rằng, kết thúc cuộc hội đàm chiều thứ bảy 18-11, ông Lê Khả Phiêu đã nói : “ *Dù sau này, Ngài bàn giao nhiệm vụ cho Tổng thống mới thì tôi vẫn xin mời Ngài và gia đình sang thăm lại Việt Nam* ” (báo Nhân Dân, ngày 19.11).

Đó một cách đánh giá chuyến đi của ông Clinton, mà thủ tướng Phan Văn Khải cho là “ *thành công* ”, đại tướng Võ Nguyên Giáp cho là “ *tốt, vì nó thắt chặt quan hệ giữa hai nước* ” (Reuter, 21.11). Về phía Mỹ, các nhà quan sát đều nhất trí cho rằng chuyến đi đã gây ra một “ *xúc động sâu sắc* ” nơi tổng thống Mỹ và bà Hillary Clinton, thượng nghị sĩ mới của New Jersey.

Phải nói rằng, với tất cả những giới hạn đã nói ở trên, chuyến đi thăm và cuộc tiếp đón đã diễn ra một cách suôn sẻ, tốt đẹp. Phía Việt Nam đã tổ chức chu đáo và trọng thị. Bài diễn văn của ông Clinton ở Trường đại học Quốc gia Hà Nội đã được truyền hình trực tiếp (sau khi phía Mỹ đã trao trước bản thảo cho phía Việt Nam). Sự trực trặc duy nhất là đoạn nói về nhân quyền đã bị dịch lắp bắp và không đúng ý, song người phiên dịch là nhân viên của Bộ ngoại giao Mỹ (theo báo *San Jose Mercury News*, 27.11, người phiên dịch nổi tiếng, không đọc bản dịch đã chuẩn bị, mà trổ tài dịch đuổi và... dịch bậy).

Bài diễn văn này, về nhiều mặt, là một kiểu mẫu về ngoại giao. Nó có cung cách kiểu Mỹ, với đầy đủ các “ *gag* ” gây cười và gây cảm tình cổ điển : “ *Tôi đã được dạy một câu tiếng Việt, tôi sẽ thử nói. Nếu tôi nói sai, xin các bạn cứ cười thoải mái. XIN CHAO CAC BAN. Hello, everybody* ”. Nó không ngần ngại dùng những thủ thuật tâm lý “ *đắc nhân tâm* ” theo đúng bài bản của Carnegie : “ *Tôi xin hoan nghênh những cố gắng nhiệt thành của các bạn trong tiếp cận thế giới. Tất nhiên, như sinh viên ở mọi nơi, các bạn quan tâm tới cả những chuyện ngoài việc học. Chẳng hạn, tháng chín vừa qua, các bạn vừa đi học vừa theo dõi thành tích Thể vận hội của Trần Hiểu Ngân ở Sydney. Và tuần này, các bạn vừa học vừa cổ vũ Lê Huỳnh Đức và Nguyễn Hồng Sơn thi đấu bóng đá ở Bangkok* ” [phải nói thêm : ông Clinton thật may mắn, đội bóng đá Việt Nam đã thua đội Indonesia 2-3 một giờ trước khi ông hạ cánh xuống Nội Bài ; nếu Việt Nam đoạt giải Tiger Cup, thì chắc chẳng mấy ai để tâm theo dõi chuyến đi của ông].

Vượt khỏi các ngón nghề bình thường này, các bài diễn văn của ông Clinton đã được chuẩn bị công phu. Bằng chứng hiển nhiên đầu tiên : người chấp bút đã biết viện dẫn Nguyễn Trãi, trích câu Kiều “ *Sen tàn cúc lại nở hoa, sâu dài ngày ngắn đóng đà sang xuân* ”, nói tới tập thơ Hồ Xuân Hương vừa xuất bản tại Mỹ với bản chữ Nôm (in bằng bộ chữ điện tử), bản quốc ngữ và bản dịch tiếng Anh (xem bài trong số này),

tới tác phẩm của họa sĩ Đỗ Quang Em, các nhà điêu ảnh Trần Anh Hùng, Tony Bùi... và viện dẫn từ tổng bí thư Lê Khả Phiêu (“*Chúng ta chưa đạt tới mức phát triển tương ứng với tiềm năng của nước ta. Và chỉ có một con đường để mở rộng nền kinh tế*”) đến chủ tịch Trần Đức Lương (nội lực của đất nước là trí tuệ và khả năng của nhân dân)... Tên của chủ tịch Hồ Chí Minh không được đọc lên, nhưng được tê nhị và khôn khéo nhắc tới : “*Năm 1945, tại thời điểm khai sinh của quốc gia các bạn, lời của Thomas Jefferson đã được chọn để vang vọng trong Tuyên ngôn độc lập của chính các bạn : ‘Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá đã cho chúng ta những quyền bất khả xâm phạm : quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc’.*”

Nhập gia tuỳ tục, để rồi bàn chuyện làm ăn ngày nay, với những lời lẽ chứng tỏ diễn giả nắm vững tâm lý chủ nhà :

“*Hôm nay, Hoa Kỳ và Việt Nam mở ra một chương mới trong lịch sử của chúng ta, vào một thời điểm mà mọi người trên khắp thế giới giao thương nhiều hơn, du lịch nhiều hơn, biết nhau hơn, trao đổi ý kiến nhiều hơn bao giờ hết. Dù mọi người đều tự hào về nền độc lập quốc gia của mình, chúng ta đều biết rằng chúng ta ngày càng phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn. Phải nói thật là, dòng người, tiền tệ và tư tưởng đi qua các biên giới làm cho, ở nước nào cũng vậy, có những người tốt đâm ra nghi ngờ. Họ quan ngại về toàn cầu hóa vì những hệ quả bất ổn và không thể lường trước được của nó. Song toàn cầu hóa không phải là cái gì ta có thể trì hoãn hay bỏ qua. Về kinh tế mà nói, nó tương tự như sức mạnh của thiên nhiên, như gió và nước. Ta có thể thuận gió để cảng buồm, ta có thể dùng nước để tạo ra năng lượng. Ta có thể ra sức bảo vệ con người và của cải trong bão tố và lụt lội. Song chẳng thể nào phủ nhận sự tồn tại của gió, của nước, hay đuổi chúng biến mất được. Toàn cầu hóa cũng vậy, chúng ta có thể phát huy lợi ích tối đa và giảm các nguy cơ xuống mức tối thiểu, nhưng ta không thể tảng lờ nó, và nó cũng sẽ không biến mất đi đâu.”*

“ (...) Cả hai quốc gia chúng ta đều được khai sinh bằng một bản Tuyên ngôn độc lập. Hiệp định thương mại [vừa được ký kết] là một hình thức tuyên ngôn về sự liên thuộc, một lời tuyên bố rõ ràng, minh bạch rằng trong thế kỷ 21, sự phồn vinh của mỗi nước tuỳ thuộc vào sự kết nối của mình với thế giới bên ngoài”.

Nhân dịp này, ông Clinton thông báo việc hai thượng nghị sĩ Kerry và McCain thành lập cơ sở Vietnam Education Foundation, nhằm cung cấp mỗi năm 100 học bổng cho sinh viên Việt Nam sang Mỹ du học, bổ sung cho chương trình hợp tác, vốn “là một trong những chương trình trao đổi sinh viên lớn nhất mà chính phủ Mỹ đã ký kết với nước ngoài”.

[Buổi sáng, tại Phủ chủ tịch, tổng thống Mỹ và chủ tịch Trần Đức Lương Việt Nam đã chứng kiến lễ ký kết Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ và Bản ghi nhớ về hợp tác lao động. Cũng trong chuyến đi này, các doanh nghiệp Việt Nam và Mỹ đã ký 10 khế ước, trong đó có “văn thư tỏ ý” của Hàng không Việt Nam định mua 3 máy bay Boeing 777 (trị giá khoảng 450 triệu đô la)].

Dư luận quốc tế tất nhiên còn chú ý tới vấn đề nhân quyền. Bài phát biểu của ông Clinton đã được cân nhắc chặt chẽ trong

nội dung và biết điều trong lời lẽ :

“*Tôi xin nói, tri thức dù quan trọng tới đâu, tác dụng của nó cũng tất nhiên bị bó hẹp nếu có những sự hạn chế vô lí trong việc sử dụng tri thức. Người Mỹ chúng tôi tin ở sự tự do tìm tòi, du lịch, tự duy, phát biểu, vạch ra những quyết định có tác động đến cuộc sống của chúng tôi, làm cho đời sống của cá nhân và của dân tộc phong phú hơn về mọi mặt, không chỉ trong lãnh vực kinh tế.*

“*Vàng, thành tích của Hoa Kỳ trong địa hạt này không phải là toàn bích. Nói cho cùng, phải mất gần một thế kỷ chúng tôi mới xoá bỏ được chế độ nô lệ, và lâu hơn nữa để phụ nữ có quyền bầu cử. Và chúng tôi còn phải cố gắng để đi tới một chế độ liên bang hoàn hảo hơn, xứng đáng với mơ ước của những nhà lập quốc, với ngôn ngữ của Tuyên ngôn độc lập và Hiến pháp. Nhưng trải qua 226 năm – 224 năm – chúng tôi cũng đã rút ra được một vài bài học. Chẳng hạn, chúng tôi nhận ra rằng nơi nào báo chí được tự do phanh phui nạn tham ô, tòa án có thể bảo đảm cho các hợp đồng được tôn trọng, cạnh tranh được vững mạnh và công bằng, quan chức tôn trọng luật pháp thì nơi ấy kinh tếkhấm khá hơn.*

“*Theo kinh nghiệm của chúng tôi, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền bất đồng chính trị không hề đe dọa sự ổn định của xã hội. Ngược lại, điều đó củng cố lòng tin của nhân dân ở sự công chính của các định chế, và giúp chúng tôi chấp nhận những quyết định mà chúng tôi không tán thành. Tất cả những điều đó làm cho đất nước chúng tôi mạnh hơn, trong lúc thuận lợi cũng như trong buổi khó khăn. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, thanh niên sẽ tin tưởng vào ngày mai hơn khi họ có tiếng nói trong việc hoạch định tương lai, trong sự chọn lựa các nhà lãnh đạo chính quyền và xây dựng một chính quyền chịu trách nhiệm trước những người mà nó phục vụ.*

“*Tôi cũng xin nhấn mạnh là chúng tôi không hề tìm cách, và chúng tôi cũng không có khả năng, áp đặt những lý tưởng đó. Việt Nam là một đất nước lâu đời và trường tồn. Các bạn đã chứng tỏ cho thế giới thấy rằng những gì các bạn sẽ quyết định là của các bạn. Chỉ các bạn mới có thể quyết định, chẳng hạn, là các bạn có muốn tiếp tục chia sẻ với thế giới những tài năng và ý tưởng của Việt Nam hay không ; tiếp tục mở cửa đất nước hay không, để làm cho đất nước phong phú hơn qua cái nhìn của người khác. Chỉ có các bạn mới có thể quyết định tiếp tục hay không mở cửa thị trường, mở cửa xã hội và củng cố nền pháp trị. Chỉ có các bạn mới có thể quyết định bằng cách nào dẹt thêu các quyền tự do cá nhân và quyền con người vào tấm lụa rực rỡ và vững bền của bản sắc dân tộc Việt Nam.*

*Tương lai của các bạn phải ở trong tay các bạn, trong tay của nhân dân Việt Nam. Nhưng tương lai của các bạn cũng rất quan trọng đối với cả chúng tôi. Bởi vì khi Việt Nam thành công, điều đó sẽ có lợi cho khu vực này của thế giới, cho các đối tác mậu dịch và bạn bè của các bạn trên khắp thế giới.”*

[Tại thành phố Hồ Chí Minh, ông Clinton dành 10 phút đến thăm hồng y Phạm Minh Mẫn. Bà Sanchez, dân biểu California, đã có một buổi gặp riêng với Trần Độ và các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang]

*Tổng hợp tin và bình luận : Phong Quang*

# TỪ CÂM QUÂN ĐẾN CÂM BÚT

ĐẶNG TIẾN

Trên báo *Diễn Đàn* số 100, anh Bùi Trọng Liễu đã giới thiệu bốn cuốn hồi ức của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp mới xuất bản. Dĩ nhiên là một bài báo không thể tóm lược được khoảng 1700 trang hồi ký viết cõi đúc, anh Liễu cũng lẩy ra được những đặc điểm, ý chính và trích dẫn dồi dào, giúp người đọc không có sách cũng gặt hái được vài khái niệm về tác phẩm.

Anh Liễu đã nhận ra điều này « *khi viết hồi ức, hầu như Đại Tướng Giáp không quên ai, công lao của ai, ý kiến của ai...* » (tr. 27). « *Ai* » đây không dừng lại ở kẻ cầm quyền, kẻ cầm quân, mà còn có những người cầm bút. Bài này chỉ đưa ra một khía cạnh nhỏ : tấm lòng với văn nghệ và phong cách văn học của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp, trong bài tôi mạn phép gọi tắt là Tướng Giáp cho gọn nhẹ.

Trước tiên, ông ghi phần đóng góp của văn học vào « *thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Với nền văn hóa mới, văn nghệ sĩ trở thành chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn học nghệ thuật, trực tiếp góp phần vào công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do (...), với những phương tiện cực kỳ eo hẹp, những tờ báo tường, báo in đá, tạp chí, truyện in với số lượng ít trên giấy giang, những bản nhạc chép tay, truyền miệng... văn nghệ kháng chiến vẫn có mặt trên khắp nẻo đường kháng chiến. Văn hóa, văn nghệ kháng chiến đã có những cống hiến to lớn trong suốt ba mươi năm chiến tranh* » (VNG I, tr. 302).

Những lời như thế, chúng ta đã từng nghe nhiều lần, nơi này hay nơi khác. Nhưng ở miệng đại tướng, âm vang bỗng khác : vì ông không phải là người đai bối, và ở địa vị, tư thế, tuổi tác ông, không việc gì phải đai bối. Hơn nữa nhiều chi tiết trong hồi ức chứng tỏ ông có quan tâm thật sự đến văn nghệ.

Chi tiết thứ nhất là chuyện nhà văn Nguyễn Tuân đánh trống thúc quân trong trận Đại Bục, giữa 1949. Câu chuyện gần như là huyền thoại trong thời chống Pháp : trong chiến tranh hiện đại, giữa thế kỷ XX, sao lại có chiêng trống, và người đánh trống là Nguyễn Tuân, nhà văn đã nổi danh về tiếng trống cõi đâu của Hà Nội dăm ba năm về trước. Từ tiếng tom chát giữa son phấn lụa là đến tiếng trống xuất quân giữa lửa đạn, xã hội Việt Nam đã lật một trang sử, qua cuộc đời Nguyễn Tuân.

« *Trong trận này, đơn vị mang theo một chiếc trống. Tiểu đoàn trưởng hạ lệnh nỗi trống cho bộ đội xung phong. Nhà văn Nguyễn Tuân cùng ra trận với đơn vị, đứng cạnh tiểu đoàn trưởng, với giàn lẩy dùi để đánh trống* » (VNG I, tr. 338).

Nguyễn Tuân cũng đã kể lại chuyện này, trong *Tuỳ Bút Kháng Chiến*, bằng ngôn ngữ nghệ thuật : « *Thì trống, Trống*

*dâu ? Những hồi trống ngũ liên âm âm như thuỷ triều dâng lên mặt đê... Tiếng trống cái đang cuộn dây lũ giặc từ đồi A xuống đồi B. Tiếng trống dâng nước rung đến dâu, lưỡi mác xung xít dâng cao đến đấy... Tôi vớ luôn một cành khô nẹn vào một mặt trống nữa. Trống kêu cả hai mặt. Trống kêu to lên nữa. Kêu thế chưa đủ, kêu to cho bõ lúc đêm qua hành quân... Tôi cuống quít bên tang trống. Vậy ra giờ ta đánh đòn, có cả kèn cả trống (...) Hàng rào cháy rồi anh em ơi... Chúng tôi đang mơ chung một cơn hoả mộng. Hoả thiêu Đại Bục. Kích bích giữa rừng khô* »<sup>1</sup>.

Câu văn mang phong cách đặc biệt Nguyễn Tuân, thời đó, đã có người lén án... Nay tướng Giáp nhắc lại chuyện cũ, cũng là cách « *hoa giải* » cho *Tuỳ Bút Kháng Chiến*. Nhà văn Hồ Phương, có mặt giai đoạn này, có kể lại chuyện đúng như thế, và ghi nhận : « *trong hoàn cảnh chiến đấu lúc ấy, giữa anh em văn nghệ sĩ và chiến sĩ có sự gắn bó rất thân thiết. Những người lính cảm thấy phấn khởi, tự hào khi biết có nhà văn đang bước trong đội ngũ của mình* »<sup>2</sup>. Chuyện ấy, cùng đi với Nguyễn Tuân theo tiểu đoàn 54 dự chiến dịch Sông Thao, còn có Tô Hoài. Anh kể lại rằng cái trống lấy từ nhà chánh tổng, và sau chiến thắng, các vị anh hùng và nghệ sĩ đã mừng nhau bằng « *thùng rượu vang to bằng cái vại sành bên gốc cau... Chiếc dùi trống thò một đầu trên ba-lô Nguyễn Tuân* »<sup>3</sup>. Một tác phẩm Nguyễn Tuân thời đó, 1949, mang tên *Đường Vui*.

Tiểu đoàn trưởng lúc ấy là Vũ Lăng. Tham gia chiến dịch có Xuân Trường, con trai cả của Nguyễn Tuân ; Hồ Phương, nhà văn, tác giả *Thư Nhà* ; Chính Hữu, nhà thơ, tác giả *Ngày Về*. Cả bốn vị ngày nay đều lên cấp tướng.

Một ví dụ khác về thịnh tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với văn nghệ là đã ân cần trích dẫn : « *Một người chiến sĩ trẻ tài hoa trong đoàn quân Tây Tiến ngày đó, sau này là nhà thơ Quang Dũng, đã có những câu thơ :*

*Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dã oai hùng  
Mắt trường gối mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiêu thơm*

(VNG I, tr. 233)

Bài *Tây Tiến*, Quang Dũng làm tại Phù Lưu Chanh, năm 1948, sau khi đơn vị Tây Tiến đã giải thể. Bài thơ đăng trên báo *Văn Nghệ*, Việt Bắc, số 11 và 12 tháng 4-5/1949, được nhiều người yêu thích và truyền tụng, Xuân Diệu có lần ngợi khen trên báo *Độc Lập*.

Nhưng sau đó, bài thơ bị lén án, như lời Tố Hữu đã mỉa mai : « *Sơn La gái đẹp, Sông Mã, cọp gầm* » và xếp vào loại « *chủ nghĩa cá nhân nhuộm màu tư sản sa đọa* »<sup>4</sup>. Tố Hữu đã phán như thế thì chư vị Nam Tào Bắc Đẩu văn truyện cứ lôi bài thơ ấy ra mắng mỏ, mà đoạn thơ được hạ cố nhiều nhất, chính là 4 câu mà tướng Giáp đã ân cần trích dẫn, và còn nhắc lại trong cuốn hồi ức tiếp theo (VNG II, tr. 376). Câu chuyện không dừng lại trong phạm vi văn học : ông Đại Tướng không có thẩm quyền gì trong việc phê phán văn học ; sự nghiệp trước tác của Quang Dũng (1921-1988) cũng không trông cậy gì vào sự chiểu cố của Đại Tướng. Nhưng tướng Giáp tạo được bằng an cho tâm thế đám quân binh mà ông lãnh đạo : họ là những chiến sĩ, nhiều người đã lên cấp tướng, đã từng yêu mến

bài thơ Tây Tiến, vẫn thường ngâm nga với nhau để nhớ cái thuở *Sông Mã gầm lên khúc độc hành*. Đối với nhiều người, đó là mối tình đầu với văn nghệ. Sau đó nghe các văn thân vẫn thánh phê phán « *sa đoạ, suy đổi* » thì họ hoang mang. Nay được biết Đại tướng cũng thông cảm với những « *dêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm* », là họ vui. Niềm vui hiếm hoi, ẩn nhẫn, thầm lặng ở những buổi chiều già, những buổi chiều không tuổi và vô tội.

Câu chuyện thứ ba chúng tôi chân tình của tướng Giáp với văn nghệ là cái chết của Trần Đăng, cuối năm 1949, trên lãnh thổ Trung Quốc. Nhà văn làm gì mà hy sinh bên ấy ? Trong hồi ký *Chuyện Cũ Hà Nội*, Tô Hoài có kể lại nhưng cũng chỉ theo lời người khác. Nay tướng Giáp cho biết cặn kẽ : đây là chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn, từ đầu tháng 6-1949, bộ đội Việt Nam, do tướng Lê Quang Ba chỉ huy, phối hợp với Hồng Quân Trung Quốc, đánh nhau với quân Tưởng Giới Thạch.

« Một số cán bộ, chiến sĩ Việt Nam đã vĩnh viễn nằm lại trên đất Trung Quốc trong thời gian làm nhiệm vụ quốc tế này. Nhà văn quân đội Trần Đăng, một cây bút rất nhiều triển vọng, sau khi từ chiến dịch Sông Thao trở về, háng hái đi tiếp lên đường số 4 cùng bộ đội qua biên giới làm nhiệm vụ, đã hy sinh trong một trận đụng độ với quân Tưởng » (VNG I, tr. 349).

Trần Đăng (1921-1949) là nhà văn quân đội đầu tiên hy sinh trên chiến trường, mà không chết trên đất nước. Có lẽ vì vậy mà tướng Giáp có niềm ưu ái riêng : ông còn nhắc lại một lần nữa trong cuốn sau (VNG II, tr.25).

Dường như ông cũng có thịnh tình với Nguyễn Huy Tưởng khi nhắc đến chuyến đi thị sát mặt trận Cao Bằng (VNG II, tr. 25) ; và không quên những bản nhạc thường nghe trên đường hành quân : *Bông Lau rừng xanh pha máu... Sông Lô sóng ngàn kháng chiến...* dĩ nhiên vì nội dung chiến đấu.

Nhưng kỳ diệu là giữa trận mạc, ông vẫn lắng nghe một tiếng đàn. Như ở chiến dịch Đông Khê, 1950 :

« Nhẩm tính đã mười một đêm không ngủ, nhiều đêm ngồi trên lưng ngựa. Những ngày chiến dịch khẩn trương kéo dài suốt ba tháng đã qua... Chợt nghe từ một bản nhỏ bên đường vẳng ra những tiếng đàn. Tôi ngỡ ngàng cứ như lần đầu nghe thấy những âm thanh này. Những âm thanh thật kỳ lạ. Những mệt mỏi tiêu tan, đầu óc trở nên trong suốt (...) Cũng từ đó tôi yêu âm nhạc » (VNG II, tr. 96). Sau đó đại tướng đã cho mời người chiến sĩ trẻ chơi ghi-ta đến, rồi « *bảo văn phòng tạm ngừng liên lạc điện dài với các nơi trong một giờ, cùng nhau ngồi nghe âm nhạc* » (tr. 96).

Giữa mặt trận Điện Biên Phủ cam go, đại tướng vẫn lưu tâm đến mùi hương một khóm lan rừng : « *Những cây lan rừng nở hoa không rực rỡ nhưng có một mùi hương đặc biệt, khi thi thoảng thoảng đến bất chợt, chú ý tìm không thấy, khi thì nồng nàn* » (VNG II, tr.149). Có khi những đoá hoa không tìm, cũng hiện ra tươi tắn : ấy là dù của đối phương còn lại trên mặt trận.

« *Cánh đồng Mường Thanh chạy dài tít tắp đến chân dãy núi phía nam. Con mưa thép đã tạnh; cánh đồng phảng lặng trang điểm những chiếc dù màu sắc rất tươi, như nở đầy hoa. Xa xa, trên đỉnh núi ở biên giới Việt Lào, những đám mây trắng êm đềm kéo nhau đi* » (VNG III, tr. 399). Trong câu văn,

hình ảnh đặc sắc, bất ngờ là « *cơn mưa thép đã tạnh* » ; hay ở chữ **tạnh**. Các nhà văn, nhà thơ chuyên nghiệp ít khi đạt tới một ẩn dụ bình dị và sắc cạnh như vậy.

Một câu hỏi đến tự nhiên với người đọc : đại tướng có làm thơ không ? Ông có ghi lại đoạn thơ làm năm 1948, tiễn những đoàn quân lên Tây Bắc gian lao tiếp tục công tác Tây Tiến :

*Sông Đà, sông Mã uốn dòng  
Ghênh rêu, thác bạc ghi công anh hào  
Con vân tung cánh bay cao  
Ngọn cờ chỉ hướng, ngôi sao dẫn đường*

Câu thơ ghi lại những địa danh trong thiên nhiên hiểm trở, lạ nước lạ người. *Con vân* là tên địa phương của một loài chim, loài vạc, ở đây tạo được một âm hao hoang dã, vang xa trên rừng cao núi thẳm.

Áy là những nét tâm hồn đại tướng. Tâm hồn ấy mở rộng về phía văn học nghệ thuật áu cũng không lấy gì làm ngạc nhiên. Tuy nhiên, khi tướng Giáp gợi lại một chuyện văn nghệ nào đó, thì thường gửi gắm thêm chút niềm riêng, người đọc nắm rõ tình cảnh mới thấu triệt sâu sắc những cảm nghĩ thâm trầm, tế nhị của tác giả. Nhưng đọc qua loa, biết qua loa cũng lý thú.

Ghi nhận cuối cùng : câu văn trong Hồi ức rất hay, dĩ nhiên là có công của người ghi chép và biên tập, chủ yếu là Hữu Mai, cuốn cuối cùng do Phạm Chí Nhân thể hiện.

Đọc 1700 trang quân sử, người đọc có ngán mà không chán. Nhờ người kể biết xen kẽ kỷ niệm và giọng kể. Nói chung là câu văn mềm mại, lưu loát, trong sáng. Nghiêm nghị nhưng ôn tồn : chuyện súng đạn, mưu lược và tình nghĩa đan cài.

Người ta đã nói nhiều về những tiến bộ của tiếng Việt trong khả năng diễn đạt mọi tình huống. Hồi ức tướng Giáp đã điểm đậm chứng minh khả năng này, từ những tổng kết khái quát :

« *Chiến tranh là một khoa học, đồng thời là một nghệ thuật. Thành bại của nó bao giờ cũng là kết quả tổng hợp sự vận động nhiều quy luật và nhiều yếu tố khác nhau, cơ bản và không cơ bản, tất nhiên và ngẫu nhiên. Những nhân tố quyết định đôi khi lại ẩn náu dưới một cái gì đó của cuộc sống và chiến đấu hằng ngày, quá quen thuộc, nên thường dễ bị lẩn lộn, dễ bị bỏ qua trong vô vàn những sự kiện liên quan tới chiến tranh* » (VNG I, tr.421).

Câu văn hàm súc, khúc chiết và trong sáng. Không ai dám khen tài điêu binh khiển tướng của tác giả, nhưng những người lao động ngôn ngữ phải biết nghiêm minh trước một câu văn như thế, có thể làm kinh điển cho văn chính luận. Dĩ nhiên muốn viết câu văn trong sáng thì phải có tư tưởng trong sáng ; muốn có câu văn Việt Nam thì phải biết suy nghĩ trong lời ăn tiếng nói Việt Nam hằng ngày.

Để tổng kết cuộc chiến ba mươi năm và thành quả của nó, tướng Giáp đã cô đúc : « *ý chí thống nhất Tổ Quốc là thế và lực mạnh trong chiến tranh* » (VNG IV, tr. 360). Câu văn sắc cạnh ở chữ « **và** », làm nổi bật hai khái niệm « **thế** » khác với « **lực** ». Suốt 80 năm Pháp thuộc, các phong trào võ trang yêu nước đã thất bại, vì có thể mà không có lực. Sau đó, hai cường

quốc Pháp và Mỹ đã thất bại trên chiến trường Việt Nam, vì có lực mà không có thể. Tác giả còn có những câu ngắn, khắc nhanh và sâu vào ký ức người đọc : « Pháo đói đạn trầm trọng » (VNG III, tr. 339). « Trong lúc này, thời gian là lực lượng » (VNG IV, tr. 252). « Dù ngắn hay dài thời gian vẫn là lực lượng » (VNG IV, tr. 347).

Từ những nhận định trên, đi tới đề tài : phong cách văn học trong hồi ức Võ Nguyên Giáp, là việc làm có cơ sở. Nhất là khi tác giả đã dành nhiều trang trong hồi ức cho văn học và văn nghệ sĩ.

Tác phẩm Đại Tướng Võ Nguyên Giáp mang nội dung lịch sử, quân sự, binh pháp và chính trị. Nó còn có nhiều điểm lý thú, thậm chí có điểm cần bàn lại, nhưng xin nhường lời cho người khác.

Đặng Tiến

Orléans, 15.11.2000

Hồi ức Đại Tướng Võ Nguyên Giáp gồm 4 tập (khi trích dẫn chúng tôi ghi VNG I, II, III, IV) :

\* **Chiến đấu trong vòng vây**, Nxb Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 1995, 443 trang.

\* **Đường tới Điện Biên Phủ**, Nxb Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 1999, 430 trang.

\* **Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử**, Nxb Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 2000, 476 trang.

\* **Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng**, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, 2000, 376 trang.

**TÁI BÚT** : Viết xong bài, tôi có thời giờ đọc lại một số tư liệu của người Pháp viết về chiến tranh Việt Pháp. Nói chung, so với hồi ức Võ Nguyên Giáp thì những sự kiện khá trùng hợp. Dĩ nhiên, từ những quan điểm khác nhau, luận điểm cũng khác nhau, nhưng không đối nghịch.

Thích thú khi đọc lại Lucien Bodard, *La guerre d'Indochine*, ba tập (Gallimard 1963, 65, 67, Grasset tái bản lại làm một). Tác giả là phóng viên tại chỗ, đã ghi lại được nhiều sự kiện chính xác cùng với tâm trạng quan quân Pháp thời đó. Và đã khắc họa sắc sảo chân dung của tướng De Lattre và kỹ họa linh hoạt nhiều khuôn mặt như các tướng Salan, Cogny, De Castries và nhiều nhân vật khác.

Philippe Devillers nhắc lại rằng : “ Bodard là đặc phái viên báo France Soir, ngày 4 tháng 1 năm 1954 đã tiết lộ là bộ đội Việt Nam tập trung chung quanh lòng chảo Điện Biên Phủ nhiều đại pháo 105. Nhưng khi bị tấn công ngày 13 tháng 3, quân Pháp vẫn kinh ngạc vì hỏa lực của đối phương ” (*Vietnam, de la guerre française à la guerre américaine*, Seuil, 1969, tr. 82).

(1) Nguyễn Tuân, *Tuyển tập*, nxb Văn Học, Hà Nội, 1981, tr. 357-358.

(2) Hồ Phương trong *Cách mạng và Kháng chiến*, nhiều tác giả, tập II, nxb Tác Phẩm Mới, Hà Nội, 1987, tr. 145.

(3) Tô Hoài, *Cát bụi chán ai*, trong *Tự truyện*, Nxb Hội Nhà Văn, Hà Nội, 1997, tr. 444.

(4) Tố Hữu, *Xây dựng một nền văn nghệ lớn*, bxb Văn Học, Hà Nội, 1973, tr. 157.

## Tin ngắn (tiếp theo trang 10)

\* Bộ Thương mại cho biết qua 10 năm Việt Nam và Liên hiệp châu Âu (EU) thiết lập quan hệ hợp tác, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai bên đã tăng từ 393 triệu USD (năm 1991, trong đó Việt Nam xuất khẩu 193 triệu USD, nhập khẩu 200 triệu USD) lên 3,9 tỷ USD (năm 1999, trong đó Việt Nam xuất khẩu 2,9 tỷ USD, nhập khẩu 1 tỷ USD). Chỉ tính riêng trong nhóm hàng dệt may, giày dép, tính đến năm 1999 Việt Nam đã xuất khẩu sang EU hơn 550 triệu USD và dự kiến năm 2000 tăng thêm 150 triệu USD.

\* Sau ba năm xây dựng, ngày 21-11, nhà máy chế biến giống chất lượng cao tại xã Vũ Chính, thị xã Thái Bình đã đi vào hoạt động. Đây là nhà máy chế biến giống chất lượng cao đầu tiên ở miền bắc do Đan Mạch tài trợ với tổng vốn đầu tư là 4 542 950 USD, trong đó viện trợ không hoàn lại là 4 115 800 USD bằng công nghệ, máy móc và thiết bị kỹ thuật. Nhà máy có công suất hai tấn/giờ và hàng năm cung cấp từ 4 500 đến 5 000 tấn giống cho các tỉnh phía bắc.

\* Ngày 22-11, Hà Nội đã ký Hiệp định bổ sung hỗ trợ kỹ thuật dự án "Kiểm toán doanh nghiệp Nhà nước" (DNNN) do hai Chính phủ Đan Mạch và Australia viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, nâng tổng số tài trợ cho dự án này lên ba triệu đô-la Australia và ba triệu cua-ron Đan Mạch. Đây là khoản tài trợ đầu tiên cho chương trình kiểm toán 100 DNNN, thực hiện kiểm toán phân tích theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp các doanh nghiệp đánh giá đúng thực trạng hoạt động kinh doanh, tài chính của doanh nghiệp trong nền kinh tế.

\* Từ ngày 20-11, doanh nghiệp (DN) phần mềm VN và nước ngoài hoạt động tại VN được hưởng thuế suất thu nhập ưu đãi, với các mức từ 10 % đến 25 %. Ngoài ra, các DN phần mềm sẽ được miễn thuế thu nhập DN trong bốn năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và không phải nộp thuế thu nhập DN bổ sung đối với thu nhập do hoạt động sản xuất và dịch vụ phần mềm.

\* Tại giải Tiger Cup năm nay, diễn ra ở Bangkok trung tuần tháng 11 vừa qua, sau khi thắng 3 trận và hòa một, đứng đầu bảng của mình ở vòng loại, đội tuyển bóng đá Việt Nam đã thua liên tiếp 2 trận quan trọng là bán kết (trước Indonexia) và tranh huy chương đồng (trước Malaysia), xếp thứ 4 trên 9 nước tham dự giải. Thái Lan thắng đậm Indonexia 4-1 ở trận chung kết, và tỏ ra là "cường quốc số một" về bóng đá khu vực.

\* Thủ Tướng Chuan Leekpai cho biết ông đã yêu cầu Tư lệnh cảnh sát điều tra vụ cựu phi công VNCH Lý Tống, bị bắt tối Thứ 6 sau khi buộc 1 phi cơ cánh quạt của Thái Lan bay đi rải truyền đơn trên thành phố Saigon. Thủ Tướng Chuan nói cảnh sát Thái Lan sẽ truy tố Lý Tống về 3 tội danh, và không cho biết thêm. Lý Tống sẽ bị dẫn độ về Mỹ chỉ khi nào phiên tòa ở Thái Lan được hoàn tất.

\* Từ nay đến năm 2005, mỗi năm nhà nước VN sẽ chi từ 100 đến 300 tỉ đồng cho chương trình đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật ở nước ngoài. Năm 2001, chương trình này sẽ cho phép tuyển 720 du học sinh, trong đó có 400 đi học cấp tiến sĩ, 200 cấp thạc sĩ (master), còn lại là đại học và thực tập sinh sau tiến sĩ. Con số này sẽ tăng lên 960 cho năm 2002 và 1020 mỗi năm cho 3 năm sau.

# AI MUỐN KIẾM BẠC TRIỆU ?

Xin thưa ngay, đây không phải là khẩu hiệu quảng cáo cho trò chơi dấm dối đang tràn ngập màn ảnh tivi Pháp từ mấy tháng nay. Mặc dù cũng treo hàng triệu, nhưng đây là chuyện khoa học và tri thức. Năm 2000 đã được Liên hiệp toán học quốc tế và UNESCO tuyên định là *Năm toàn cầu toán học*, và cao điểm của các hoạt động mang tên KHOA HỌC 2000 là Lễ kỷ niệm 100 năm *Hội nghị quốc tế lần thứ nhất của các nhà toán học* (1900) được tổ chức tại học viện Collège de France (Paris) ngày 24-5 vừa qua. Hội nghị này diễn ra cách đây đúng một thế kỉ, cũng tại Paris, được ghi nhớ trong lịch sử nhờ **23 bài toán của Hilbert**, một lời thách đố mà nhà toán học vĩ đại người Đức đã đặt ra cho các nhà nghiên cứu của Thế kỉ 20. Nhân dịp này, Viện toán học Clay (một cơ sở tư nhân, mang tên một nhà Mạnh Thường Quân đã bỏ tiền ra thành lập) đã tổ chức khá rộn rả một buổi liên hoan khoa học tại cơ ngơi lừng danh của Collège de France, và một uỷ ban cũng lừng danh không kém (trong đó có tới 3 uỷ viên được giải Fields<sup>(1)</sup>) đề ra 7 bài toán cho quần hùng thế kỉ 21 giải quyết. Để nhấn mạnh sức nặng của lời thách đố mới, Viện Clay đã treo giải 1 triệu đôla US cho mỗi lời giải. Năm 2000 gần tàn, Diễn Đàn muôn nhân dịp này phỏng vấn nhà toán học Nguyễn Quang Đỗ Thống, một chuyên gia “cây nhà lá vườn” của toà soạn (phải nói DĐ là tờ báo khá đặc biệt, tuy chưa có giải Fields nào, nhưng nhanh nhản các nhà toán học).

**HỎI : 23 bài toán của Hilbert là thế nào ? Rồi 7 bài toán “Clay” là sao ?**

**TRẢ LỜI :** Cùng với Henri Poincaré, David Hilbert là một trong những nhà toán học lớn nhất của thời đại ông, và là một trong những nhà toán học cuối cùng có thể mang danh hiệu là “phổ quát” (universel), nghĩa là : họ là bậc thầy trong mọi bộ môn của toán học. Bởi vậy, tại Hội nghị năm 1900, người ta trông chờ D. Hilbert tổng kết được toán học Thế kỉ 19 và dự phỏng về toán học Thế kỉ 20. Trong 23 bài toán của Hilbert, có những bài toán rất minh định (thí dụ : nghiên cứu các “trường số Abel” / “corps des nombres abéliens”), lại có những bài toán rất khái quát (thí dụ : có hay không có một phương pháp “phổ quát” để giải các “phương trình Diophante”<sup>(2)</sup>?). Mức độ lý thú của chúng cũng khác nhau (xin hiểu tính từ lý thú theo nghĩa : *vừa hiếu học vừa sâu xa*). Song phải thừa nhận rằng toàn bộ việc giải đáp các bài toán của Hilbert đã đánh dấu một phần tiến trình của toán học nửa đầu thế kỉ 20 – cũng cần nói thêm : điều này không do chủ ý, lại càng không có phôi hợp, vì các nhà toán học rất ít khi làm việc theo “kế hoạch”. Trong số 23 bài, thì 12 bài đã được giải đáp (với câu trả lời dứt khoát là *có hay không*), 8 bài đã được giải đáp khá xa (nhưng chưa toàn bộ), chỉ còn 3 bài chưa được

giải quyết.

7 bài toán “Clay” đặt ra cho “thiên kỉ” cũng theo tinh thần Hilbert, nghĩa là bao gồm toàn bộ các lãnh vực toán học. Người ta có thể thấy hơi “kì” : người “ra đề” không phải là một cơ quan chính thức như Liên hiệp quốc tế toán học hay Hội toán học Pháp, mà lại là một cơ sở tư nhân. Sự thật là ngày nay không có, không thể có một nhà toán học “phổ quát” nữa – toán học đã trở thành quá mênh mông. Không còn minh chủ được quần hùng một lòng tôn vinh, thì lại càng nên tránh để nổ ra những cuộc xung đột giữa các môn phái. Vả lại, kiếm đâu ra mấy triệu \$, nếu không gõ cửa tư nhân ? Dù sao, Hội đồng khoa học của Viện Clay (tập hợp những chuyên gia kiệt xuất trong tất cả các ngành toán học, và đầu tiên phải kể tên Andrew Wiles, người đã chứng minh “định lí cuối cùng của Fermat”) đã đánh liêu tiếp nối con đường của Hilbert để nêu ra 7 bài toán cho thế kỉ 21. 7 bài toán đó, theo thứ tự trình bày, là : 1) Bài toán P-NP (*lôgic học và tin học lý thuyết*), 2) Ước đoán của Hodge (*hình học đại số*), 3) Ước đoán của Poincaré (*topo học đại số*), 4) Giả thuyết của Riemann (*lý thuyết số*), 5) Giải nghiệm toán học cho các phương trình Yang-Mills (*vật lí học toán*), 6) Giải nghiệm toán học cho các phương trình Navier-Stokes (*vật lí học toán*), 7) Ước đoán của Birch và Swinnerton-Dyer (*hình học số học*).

Người ta thấy vắng bóng ngành Giải tích hàm (Analyse fonctionnelle) vốn được coi là lãnh vực vương giả của nghiên cứu toán học. Lý do cũng đơn giản : những bài toán quan trọng nhất của Giải tích hàm vừa mới được giải quyết xong, và người ta đang đợi để tìm được những bài toán mới. Một nhận xét nữa : 7 bài toán đặt ra cho thế kỉ 21, mà không phải bài nào cũng phát sinh từ thế kỉ 20. Bài toán P-NP (do Stephen Cook nêu ra năm 1971) cố nhiên là bài toán mang dấu ấn thế kỉ 20 (*lôgic và tin học*), nhưng bài toán số 4 là giả thuyết Riemann đã đưa ra từ thế kỉ 19. Và là một trong 3 bài toán Hilbert chưa được giải đáp !

Một giai thoại vui vui : vài ngày trước khi 7 bài toán 1 triệu đôla được công bố, nhà toán học Nhật Bản Matsumoto (sống và làm việc ở Paris) tuyên bố mình đã chứng minh được giả thuyết Riemann. Khổ một nỗi, đây là lần thứ 3 ông tuyên bố như vậy. Và cho đến hôm nay, vẫn chưa biết Matsumoto có phải là nhà toán học triệu phú đầu tiên của thế kỉ 21 hay chăng...

**HỎI : Chỉ nghe đâu để thôi thi hỏi ngắn. Anh có thể nói thêm đôi chút được chăng ?**

**TRẢ LỜI :** Tôi e là không thể nào làm được. Ai cũng nghĩ, tôi biết lắm, ai cũng nghĩ đến định lí Fermat, vừa ngắn gọn vừa dễ hiểu, mà lịch sử của nó thì thật là lí thú. Nhân đây, xin kể lại một câu chuyện vui : dự cuộc họp ngày 24-5-2000 ra về, tôi đi ăn cơm tàu với một bạn đồng nghiệp. Chắc là vừa ăn chúng tôi vừa nói chuyện bếp núc nghề nghiệp, anh chàng Trung Quốc hầu bàn đi qua nghe lóm. Nên chúng tôi được một mẻ sững sốt khi anh ta đứng sững trước bàn chúng tôi và dõng dạc tuyên bố : “*Mọi đường cong elliptic đều có tính modula !*”<sup>(3)</sup>. Điều đó chứng tỏ định lí Fermat phổ biến như thế nào, nhưng có lẽ đó là ngoại lệ duy nhất trong lịch sử toán học. Toán học (cũng như mọi khoa học khác ?) đã phát triển

phúc tạp đến mức bất luận vấn đề nào tương đối sâu sắc cũng không thể phát biểu bằng ngôn ngữ đời thường được nữa. Để viết một bài “ phỏ biến đại chúng ” tất nhiên người ta có thể dùng cách nói ví von, đại khái, cũng như Viện Clay đã làm quảng cáo cho 7 bài toán <sup>(4)</sup>. Thí dụ bài toán về lí thuyết số, đại khái sẽ như thế này : “... *Sự phân bố các số nguyên tố trong tập hợp các số nguyên không phải là một sự phân bố đều đặn.* Tuy nhiên, nhà toán học G. F. B. Riemann (1826-1866) đã nhận thấy tần số của các số nguyên tố gắn bó chặt chẽ với hành xử của hàm  $z(s)$ , gọi là hàm Zeta của Riemann. Giả thuyết của Riemann nêu ra là : tất cả các nghiệm số đáng chú ý của phương trình  $z(s) = 0$  đều nằm trên một đường thẳng. Điều này đã được nghiệm đúng cho 1 500 000 000 nghiệm số đầu tiên. Nếu chứng minh được rằng điều ấy vẫn đúng cho tất cả các nghiệm số đáng chú ý, thì sẽ làm sáng tỏ rất nhiều bí ẩn còn bao quanh sự phân bố các số nguyên tố”.

Trình bày tóm tắt kiểu đó cũng có thể gọi lên một ý niệm lờ mờ về bài toán, cũng như ta tả thế nào là biến cả bằng cách cho người ta nghe thấy tiếng sóng biển. Ở đây có một vấn đề cốt lõi : sự khác biệt cơ bản giữa khoa học và tri thức. Tri thức có thể chỉ là trực năng, chủ toàn nhưng lờ mờ. Còn khoa học, do phương pháp của nó, là phải tuyệt đối chính xác. Chính xác là điều kiện thiết yếu tuyệt đối, không có nó, nhà toán học không thể làm việc được. *Hàm là gì ?* Trong hàm Zeta của Riemann, biến s là cái gì ? Thế nào là một nghiệm đáng chú ý ? Cái đường thẳng chứa các nghiệm đáng chú ý kia là đường thẳng nào ?... Biến số s nói trên lại là những “ số ” mà toán học gọi là “ số phức ” (có thời người ta đã gọi là “ số tưởng tượng / nombre imaginaire ”, như là con số  $i$ , với  $i \times i = -1$ , đúng là dễ đập vào trí tưởng tượng của mọi người) ; hàm  $z(s)$  được định nghĩa hết sức tinh vi : khi “ phần thực ” của s lớn hơn 1,  $z(s)$  được định bằng một “ chuỗi hội tụ ” (tức là tổng số hữu hạn của vô hạn những con số), còn khi “ phần thực ” của nó nhỏ hơn 1, thì  $z(s)$  được định bởi một “ phương trình phiếm hàm ” ; còn nghiệm số không đáng chú ý là những nghiệm hiển nhiên trong phương trình vừa nói trên ; và “ đường thẳng ” nói ở trên là tập hợp những “ số phức ” mà “ phần thực ” là  $1/2$ , vân vân... Chúng tôi đi vào chi tiết trong mấy dòng trên không phải vì muốn trộ hay muốn làm chối tai chối mắt bạn đọc, mà chỉ cốt để bạn đọc thấy rõ một điều : trong toán học, chuyện nọ luôn luôn “ xó ” sang chuyện kia, định nghĩa này đòi phải có định nghĩa khác, nói rõ điểm này thì phải nói thêm điểm kia, khai triển này dẫn tới khai triển kia, trùng trùng điệp điệp tương ứng với độ phức tạp của bài toán, với công phu đầu tư (học hỏi những tri thức cũ, sáng tạo những tri thức mới) để giải đáp bài toán ấy. Trở lại quán ăn Trung Hoa tối hôm đó, khi chúng tôi ra về, anh hầu bàn yêu cầu chúng tôi gửi cho anh ta 7 đề toán để “ lúc rảnh làm chơi ”. Còn lâu mới “ chơi ” được, anh bạn à.

**HỎI :** *Chẳng đáng ngại lắm sao nếu đi tới một sự “ ly dị ” giữa chuyên gia và người “ ngoại đạo ” ? Việc gì mà tuyệt đối đa số những “ người thường ” phải bỏ tiền ra nuôi cho các vị ngồi rồi “ thủ dâm trí não ” như thế ?*

**TRẢ LỜI :** Xin thưa : cuộc ly dị đã xảy ra từ khuya rồi. Tôi không bàng đến các “ khoa học mềm ” (khoa học xã hội, kinh tế học) là những bộ môn mà ngôn ngữ còn khá gần với

ngôn ngữ đời thường, và những kết quả đạt được (với một độ tin cậy không mấy phấn khởi) chưa tạo ra khoảng cách quá lớn giữa chuyên gia và người thường. Nếu được phép dùa dai, xin nói : giữa chuyên gia và người thường, có một người hay nhầm lẫn người kia, có điều không biết đó là người nào.

Còn các “ khoa học cứng ” ? Các nhà vật lí lâu lâu vẫn phải “ mãi vỗ Sơn động ” vì họ cần ngân sách thiết bị các thứ “ tờ rông ” (cyclotron, synchrotron...) khá tốn kém, và lại đối với “ mọi người ”, vật lí vẫn có một cái gì gần gũi : cuộc chinh phục không gian, nguồn gốc vũ trụ... Nhưng sự gần gũi ấy có cái gì rất khả nghi. Chẳng hạn, ở Pháp, thiên hạ rất sính nói tới thuyết Big Bang : đào sâu một chút, không chừng có hơi hóm của chủ nghĩa “ Tạo hoá sinh vạn vật ” (créationnisme) ! đào thêm chút nữa, chúng ta sẽ gặp lại sự cách biệt to lớn giữa tên gọi và sự vật. Thuyết Big Bang, các nhà vũ trụ luận nói : “ Vũ trụ bành trướng liên tục... Vũ trụ phát sinh từ một cuộc nổ... ”. Nhưng Vũ trụ là cái gì ? Nếu Vũ trụ là *tất cả*, thì nó bành trướng trong cái gì ? Nếu có sự phát sinh, thì có gì trước đó ? vân vân... Chúng ta gặp lại cuộc chạy marathon đuổi theo các khái niệm, một bộ môn thể thao thường làm các nhà khoa học tập việc phải bỏ cuộc. Tôi muốn nói : Nghệ thuật hay Văn chương thì ai bàn cũng được, nói Hữu thể và Hư vô thì số người tham gia bàn luận đã ít đi rồi, song người ta có thể tìm đọc cuốn *Penser librement* mà không nhất thiết phải theo học Khoa triết ở đại học. Còn muốn thực sự (chứ không mơ mộng) hiểu Vật lí học hay Toán học, đơn giản lắm : phải học. Thật đáng tiếc đã có sự “ ly dị ” giữa văn hoá (hiểu đại khái) và tri thức (hiểu thực sự), nhưng phạm vi các hiểu biết của loài người đã lớn rộng tới mức không ai có thể “ toàn tri ” được nữa. Nói rõ hơn, nếu phải chọn giữa “ các tri thức ” (*les savoirs*) và văn hoá, thì tôi dứt khoát chọn văn hoá. Vì sao ? Vì văn hoá là vũ khí duy nhất chống lại hai đứa con song sinh của nạn mị dân : quyền uy và dốt nát. Bạn muốn tôi nêu một ví dụ về quyền uy (của những cố vấn) kết hợp với dốt nát (của nhà cầm quyền) ư ? Xin cứ nhìn vào sự độc tài kinh tế chủ nghĩa mà chúng ta phải chịu từ mấy chục năm nay... Thời xin nói qua chuyện khác để tránh bị ném đá.

**HỎI :** *Danh trống lảng như thế sao được ? Anh phải nói rõ lập trường của các nhà toán học chứ !*

**TRẢ LỜI :** Lập trường trong vấn đề gì ? Nếu chỉ là chuyện ngân sách cho toán học, thì câu trả lời rất đơn giản : họ cũng là người giảng dạy, và người ta trả lương họ khá tôi, ngày nào còn có nhà trường, còn có trường đại học, câu hỏi ấy không đặt ra. Trả tiền (khá cao) cho những người ba hoa trên đài tivi, trả tiền (quá sức tưởng tượng) cho những tay chạy theo quả cầu trên sân cỏ, mà không trả được tiền (khá tôi) cho người giảng dạy và những nhà bác học hay sao ? Thực ra, kinh nghiệm cho thấy là đằng sau câu hỏi ấy, bao giờ cũng có những thâm ý. Và để trả lời, xin mượn câu nói của Henri Poincaré : “ Chắc các bạn thường bị người ta hỏi : toán học dùng để làm gì, phải chẳng những cấu trúc vi tế mà chúng ta rút ra từ trí tuệ chẳng qua chỉ là giả tạo, chỉ là do chúng ta dựng mờ bày ra ? Trong những người đặt câu hỏi như vậy, tôi xếp riêng những người gọi là “ thực tế ”, chỉ muốn đòi chúng ta mang lại cho họ cách kiểm tiền. Những người ấy không đáng để chúng ta trả lời ; lẽ ra chính họ phải trả lời câu hỏi này

cơ : tích luỹ bao nhiêu của cái như vậy để làm gì, nếu để có đủ thời giờ tích luỹ từng ấy của cái, người ta phải buông rơi nghệ thuật và khoa học là những gì giúp cho tâm hồn biết tận hưởng những của cái ấy : “ Kiếm sống mà phải đánh mất cả lẽ sống hay sao ? ”

**HỎI : Trả lời như vậy, về tinh thần thì rất nhân bản, nhưng không thỏa đáng, bởi vì có thể hiểu là anh muốn chủ trương “ tháp ngà ” ?**

**TRẢ LỜI :** Đúng như vậy, song tôi không muốn sa đà vào cuộc tranh luận giả tạo về sự phân biệt giữa toán học “ thuần tuý ” và toán học “ ứng dụng ”, hay cuộc tranh luận về sự “ tương ứng ” giữa toán học và thế giới hiện thực, vân vân... Tôi xin tập trung vào giải thưởng Clay. Ngày nay, ai cũng biết tới những ứng dụng của toán học vào cuộc sống hàng ngày : máy điện toán, tên lửa, vệ tinh, viễn thông, công nghệ nanô..., ấy là chỉ đơn cử những công nghệ của thế kỉ 20. Thế mà các thứ “ toán học công nghệ ” dường như vắng mặt trong 7 bài toán của Viện Clay đặt ra – ngoại trừ bài toán P-NP. Tại sao như vậy, khi mà Clay là một tổ chức tư nhân, đương nhiên phải tính đến hiệu quả ? Tại vì Clay có một hội đồng khoa học. Hội đồng ấy gồm những người chuyên nghiệp, họ biết toán học là như thế nào, nghiên cứu toán học (và nghiên cứu khoa học) tiến hành ra sao.

Nghiên cứu tôi nói đây là nghiên cứu cơ bản. Nghiên cứu mà có “ đặt khuôn ”, có chương trình, có dự kiến từng giai đoạn, có trinh sát, có bộ binh, có tướng lĩnh chỉ huy (tôi không đưa đâu, ở bên Nhật, người ta đã làm thử đấy), thì không được đâu. Điều này rất quan trọng, nếu không nói là cốt yếu, đúng cho mọi nước, kể cả các nước đang phát triển – các nước này, cũng chính đáng thôi, thường ngại đầu tư vào nghiên cứu cơ bản lâu dài, tưởng như vô bổ và vô dụng. Alain Connes (giáo sư Collège de France, giải Fields năm 1982) đưa ra một lý lẽ hết sức chặt chẽ, ông nói đại ý : “ đặt khuôn ” cho nghiên cứu cơ bản, hay từ bỏ nghiên cứu cơ bản thì cũng giống như một y sĩ tập sự, muốn quan sát bộ óc vận hành ra sao về mặt sinh lí, mà lại bỏ qua tất cả những gì liên quan tới các chức năng vận động (*fonctions motrices*), và vất luôn cả vỏ não (*cortex*) vì cho là “ vô ích ”.

**HỎI : Tóm lại, toán học là gì ?**

**TRẢ LỜI :** Tôi lại xin không sa đà vào một cuộc thảo luận tầm phào, mà xin trả lời câu hỏi này bằng cách trả lời một câu hỏi khác : toán học *không phải* là cái gì ? Trong đầu óc của nhiều người, toán học có vẻ là một khoa học toàn bích, nghĩa là đã được cố định rồi, sự toàn bích của toán học đã đạt được từ lâu lắm rồi, bây giờ chỉ còn sắp xếp vài ba viên đá xinh xinh vào ngăn kéo này, ngăn kéo kia (tôi dùng hình ảnh của một người sống ở thế kỉ 19 nói về vật lí học... trước khi các nhà vật lí phát hiện ra nguyên tử). Thành kiến này khá phổ biến, và thịnh hành ngay cả trong một số “ nhà triết lí khoa học ” danh tiếng, chẳng hạn như ông cựu bộ trưởng<sup>(5)</sup> đã dám nói một câu xanh rờn để kết liễu toán học : “ *Muốn vẽ một đường biểu thị hàm số, bây giờ tôi chỉ cần bấm cái nút trên máy tính là xong* ”. Ai viết ra chương trình biểu thị ? Ai thiết kế máy tính, và dựa trên cơ sở nào để thiết kế ? Phải chăng mọi hoạt động khoa học chỉ thu gọn vào sự tính toán ? vân vân... Có lẽ chỉ

cần nhắc lại lời Poincaré : “ Những người đó không đáng để chúng ta trả lời ”.

Sự thật là, cũng như mọi ngành khoa học khác, toán học có tiến trình của nó, có quá khứ, có tương lai. Sự thâm nhập của những phát minh toán học trong đời sống trí tuệ của xã hội (qui tắc tam suât, định lí Pythagore, các tam giác đồng dạng, bồ đề Hán Tín điểm bình<sup>(6)...)</sup>) đã trở thành quen thuộc khiến người ta quên mất rằng những điều đã trở thành hiển nhiên ấy cũng đã phải có người phát kiến. Giải phương trình bậc 2, ngày nay học sinh trung học được học cách làm, các nhà toán học cổ đại đã phải bỏ ra hàng thế kỷ mới tìm ra. Còn phương trình bậc 3, phải đợi đến thế kỉ 15. Tính vi phân và tích phân, hai công cụ thiếu chúng thì không thể có vật lí học, mãi đến thế kỉ 18 mới tìm ra. Từ đó trở đi, là cả một sự bùng nổ. Có thể nói toán học của trình độ học sinh là toán học ngùn ở thế kỉ 18 (toán học của các kĩ sư cổ điển, xây cầu đường trước đây, cũng thế). Từ đó, khối lượng các phát minh toán học đã tăng theo luỹ thừa, cũng như cơ sở các nhà toán học (Hội nghị năm 1900 có 226 người tham gia, năm 1990 có 6000 người). Thành ra, nếu những sáng kiến rầm rộ như kiểu treo giải 1 triệu đô la của Viện Clay có thể “ *làm cho công chúng và các nhà chính trị hiểu rằng đầu tư vào toán học, là đầu tư cho tương lai* ” (lời A. Jaffé, thành viên Hội đồng khoa học), thì ta nên hoan nghênh cả hai tay. Đó là không kể, trong những ngày tháng kết thúc thế kỉ này, bâu không khí tinh thần đang bị ô nhiễm bởi đủ loại tà thuyết phi lí trí (những con hoảng loạn tập thể, nỗi kinh hoàng của ngày tận thế, những giáo phái, trầm loạn mê tín...). Có gì như một niềm an lạc dâng lên, toả ra, khi giữa giảng đường tôn nghiêm của Collège de France, trong sự im lặng chân thành, vang lên tiếng nói của David Hilbert, khẳng định sự ưu việt của trí tuệ con người : “ *Chúng ta phải biết, và chúng ta sẽ biết* ”.

**Nguyễn Quang Đỗ Thống**

Giáo sư Trường đại học Franche-Comté (Besançon)

Kiến Văn chuyển ngữ

(1) Giải thưởng Fields tương đương với giải Nobel cho toán học.

(2) Phương trình Diophante (tên một nhà toán học Cổ Hi Lạp) là một phương trình đại số, mà người ta tìm nghiệm số là những số nguyên. Phương trình Diophante nổi tiếng nhất là phương trình trong định lí Fermat ( $x^n + y^n = z^n$ ). Bài toán thứ 10 của Hilbert (nói tới trong bài), đã được nhà lôgic học Matyasevich giải quyết (trả lời là không) vào năm 1970.

(3) “ *Mọi đường cong elliptic trên trường số hữu tỉ đều có tính modula* ”, đó là ước đoán của Shimura-Taniyama-Weil. A. Wiles đã chứng minh được ước đoán này, kéo theo định lí Fermat (xem hai bài đã đăng trên Diễn đàn).

(4) Xem tóm tắt 7 bài toán Clay trên trang điện tử của Diễn đàn <http://perso.wanadoo.fr/diendan>

(5) Claude Allègre. Trong một cuốn sách bán rất chạy (*La défaite de Platon*), ông ta còn nói không tin là có con số *i*.

(6) Vẽ bồ đề Hán Tín điểm bình (trong toán gọi là bồ đề Trung Hoa / lemme chinois), xem bài của B.T.L. trên tạp chí *Thời đại* số 4.

(7) Ban tổ chức đã dùng điện tử để khôi phục diễn từ của Hilbert năm 1900 (ghi trên ống sáp) và phát lại lời kết thúc hội nghị (còn ghi trên bia mộ của nhà toán học vĩ đại này).

# VỀ CÁCH VIẾT VÀ CÁCH ĐỌC CÁC TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI TRÊN VĂN BẢN TIẾNG VIỆT

Cao Xuân Hạo

Trên tạp chí *Văn học nước ngoài* số 3/1996 có đăng một bài ngắn của Đặng Yên Hòa đặt lại vấn đề cách viết tên riêng nước ngoài trong văn bản tiếng Việt. Theo tác giả, “đã từng có quá nhiều ý kiến về vấn đề này, nhưng vẫn chưa có được một sự nhất trí trong cách giải quyết vấn đề trong thực tế”, cho nên đem nó ra bàn kỹ lại một lần nữa không phải là thừa.

Thật ra, năm 1984 Bộ Giáo dục đã ban hành một quyết định về vấn đề này, đề ra những nguyên tắc hoàn toàn minh xác có thể làm chuẩn mực cho việc thống nhất cách giải quyết vấn đề. Tinh thần của bản quyết định, trình bày vấn tắt, là như sau :

Những tên địa lý đã Việt hóa (như tên các châu lục, các đại dương, tên một số nước như Pháp, Mỹ, Đức, Ý) vẫn giữ nguyên như cũ.

Ngoài ra, những tên địa lý khác và những tên người thì để nguyên dạng nếu bản ngữ dùng chữ La Tinh, chuyển tự sang chữ La Tinh (theo cách chuyển tự do chính phủ của nước hưu quan ấn định) nếu bản ngữ dùng thứ chữ khác. Ngoại lệ duy nhất cho nguyên tắc này là các tên người và tên đất của Trung Quốc, vốn đã từ xưa được đọc theo âm Hán-Việt, và từ khi có chữ quốc ngữ, vẫn được viết theo cách phát âm này.

Trong khi chuyển tự, vẫn chữ quốc ngữ cần được bổ sung thêm các chữ cái thông dụng trong khối cộng đồng của các nước dùng chữ La Tinh như : F, Z, J, W. Ngoài ra, những chữ và những dấu khu biệt không có trong vốn chữ cái của nhà in có thể được bỏ qua hoặc thay thế bằng những chữ gân tương tự.

Những nguyên tắc trên đây hoàn toàn phù hợp với truyền thống của các nước dùng chữ La Tinh, và là cách duy nhất để quy chế hóa và thống nhất cách viết tên nước ngoài trên văn bản tiếng Việt.

Thế nhưng, khi quyết định nói trên ra đời, đã có những cơ quan và tác giả không chịu thực hiện, viện những lý lẽ sau đây :

- Tiếng Việt tuy viết bằng chữ La Tinh, nhưng vẫn có những quy tắc đánh vần riêng. Một cái tên riêng của tiếng nước ngoài khi đưa vào tiếng Việt phải “nhập gia tùy tục”.

- Cần phải phiên âm theo cách đọc, vì tiếng nói (mặt ngữ âm) quan trọng hơn chữ viết (mặt chính tả). Chữ viết văn minh chẳng qua chỉ là ghi lại cách phát âm mà thôi. Các thứ chữ

khác là do kém văn minh mà còn giữ lại.

- Quận chúng xét đại đa số không thể đọc được các tên riêng ngoại quốc viết nguyên dạng. Vấn đề phải được xử lý trên quan điểm đại chúng. Phải phiên âm sao cho ai nấy chỉ cần không mù chữ là đọc được.

Bây giờ ta thử xét vấn đề trên hai phương diện lý thuyết và thực tiễn, nhất là trên phương diện thứ hai : từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, kinh nghiệm về cách viết và in ấn đã tích lũy khá đủ để ta có thể rút ra những bài học bổ ích. Chúng tôi xin trình bày và cân nhắc chõ mạnh và chõ yếu của các giải pháp đã từng được sử dụng thành từng điểm như sau :

1. Ưu thế lớn nhất của chữ quốc ngữ là ở chõ nó phân tích các từ hay các “tiếng” của tiếng Việt ra thành những đơn vị tương ứng với các âm vị của tiếng châu Âu, và do đó nó cho phép sắp xếp các chữ cái theo một trật tự hoàn toàn tự do. Nó làm cho nước ta gia nhập vào khối cộng đồng lớn của những nước dùng chữ La Tinh, thứ chữ có lĩnh vực phổ biến rộng nhất và có địa vị chủ đạo rõ ràng<sup>(1)</sup> so với tất cả các thứ chữ khác. Cái ưu thế nói trên sẽ không được phát huy nếu ta buộc các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc cấu tạo vốn của tiếng Việt.

2. Trong sinh hoạt văn hóa của một nước văn minh ngày nay, chữ viết quan trọng hơn cách phát âm rất nhiều. Không có ai biết hết cách phát âm của các tên riêng thuộc mấy trăm ngôn ngữ quốc gia lớn nhất hiện nay. Hơn nữa chính người bản ngữ cũng không thể biết hết. Tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống* của Pháp mỗi số đều có mục “Cách đọc tên họ của người Pháp” đăng một danh sách mấy chục tên họ Pháp có mặt trong các sổ trước bạ, một cái mục mà chẳng mấy ai đọc vì chưa bao giờ có ai trách nhau vì đọc không đúng một tên người. Khi một đồng chí lãnh đạo của Viện chúng tôi hỏi nhà ngôn ngữ học Pháp M. Ferlus xem chữ Ferlus đọc là [ferlus] (như tên họ của đại úy Dreyfus) hay [ferlu] (như tên họ của nhà văn Camus), ông trả lời : “Tôi không biết. Tôi có hỏi cha tôi, nhưng cha tôi cũng không biết. Cha tôi nói là đã hỏi ông tôi nhiều lần, nhưng ông cũng không biết. Tôi nghĩ là đọc thế nào cũng được, nhưng khi viết thư và nhất là gửi tiền, thì nhớ viết cho đúng chính tả, chứ không thì không đến nơi đâu. Tôi sẽ mất tiền một cách oan uổng”.

3. Trong thực tiễn, theo thống kê của một chuyên gia ở Viện Khoa học Xã hội, các tên nước ngoài trên các sách báo bị phiên âm sai (so với cách đọc bản ngữ) đến 83% vì người viết không biết cách đọc, chứ không phải vì văn quốc ngữ không cho phép, kể cả các tên Pháp, vốn quen thuộc hơn các tên ngoại quốc khác. Chẳng hạn tên Lassalle bị phiên âm thành Lát-xan-lơ (lẽ ra phải phiên là La-xan), tên Reagan bị phiên thành Ri-gon (lẽ ra phải phiên là Rei-gân), tên Engels bị phiên thành Ăng-ghen (lẽ ra phải phiên là En-ghen hay Eng-gon), tên Diesel bị phiên thành Đì-ê-den (lẽ ra phải phiên là Đì-don), v.v. Những sự lầm lẫn như thế áu cũng là điều không ai tránh khỏi, vì như đã nói trên, không ai có thể biết hết cách đọc, nhất là cách đọc tên riêng, của hàng trăm thứ tiếng, chứ chưa nói gì đến mấy ngàn ngôn ngữ đang có mặt trên hành tinh. Như vậy, chủ trương phiên âm đưa đến một kết quả đáng buồn là người đọc sách báo bị bắt buộc phải vừa viết sai lại vừa đọc sai ; chứ nếu viết nguyên dạng ít ra ta cũng còn có được một mặt chắc chắn đúng : mặt chính tả, là mặt quan

trọng nhất. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với những ai cần phải tra cứu thêm sách vở. Chẳng hạn một người làm thư viện hay bán sách, nếu đã quen với cách viết “ Ăng-ghen ”, làm sao có thể tìm ra những tác phẩm của Engels xuất bản bằng tiếng Đức hay một thứ tiếng nước ngoài ?

4. Nhưng việc phiên âm sai chưa phải là cái hại lớn nhất của biện pháp phiên âm. Quan trọng hơn nhiều là cách phiên âm như hiện nay không thể đưa đến sự thống nhất (giữa những người cầm bút) và tính nhất quán (trong cách phiên âm dùng hôm nay và cách phiên âm mà cũng chính người ấy sẽ dùng một tháng sau). Sở dĩ như vậy là vì mặc dầu đưa ra nguyên tắc “ nhập gia tùy tục ” nghĩa là bắt các tên nước ngoài phải tuân theo quy tắc ghép vẫn của tiếng Việt, những người thực hiện nguyên tắc trên lại chấp thuận một cách làm hoàn toàn mâu thuẫn với nguyên tắc đó : chẳng hạn, họ cho phép dùng những phụ âm đôi không thể có trong tiếng Việt như *xt*, *kl*, *pr*, v.v., yêu cầu viết liền các từ đa âm tiết, bỏ các dấu thanh ở những chỗ mà chính tả tiếng Việt bắt buộc phải có như trong các vần *ác*, *úc* : như thế thì còn gì là chính tả tiếng Việt ? Từ đó trở đi, các tên riêng ngoại quốc được mỗi người phiên âm một cách, vì không ai còn biết quy tắc nào của chính tả tiếng Việt phải được tôn trọng, quy tắc nào không.

5. Vào những năm 40, lối viết tên Karl Marx thành Các Mác tạm chấp nhận được. Nhưng ngày nay, khi người ta còn phải viết về những người tên là Mac, là Mach, là Mars, là Marc, là Max, là March, là Marsch, là Makh, là Macht, thì không còn cách gì dung thứ một cách phiên âm vừa thiếu chính xác, vừa thiếu sự tôn trọng tối thiểu với người được nhắc tới nữa. Tên riêng nước ngoài, nhất là tên người, tuyệt nhiên không phải là một từ ngữ gì của tiếng Việt, vậy thì tại sao lại bắt nó phải tuân theo những quy tắc chính tả của các từ tiếng Việt ? Tên riêng của người Việt bao giờ cũng được giữ nguyên dạng trong các văn bản nước ngoài viết bằng chữ La Tinh (điều này là trong chừng mực máy in của họ có thể thực hiện). Đọc có đúng hay không thì còn tùy ở trình độ hiểu biết của người đọc. Người đọc có sai, thì cũng chẳng có gì đáng trách. Dù sao ít nhất họ cũng viết đúng được tên người kia, và đó mới là điều quan trọng nhất. Về cách đọc, họ có thể hỏi những người biết tiếng, hoặc tra từ điển. Dù sao, không nên đòi hỏi người ta đọc thật đúng một tên ngoại quốc. Dù có ai đọc tên Marx là Mác, đọc tên Reagan là Rê-a-gan, đọc tên Shakespeare là Sờ-ha-kes-pe-a-re, thì cũng chẳng có hại gì hết. Trái lại, ta nên mừng cho người ấy là họ đã nhớ được cách viết chữ Shakespeare và sẽ nhận ra tên của đại văn hào này trên bất cứ văn bản nào, dù chỉ là trên bìa sách. Người ấy không chóng thì chầy, nhờ cha anh, nhờ nhà trường, nhờ bạn bè quen biết, rồi sẽ biết cách đọc những cái tên khó đọc ấy.

Ở đây cũng cần phải nói rõ thêm là cái luận điểm cho rằng “ quần chúng không thể đọc được những tên nước ngoài viết nguyên dạng chữ La Tinh ” không hề dựa trên một quá trình nghiên cứu nào, trên một cuộc thử nghiệm nào : nó chỉ dựa trên một sự khinh miệt đáng lấy làm lạ đối với cái “ quần chúng ” mà người ta làm ra vẻ quý trọng. Riêng tôi, tôi đã thử bắt chước mấy anh bạn dạy cho con viết đúng những tên riêng của các nhà khoa học như Volt, Watt, Ampère, Ohm mà các cháu đã làm quen trong chương trình học của chúng : chỉ ba

phút đã đủ cho chúng học viết đúng một tên. Và sau đó chỉ cần hỏi lại chúng ba bốn lần cách nhau vài tuần là chúng nhớ suốt đời cách viết tên các nhà khoa học đó.

6. Trình độ văn hóa của quần chúng càng cao, sự tiếp xúc, giao lưu văn hóa với thế giới càng phát triển, thì việc viết đúng chính tả các tên riêng của nước ngoài càng quan trọng và mặt khác càng trở nên dễ dàng. Học sinh và người có trình độ văn hóa trung bình sẽ dần dần nhận ra rằng mỗi tên riêng có một diện mạo chính tả cho phép nhận ra quốc tịch, gốc gác của nhân vật hữu quan, nhận ra những sắc thái tu từ của cách gọi tên (kính trọng, thân mật, âu yếm, v.v.), một nhân tố khá quan trọng trong việc thường thức văn bản, nhất là văn bản nghệ thuật. Đồng thời, sách vở báo chí cũng tránh được những dạng chữ gây những liên tưởng khó chịu vì cách phiên âm quá giống những từ có nghĩa trong tiếng Việt, chẳng hạn như cách viết Ôm (Ohm), Run hay Giun (joules), A-dít (Adis), Bô-mông (Beaumont), v.v.

7. Việc phân biệt những tên riêng đã Việt hóa với những tên khác là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Đặc biệt những tên nước như Pháp, Đức, Ý, Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ đã từ lâu trở thành những từ của tiếng Việt. Cũng như các tên nước của tất cả các thứ tiếng khác, đó là những cái tên mà bản ngữ đặt cho các nước ngoài và đã trở thành một truyền thống<sup>(2)</sup>. Vì những nguyên nhân lịch sử không có gì khó hiểu, cái tên đó có thể không thật chính xác, điển hình là tên của nước Trung Hoa trong các thứ tiếng khác nhau : Chine, China (đọc là [tʰaina]), Tàu, Kitai, Cathay, Sera, v.v., nhưng người Trung Quốc, kể cả các chính phủ và các vua chúa đã từng thay nhau cai trị nước này, chưa bao giờ có ý đính chính vì họ biết rằng đó là những danh từ riêng mà các thứ tiếng ấy đã hàng trăm năm hay hàng ngàn năm sử dụng để gọi tên xứ sở của mình, và Trung Quốc không có lý do gì để can thiệp vào ngôn ngữ của các nước, vốn là việc nội bộ của họ. Một người bạn Ba Lan nói với tôi : “ Tôi rất lấy làm vinh dự là nước tôi ở trong số các nước có một cái tên Việt Nam. Điều đó chứng tỏ Ba Lan đã đi vào văn hóa của các bạn từ xưa, cũng như Pháp, Anh, Đức, Ý, Nga, Mỹ, tuy còn thua các nước này ở chỗ chưa được đơn giản hóa. Nhưng tôi biết sở dĩ như vậy chỉ là vì chữ Ba, néu không có chữ Lan, sẽ trùng với quá nhiều từ thông dụng của tiếng Việt ”.

Còn tên riêng của người nước ngoài là một chuyện khác hẳn. Đó không phải là những từ của tiếng Việt. Người Việt không cần phải đọc cho đúng những tên ấy, chỉ cần biết cách viết và đọc bằng mắt là đủ. Tuyệt đại đa số người Việt rất ít khi phải đọc thành tiếng một trang sách hay một bài báo có những tên riêng người nước ngoài. Trong những hoàn cảnh thông thường, họ chỉ đọc bằng mắt. Vậy cái quan trọng nhất đối với họ vẫn là dạng chữ. Duy chỉ có một số ít người, do nghề nghiệp, cần biết đọc cả tên nước ngoài cho đúng, hoặc ít ra cũng đừng sai : đó trước hết là các phát thanh viên.

8. Những người làm công việc nói trước công chúng, đặc biệt là các phát thanh viên, đều có bổn phận là phát âm đúng các văn bản. Khác với người bình thường, họ cần biết cách phát âm các tên nước ngoài, ít nhất là một cách tương đối đúng để người nghe có thể nhận ra được. Họ chính là một trong những mẫu mực để cho quần chúng bắt chước, một trong

những coi nguồn cung cấp cho quần chúng những tri thức về cách phát âm những tên riêng nước ngoài. Thế nhưng một số không nhỏ phát thanh viên còn chưa có đầy đủ ý thức về vai trò quan trọng đó của mình.

Phải nói ngay rằng đó không phải là lỗi của cá nhân họ, mà lỗi ở những cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo, huấn luyện và bồi dưỡng họ. Họ không hề được cung cấp những tri thức cần thiết và những tài liệu tra cứu tối thiểu để làm nhiệm vụ. Cho nên những sự lầm lẫn của họ là điều gần như không thể tránh khỏi.

Trước hết họ là những nạn nhân đầu tiên của lỗi “phiên âm” viết liền. Chẳng hạn khi trong văn bản họ gặp những từ như Xécbia hay Zaia, họ khó lòng có thể biết phải đọc là Xécbia hay Xéc-bi-a, Za-ia hay là Zai-a (hai từ này mỗi phát thanh viên đọc một cách, mặc dù Serbia chỉ có thể đọc là Xéc-bi-a còn Zair chỉ có thể đọc là Za-ia). Thứ đến, khi phải đọc những từ viết nguyên dạng, họ thường đọc theo một cách ngoại ngữ nào quen thuộc nhất với họ (thường là tiếng Pháp hay tiếng Anh), và khi gặp một chữ hay một dấu khu biệt nào đó của một thứ tiếng khác, họ đọc như thể không hề có cái dấu đó, hay như một chữ tương tự trong tiếng Anh hay tiếng Pháp, không hề tìm hỏi xem những chữ như ü, ö hay eh, ue, eu, oe trong tiếng Đức chẳng hạn đọc như thế nào, tại sao lại phải đánh những cái dấu như vậy. Từ đó sinh ra cách đọc sai đôi khi có nhiều chất hài hước như cách đọc tên cầu thủ Đức Vöhler như từ Pháp voleur (“kẻ cắp”), trong khi chữ v phải đọc là [f], chữ ö đọc như [ê] tròn môi, v.v.

Vào khoảng những năm 70, Ủy ban Khoa học Xã hội có cho xuất bản một cuốn sách chỉ dẫn cách đọc và cách chuyển tự (chữ không phải phiên âm) một số đáng kể những thứ tiếng nước ngoài quan trọng. Có nhiều người rất mừng và lập tức sử dụng cuốn sách đó - một biểu hiện sáng sủa, tuy còn hiếm hoi, của sự phát triển văn hóa ở nước ta. Thế nhưng lại có những người lớn tiếng la ó, coi đó là một hành động phản dân hại nước, và dùng những lời lẽ “tế nhị” để người đọc thấy rằng làm như thế là noi theo gương của bọn phản động.

9. Về cách phát âm, một vấn đề không thể không nói tới là ngữ điệu. Trong một văn bản bằng tiếng Việt, các câu đều phải mang ngữ điệu tiếng Việt và tuân theo những quy luật có liên quan đến trọng âm của tiếng Việt. Đó là điều có tính nguyên tắc trong bất cứ thứ tiếng nào khi trong văn bản có từ ngoại quốc. Do đó một tên như Moskva phải đọc là “moskva” chứ không phải là “maskva”, vì cách phát âm o chuyển thành a là một quy tắc có liên quan đến vị trí của trọng âm trong tiếng Nga, chứ không phải trong tiếng Việt (không có một thứ tiếng nào trên thế giới viết o của Moskva là “a” cả).

Có một phát thanh viên của đài truyền hình hẽ gấp một tên ngoại quốc là đổi ngay sang giọng ngoại quốc, kể cả trọng âm lẫn ngữ điệu. Chẳng hạn Alabama được đọc là Éé-lờ-béé-mờ, London thì đọc là Lán-dả-ản (khi có dấu phẩy ở sau), trong khi cách đọc tên nước ngoài tự nhiên nhất trên một văn bản tiếng Việt là đọc như thể không có dấu thanh (chẳng hạn như (Alabamal Landon hay Ländân) và đọc như có dấu sắc trên các vần khép có âm cuối -p, -t, -c hay -s, -f, -r (Hópper, Ráclíff, Chésterfield, Kárl Marx). Cũng có thể giữ trọng âm của nguyên ngữ bằng cách kéo dài âm tiết có trọng âm ra một chút (chữ không phải cao giọng lên như có thanh sắc), chẳng

hạn như Alabaama, Chaikovski, Warszaawa [var'ava]. Những vẫn có âm tiết mở (không có phụ âm khép đi sau, như a, trong Croatya (gồm có ba âm tiết crô-a-tya)-thì không có lý do gì để đọc như có dấu sắc (như hầu hết các phát thanh viên hiện nay đều đọc : Croat-chi-a).

Cuối cùng, cũng không thể không nói gì về cách đọc hai tiếng Việt Nam, tên của nước ta, trong văn bản ngoại ngữ, nhất là trong văn bản tiếng Anh. Ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám, trong những buổi phát sóng đầu tiên của đài Tiếng nói Việt Nam đã không có sự nhất trí trong cách phát âm hai tiếng này giữa các phát thanh viên. Có người đọc các nguyên âm và phụ âm như trong tiếng Việt, nhưng bỏ thanh điệu, có người thay luôn một số âm, như đọc “iê” (trong tiếng Việt vốn đọc là [iv] hay [ie] như trong vẫn “ia”) thành [ie] hay [je] như trong tiếng Pháp (khi đọc tiếng Anh thì không phải thay như thế, vì tiếng Anh sẵn có âm [ie] không khác tiếng Việt bao nhiêu). Nhưng một số phát thanh viên, không biết tại sao, thấy cần thay cách đặt trọng âm chuẩn của tiếng Việt (nhấn mạnh chữ Nam)<sup>(3)</sup> bằng cách nhấn thật mạnh chữ Việt và nhược hoá chữ Nam thành [nvm] (gần như “nâm”), Cách phát âm này cũng được một số người ngoại quốc bắt chước - tuy những người biết tiếng Việt hay có tiếp xúc ít nhiều với người Việt không mấy khi làm như vậy<sup>(4)</sup>: Rồi đến lượt một số người Việt lại bắt chước những người ngoại quốc ấy mà đánh trọng âm thật mạnh vào chữ Việt và nhược hoá chữ Nam, trong khi lẽ ra phải làm ngược lại.

Cách đặt ngược trọng âm như vậy rất khó nghe, hay ít ra cũng rất thiếu tự nhiên, ngay cả đối với thính giác của người ngoại quốc. Cho nên những người đã có dịp đến Việt Nam thường có thể quan sát thấy một sự thay đổi rất rõ giữa cách phát âm hai tiếng Việt Nam khi mới đến và khi ra đi (hay sau vài tuần cư trú). Khi đã được nghe người Việt phát âm Việt Nam như thế nào rồi, họ sẽ đổi cách đánh trọng âm ngay, vì trong tiếng Anh mô hình trọng âm [5] (trọng âm đặt ở âm tiết sau) cũng không có gì xa lạ lắm, nhất là trong những từ có gốc ngoại lai (như typhoon [taifu:n], pioneer [,paie'nie], career [ke'rie], Ceylon [sijlən], Chinook [t̪i'nu:k], Japan [dūe'paen]<sup>(\*)</sup> v.v.).

Có lẽ hậu quả tai hại nhất của cách phát âm [vietnəm] là phát thanh viên từ cách phát âm đó suy ra cách phát âm chữ Vietnamese [vietnəmiz] khác hẳn cách phát âm chuẩn là [vietne'mi:z], cấu tạo theo mô hình của Chinese [t̪ai'ni:z], Japanese [dūapae'ni:z], Sinhalese [,sinhe'li:z].

Trong khi đó, các tên người Việt Nam được phát âm với đầy đủ các thanh điệu, làm hỏng hoàn toàn ngữ điệu của câu và do đó gây rất nhiều khó khăn cho thính năng của người nghe. Như trên kia đã nói, khi một cái tên thuộc một ngôn ngữ nhất định đã nằm trong một văn bản được đọc bằng một ngôn ngữ khác, nó phải tuân theo những quy tắc về ngữ điệu câu của ngôn ngữ ấy để giọng của câu khỏi bị nhiễu và trở thành khó hiểu. Vả lại nếu không thật thạo tiếng Việt, người ngoại quốc cũng chẳng phân biệt được chút gì trong những sự khác nhau về thanh điệu. Vả lại cũng cần chú ý đến mặt mỹ học nữa. Người Việt Nam thấy chướng tai bao nhiêu khi nghe một cái tên như Éé-lờ-béé-mờ trong văn bản tiếng Việt, thì người vốn nói một thứ tiếng không có thanh điệu cũng thấy khó chịu bấy

nhiều khi nghe một cái tên mà họ đã quen hình dung là được phát âm gần như trong tiếng mẹ đẻ của họ và theo đúng những quy tắc ngữ điệu của một câu bình thường.

Trích từ : Tiếng Việt, mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa,  
Nhà xuất bản giáo dục, tp. Hồ Chí Minh,  
1999, 752 tr.

### Cao Xuân Hạo

Bài này đăng lần đầu tiên trên *Kiến thức ngày nay*, số 220, 01-9-1996, tr. 11-16.

(1) Không nên lấn lướt địa vị và ưu thế thực tiễn (kinh tế, ngoại giao) của một thứ chữ viết với giá trị khoa học của nó và nhất là của nền văn minh sử dụng nó. Nền văn minh Trung Hoa chắc chắn không phải là một nền văn minh thấp kém. Còn về vấn đề chữ quốc ngữ có thích hợp với cấu trúc của tiếng Việt không thì chúng tôi đã có dịp chứng minh là nó không thích hợp bằng chữ Hán trong một số bài báo và trong một cuốn sách chuyên đề (xem Cao Xuân Hạo 1985a, 1994b). Nhưng ngày nay ta không thể quay trở lại đặt vấn đề lựa chọn được nữa. Một trong những biến cố có hại, nhưng không thể hoán cải đã trót xảy ra rồi. Ta đành phải chấp nhận như một di sản của lịch sử.

(2) Ngoài các tên nước ra, còn có những tên đại dương hay tên biển lớn như Đại Tây Dương, Địa Trung Hải, thứ đến nữa là những tên vịnh quan trọng như Vịnh Ba Tư, những tên thành phố lớn như Ba Lê, Luân Đôn, La Mã, Mạc Tư Khoa, rồi các tên sông núi đặc biệt như Hằng Hà, Hi Mã Lạp Sơn, v.v. cũng như những trường hợp cần được xử lý riêng.

(3) Trong tiếng Việt, trọng âm thường đặt ở cuối ngữ đoạn. Trong những tên riêng gồm hai tiếng trở lên, trọng âm đặt ở cuối cùng, trong khi những tiếng đi trước đều mất trọng âm, và do đó đọc lên vào các tiếng sau, xem thêm bài *Trọng âm và các quan hệ ngữ pháp trong tiếng Việt* đăng trong tập này.

(4) Cũng có nhiều người ngoại quốc đánh trọng âm vào cả hai tiếng có lẽ do ảnh hưởng của cách viết. Cách phát âm này nghe không được tự nhiên vì người nói tiếng Anh có cảm giác đó là hai từ độc lập (trong tiếng Anh mỗi từ chỉ có thể có một trọng âm chính).

(5) Từ điển phát âm của Daniel Jones, vốn được các từ điển của thế giới Anh ngữ (kể cả nước Mỹ) lấy làm mẫu mực, cho ta những cách phát âm sau đây của hai từ *Viet-nam* : [viet'nə:m], ['viet'nə:m] và *Vietnamese* [,vietne'mi:z], [vietne'mi:z]. Từ điển Bách Khoa Grolier (CD-ROM) chỉ cho một cách phát âm cho mỗi từ [viet'nə:m] [,vietne'mi:z] (có minh họa bằng tiếng nói thực).

(\*) *Chú thích và kêu gọi của người đánh máy* : Một trong những nội dung quan trọng của bài báo này là các chú giải về phiên âm theo chuẩn phiên âm quốc tế. Vì không có bộ chữ của chuẩn này nên chúng tôi đã tìm một số chữ tương đương để bạn đọc có thể nhận ra. Thí dụ hai chữ a và e trong [dū:apae'ni:z] đáng nhẹ phải viết sát nhau để chỉ định một âm vị độc nhất... Nhân đây chúng tôi xin bạn đọc nào có bộ chữ này có thể gửi tặng cho Diễn Đàm với lời cảm tạ trước.

# Spring Essence\*

## (Xuân Hương)

Diễn Đàm : Trong bài đáp từ của Tổng thống Clinton tại buổi gặp Chủ tịch Trần Đức Lương có nhắc đến nhiều hoạt động văn hóa về Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt đến việc “Những bài thơ hai trăm năm trước của Hồ Xuân Hương được xuất bản tại Mỹ, bằng tiếng Việt, Anh, và Nôm, lần đầu tiên cách viết tiếng Việt cổ truyền được in ra”... Ngoài một vài chi tiết sai lầm, như dĩ nhiên chữ Nôm đã được in trong nhiều bài báo và sách Việt Nam đương đại, người ta không khỏi ngạc nhiên thấy những người viết diễn văn cho ông đã rất thông thạo thời sự văn hóa liên quan đến Việt Nam, vì tập thơ nói trên chỉ mới được xuất bản tháng mười năm nay, hơn một tháng trước khi ông Clinton nói tới. Thực ra cần nói rõ thêm rằng... “đây là lần đầu tiên cách viết tiếng Việt cổ truyền được in ra bằng phương tiện điện tử”. Theo chúng tôi, việc này có ý nghĩa rất lớn với văn hóa Việt Nam (xem : Chữ Nôm và thời đại thông tin, Diễn Đàm các số 99 và 100).

Chưa có toàn bộ tập thơ trong tay, chúng tôi không có điều kiện giới thiệu dài, chỉ xin ghi vài dòng về tác giả của bản dịch, tác giả của thư pháp chữ Nôm, và trích đăng lại ba bài dưới cả ba dạng : Nôm, Quốc ngữ, và tiếng Anh. Ba bài này chúng tôi nhận được bằng thư điện tử dưới dạng mã hoá Unicode chứ không phải bản chụp.

**John Balaban**, dịch giả, là giáo sư tại đại học Miami, và là một thi sĩ có tiếng tại Mỹ với hơn mươi tác phẩm, trong đó có hai giải thưởng quốc gia về thơ. Năm 1974 ông đã dịch một tuyển tập ca dao Việt Nam.

**Ngô Thanh Nhàn**, người viết chữ Nôm, là giáo sư về ngôn ngữ học tại đại học New York, ông đang cộng tác với nhóm mã hoá chữ Nôm để chuẩn bị cho việc công bố bộ mã chữ Nôm trong chuẩn Unicode.

**Spring Essence**, như vậy, hiện hữu dưới dạng một văn bản điện tử trong đó mỗi chữ Nôm có một mã Unicode, đó là điều mới lạ và rất tiện lợi. Về nội dung bản dịch và vẻ đẹp của thư pháp xin để độc giả tự đánh giá qua ba bài trích dưới đây, chỉ xin thêm là tập thơ bán rất chạy, được các độc giả của Amazon.com (qua đó bạn có thể mua từ nhà bằng thư điện tử, ở Pháp nên dùng địa chỉ Amazon.fr cho nhanh) đánh giá cao nhất (trong thang từ không sao đến 5 sao). Chỉ trong một ngày, từ 23.11 đến 24.11, số tập thơ được đặt mua đã lên từ hạng 13 894 đến hạng 12 961 trong số sách bán hàng triệu tựa của Amazon, nếu cho là để lên một hạng phải bán được ít ra một tập thì có thể ước lượng trong ngày đó có hàng nghìn người mua tập thơ này trên thế giới.

\* NXB Copper Cayon, USA ; 10.2000 ; ISBN : 1556591489 ;  
Giá : 15 US \$, Amazon đang bán giá đặc biệt 12 US \$

## 蕓 機

身 姨 如 蕓 機 運 桖  
 腿 奴 爪 仕 脙 奴 裸  
 君 子 固 腰 辰 掠 檉  
 叶 停 擬 揣 瀑 罂 犮

### Quả mít

Thân em như quả mít trên cây  
 Da nó xù xì, mũi nó dày.  
 Quân tử có yêu thì đóng cọc,  
 Xin đừng mân mó, nhưa ra tay.

### Jackfruit

My body is like the jackfruit on the branch:  
 my skin is coarse, my meat is thick.  
 Kind sir, if you love me, pierce me with your stick.  
 Caress me and sap will slicken your hands.

## 詠 路 椒

趨 榻 啼 埃 窢 窢 檻  
 得 辰 莲 打 几 嵴 嵴 暇  
 翳 跖 蹤 鶴 堪 堪 脍 懈  
 娥 挥 跘 翰 翰 翰 懈  
 罢 臆 裳 紅 憊 法 派  
 叻 行 踟 玉 蹤 雙 雙  
 遷 春 色 别 春 庄 佐  
 榻 擼 彝 未 魯 補 空

### Vịnh leo du

Tám cột khen ai khéo khéo trông  
 Người thì lên đánh kẻ ngồi trông  
 Trai du gối hạc khom khom cật  
 Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng  
 Bốn mảnh quần hồng bay pháp phói  
 Hai hàng chân ngọc ruỗi song song  
 Chơi xuân đã biết xuân chặng tá  
 Cột nhỏ đi rồi lõi bỏ không.

### Swinging

Praise whoever raised these poles  
 for some to swing while others watch.  
 A boy pumps, then arcs his back.  
 The shapely girl shoves up her hips.  
 Four pink trousers flapping hard,  
 two pairs of legs stretched side by side.  
 Spring games. Who hasn't known them?  
 Swingposts removed, the holes lie empty.

## 檯 看 春

淹 愛 朝 春 細 看 檯 埃  
 凌 凌 庄 洋 霖 廉 廉 洋  
 巴 回 招 墓 鍾 咚 菩 咚  
 没 没 淹 墓 落 倘 論 汤  
 波 波 愛 施 坤 撒 丕 汤  
 源 源 恩 閨 重 帷 潤 佐  
 開 開 開 極 大 褥 羅 佐  
 極 極 樂 羅 低 旛 燥 逝

### Dài khán xuân

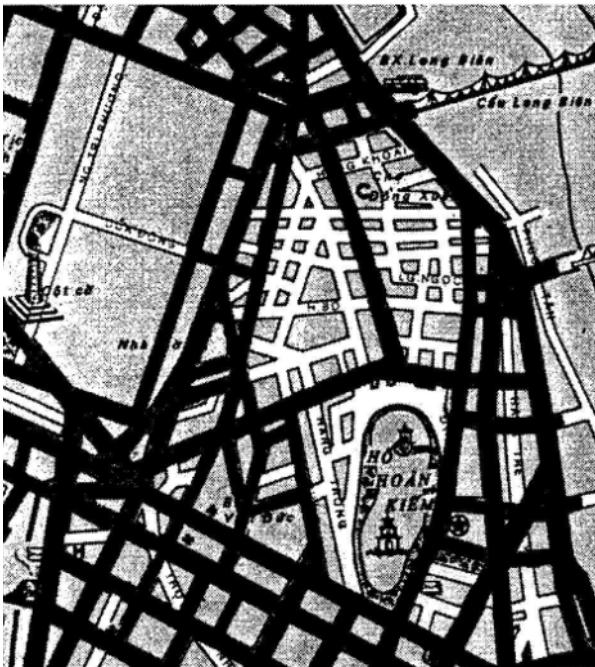
Êm ái, chiêu xuân tối khán dài  
 Lâng lâng chẳng bợn chút trần ai.  
 Ba hồi chiêu mộ chuông gầm sóng.  
 Một vũng tang thương nước lộn trời.  
 Bé ái nghìn trùng khôn tắt cạn.  
 Nguồn ân muôn trượng dễ khơi voi.  
 Nào nào cực lạc là đâu tá?  
 Cực lạc là đây, chín rõ mười.

## Spring-Watching Pavilion

A gentle spring evening arrives  
 airily, unclouded by worldly dust.  
 Three times the bell tolls echoes like a wave.  
 We see heaven upside-down in sad puddles.  
 Love's vast sea cannot be emptied.  
 And springs of grace flow easily everywhere.  
 Where is nirvana?  
 Nirvana is here, nine times out of ten.

# Trở lại vấn đề Bảo tồn và cải tạo khu phố cổ Hà Nội (1)

Văn Ngọc



Khai thông khu phố cổ, một nhu cầu cấp bách

Công cuộc bảo tồn và cải tạo khu phố cổ Hà Nội ngày càng trở nên cấp bách.

Cấp bách, không phải vì cái mốc năm 2010, mặc dầu chỉ còn chưa tới 10 năm nữa để chỉnh trang lại thành phố, và làm lễ mừng Thăng Long-Hà Nội tròn 1000 năm tuổi !

Cấp bách, trước hết, vì phần lớn các ngôi nhà ở khu phố cổ, từ lâu đã bị xuống cấp nghiêm trọng, mà càng để lâu không tu sửa, lại càng thêm rệu rã, đổ nát.Thêm vào tác hại của thời gian, của nắng mưa, mối mọt, lại còn nạn xây dựng, cải tạo, bừa bãi, không luật pháp !

Lý do thứ hai, cũng không kém phần quan trọng, và là một vấn đề nguyên tắc, là những điều kiện ăn ở, sinh hoạt của người dân ở khu phố cổ, từ lâu vẫn ở mức báo động : thường là bốn, năm hộ, có khi bảy, tám hộ gia đình sống chen chúc trong những ngôi nhà ống, hoàn toàn thiếu tiện nghi và thiếu vệ sinh, vì trước kia những ngôi nhà này chỉ dành cho một, hai hộ ở. Tình trạng này quả không thể nào chấp nhận được ở ngay giữa trung tâm của thủ đô “ngàn năm văn vật”, vốn có một nếp sống thanh lịch. Hơn nữa, nó còn là một trở ngại cho đời sống gia đình, xã hội, và cho các hoạt động văn hoá, giáo dục của người dân.

Lý do thứ ba, nghiêm trọng hơn cả, là do giá trị lịch sử, văn hoá và vị trí địa lý then chốt của nó, khu phố cổ gắn liền hồn

cơ với sự phát triển chung của cả thành phố về mặt kinh tế, cũng như về các mặt sinh hoạt khác. Trước sự bung ra của kinh tế thị trường và sự phát triển, dù chỉ là về mặt vật chất của thành phố : mật độ xe cộ tăng, nhu cầu đi lại tăng, các sinh hoạt buôn bán, các dịch vụ tăng, dân cư đông thêm, v.v... khu phố cổ, vốn là một mô hình truyền thống, nay không những đã mất gần hết những chức năng cũ, mà còn mất đến cả những nét kiến trúc đặc trưng của nó, chỉ còn lại một thân xác vật vờ, và trở nên một chướng ngại cho đời sống chung của thành phố.

Bởi vậy cho nên, công việc trước tiên là phải khai thông khu phố cổ, và không thể nào nghĩ đến một giải pháp bảo tồn và cải tạo khu 36 phố phường, mà không đặt nó vào trong khung cảnh chung của sự phát triển của thành phố, về các mặt kinh tế, xã hội và văn hoá.

Bài báo đầu tiên mà tôi viết về vấn đề này, cách đây 5 năm, tựa là *Bảo tồn và cải tạo khu phố cổ Hà Nội*, đăng trên Diễn đàn số 38, 1-2-1995, mặc dầu chưa đi vào chi tiết, vì thiếu nhiều thông tin cần thiết, chẳng hạn như bản đồ với tỷ lệ và kích thước chính xác, và nhất là hình chụp các khu phố từ trên cao nhìn xuống (photos aériennes), song đã nêu lên những nét chính của một giải pháp kỹ thuật.

Ở đây tôi chỉ muốn bổ sung và nhấn mạnh thêm một vài ý về khả năng khai thác nó về các mặt kinh tế, văn hoá, cũng như về mặt kiến trúc và cảnh quan đô thị, nêu rõ tính khả thi của nó.

Mặt khác, tôi cũng muốn làm sáng tỏ thêm một vài khái niệm trong vấn đề bảo tồn và cải tạo khu phố cổ Hà Nội. Đó là những khái niệm : *cổ, bảo tồn, trùng tu, cải tạo, v.v...*

Thế nào là *cổ*? *Cổ* khác với *cũ* như thế nào? Đâu là *khu phố cổ*, đâu là *khu phố cũ* của Hà Nội ? (2)

Cần  *bảo tồn* cái gì và  *cải tạo* cái gì?

Tại sao lại vừa phải  *bảo tồn*, vừa phải  *cải tạo* khu phố cổ?

Tại sao lại phải  *trùng tu* một số yếu tố kiến trúc cổ, chủ yếu là mặt tiền trông ra phố?

Có người nêu lên nghi vấn : kiến trúc các ngôi nhà ống trong khu phố cổ có thật sự là *cổ* không? Dựa theo thống kê, thì trong khu phố cổ hiện nay chỉ còn lại có một số rất ít nhà ống còn nguyên vẹn và có niên đại xưa, nhưng cũng không xưa hơn thời Minh Mạng, Tự Đức, tức khoảng 1830-1870. Song, những ngôi nhà ống, nói chung, có một cấu trúc rất cổ xưa, với những chiếc sân trong, sân phụ, đáp ứng đúng những chức năng sinh hoạt của người dân các phường nghề truyền thống, có từ các thời Lý, Trần, Lê, và những nhu cầu về thông gió và ánh sáng, giống như những ngôi nhà ống ở phố cổ Hội An, (đầu thế kỷ 17), hoặc nhà phố của người La Mã ở Pompei (thế kỷ 1 tr. C.N.), với không gian yên tĩnh của những chiếc atrium (sân trong), nơi có giếng trời, bể nước, hoặc nhà ở của người Bắc Phi, Ai Cập, Iran, v.v... với chiếc patio, nơi qui tụ các sinh hoạt gia đình. Một số nhà ống hiếm hoi trong khu phố cổ Hà Nội, do không có chức năng sản xuất, buôn bán, không có xưởng thợ, nên sân trong còn là chỗ để cây kiểng và hòn non bộ. Có nhà còn giữ được cả những chiếc giếng đào xây bằng gạch.

Ngay cả cái mô hình các ô phố và đường phố trong khu phố cổ cũng rất cổ xưa. Thời nhà Nguyễn, kinh đô rời vào Huế, Thăng Long tuy bị xuống cấp, trở thành tỉnh Hà Nội (1831), song cái mô hình ấy, cái cấu trúc ấy, cũng không bị đụng đến. Một bên vẫn là *thành* của vua chúa, một bên vẫn là khu dân

cư ở, sinh hoạt, và buôn bán (*thị*), với các phường phố và chợ phát triển trong một dải đất hẹp, đi từ Cửa Đông của hoàng thành tới bờ sông Hồng, chiều ngang trung bình không quá 1 km. Dưới triều nhà Nguyễn, nếu có những ngôi nhà xây mới lại trong khu phố cổ, thì người ta cũng vẫn tôn trọng cái cấu trúc của nhà ống và của ô phố cũ. Có thể nói rằng, cấu trúc nhà ống và ô phố trong khu phố cổ Hà Nội là một cấu trúc *cổ*, theo nghĩa cổ truyền, vừa xưa, vừa giữ y nguyên cái mẫu truyền thống đã có từ trước. Như trên đã nói, cái mẫu truyền thống này có tính cách phổ biến : nó không chỉ có bản sắc Việt Nam, hay Á đông mà thôi. Nó là một cấu trúc đặc trưng của nhà phố ở các đô thị cổ, thường chật hẹp và đóng đúc, ở những vùng khí hậu nóng, ẩm, có nhu cầu thông gió, khử độ ẩm, cần ánh sáng, nhưng lại tránh ánh nắng trực tiếp, quá nóng bức, của mặt trời. Tương tự như ngôi nhà ống, là chiếc nhà sàn, cũng có một cấu trúc rất cổ xưa, và là mẫu nhà ở đặc trưng của cư dân những vùng ven sông hồ, ven biển, hay bị úng lụt, hoặc ven rừng có thú dữ.

Ngày nay, một phần lớn các ngôi nhà ống đã bị phá vỡ, một phần do chiến tranh, một phần do tác hại của thiên nhiên, nhưng một phần lớn là do những đợt xây dựng bừa bãi, kể từ những năm 47-48 trở đi. (1)

Trong điều kiện đó, chúng ta đặt vấn đề *bảo tồn* là bảo tồn cái gì, và như thế nào ?

*Bảo tồn* ở đây chỉ có thể là bảo tồn cái cấu trúc, cái bố cục không gian truyền thống, của những ngôi nhà ống, cũng như của các ô phố. Bởi vì, nếu xây lại y nguyên như cũ, thì khu phố cổ sẽ không thể nào đáp ứng được những nhu cầu về ăn ở, sinh hoạt, di lại, trong nếp sống hiện đại, và hoà nhập được dễ dàng với các khu phố khác. Nó sẽ vẫn chỉ tiếp tục là một khu phố chật chội, thiếu vệ sinh, thiếu không khí để thở, thiếu ánh sáng mặt trời, thiếu sinh hoạt, nói tóm lại, một khu phố không thể sinh tồn lành mạnh và lâu dài được. Theo tôi, bảo tồn là bảo tồn những gì cần giữ lại, không phải là bảo tồn tất cả những cái gì cũ, bao gồm cả những cái không còn phù hợp, thuận tiện, thậm chí thiêu vệ sinh, và thiếu an toàn. Tuy nhiên, bảo tồn cái cấu trúc truyền thống kia, cũng có nghĩa là phải *trùng tu*, phục chế lại một phần nào đó những yếu tố kiến trúc truyền thống này đã mất đi. Do đó, cần có những phương án mẫu để hướng dẫn xây dựng lại từng loại nhà. Cũng như, các yếu tố kiến trúc chịu lực, như sàn, cột, xà kia xây bằng gỗ, nay không thể nào không xây bằng bê-tông được, v.v..

Cấu trúc các ngôi nhà ống ở các phố buôn bán, trong khu phố cổ, thường gồm có những không gian truyền thống, được bố trí theo thứ tự từ ngoài vào như sau : cửa hàng (có *cửa lùa*), nhà khách ; sân trong có giếng trời, bể nước, hoặc hòn non bộ, (có cầu thang dẫn lên các buồng ngủ và *gác nhà cầu*, nơi để bàn thờ tổ tiên), buồng cơm ; xương thợ thủ công ; sân phụ có bếp, buồng tắm và buồng xí. Nhà hai ba tầng, bắt đầu từ sân trong trở vào, thường có hai ba lớp sân ở mỗi tầng, tầng cao nhất có *gác sán thượng*.

Khu phố cổ Hà Nội, trong thời Pháp thuộc, vẫn giữ nguyên cái mô bào cũ, nghĩa là một hệ thống đường phố chật hẹp, với những ngôi nhà ống hẹp ngang, sâu có khi tới 50, 60m, ít khi có lối thông ra phía sau, một điều vô cùng bất tiện và nguy hiểm đứng về mặt an ninh chống cháy. Còn những ô phố thì dày đặc, không có một khoảng trống nào ở trong ruột, ngoại trừ những chỗ gặp nhau của những chiếc sân trong, hoặc những chiếc sân phụ nhỏ xíu ! Khi có đám cháy, thì xe cứu hỏa cũng chịu chết,

không vào được tối bên trong các ô phố. Xưa kia, lại còn cái nạn đổ thùng vào đêm khuya, những người phu đổ thùng phải đi tít sâu vào từng ngôi nhà để làm cái việc vệ sinh vô cùng diệu vợi và vô cùng thiếu vệ sinh kia ! Bảo tồn cái gì, chứ chắc chắn không nên bảo tồn những cái không hợp lý và lỗi thời đó. Tuy nhiên, ở một vài địa điểm thuận lợi, cũng nên giữ lại những ngôi nhà như thế, nếu còn, để làm dấu tích lịch sử !

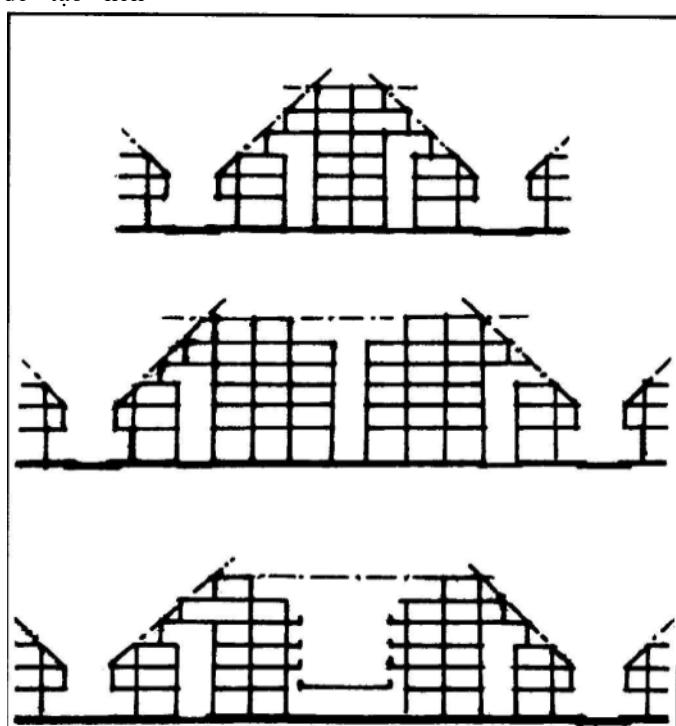
Còn *cải tạo*, là cải tạo cái gì và như thế nào ? Cải tạo ở đây chính là hoàn thiện cái quan niệm xưa về ô phố và ngôi nhà ống, khiến cho ô phố - tế bào, hay đơn vị của khu phố - có đầy đủ điều kiện tiện nghi để cho phép cư dân ăn ở, sinh hoạt, giải trí, di lại, cũng như khiến cho nó có thể tiếp nhận được các dịch vụ cần thiết cho sự sinh tồn và phát triển của nó, đồng thời có điều kiện để kinh doanh, đón tiếp khách du lịch, một trong những nguồn thu nhập chính của những người dân sống và làm ăn trong khu phố này.

Người xưa không thấy cần thiết phải khoét rỗng cái lõi của các ô phố, do không có nhu cầu chuyên chở bằng lối sau, cũng như không nghĩ đến vấn đề phòng chống cháy, hoặc vấn đề vệ sinh, v.v...

T r o n g  
công cuộc  
cải tạo các ô  
phố và các  
ngôi nhà  
phố, có thể  
quản niệm  
mỗi ô phố  
đều được  
khoét rỗng  
ruột (trừ  
n h ữ n g  
trường hợp ô  
phố quá nhỏ)  
để tạo nên



Không gian sân-vườn trong lõi các ô phố (Giải pháp cải tạo)



Mặt cắt ô phố trong các trường hợp khác nhau (giải pháp cải tạo)

một không gian sân-vườn, và nhất là để có lối cho xe vệ sinh và xe cứu hoả vào được. Sân, vườn này chủ yếu là một không gian xanh, có thể là một vườn hoa, cũng có thể là một vườn trè, một chỗ để nghỉ ngơi, giải trí, hoặc một nơi để xe đạp, xe máy, v.v... Không gian sân, vườn này có thể nằm ở tầng trệt, song cũng có thể đưa lên tầng 1, để dành tầng trệt cho các dịch vụ khác : vệ sinh, cứu hoả, giao nhận hàng, để xe đạp, xe máy, xe hơi, v.v...

Trong trường hợp ô phố quá nhỏ, không khoét rỗng lõi được, đương nhiên phải khai thông bằng cách này hay cách khác. Có trường hợp phải hy sinh một số ngôi nhà về phía mặt phố ít đặc trưng nhất.

Nhà ống nên giữ kích thước và nhịp điệu của mặt tiền hẹp như cũ, nhưng không cấm cản gì, ở bên trong, hai ba nhà, hay nhiều nhà, vẫn có thể ăn thông với nhau để trở thành những cửa hàng, cửa hiệu lớn.

Mặt tiền trông ra đường phố, dứt khoát phải được chỉnh trang theo như khung quy định (gabarit và prospect).

Về mặt thẩm mỹ chung của một dãy phố, khó mà khẳng định được thế nào là giải pháp tối ưu, song để tránh những sự bất ngờ, lộn xộn, khó kiểm soát được, vẫn nên có một khung qui định để hướng dẫn về kiến trúc mặt tiền. Giải pháp tốt nhất vẫn là sự hài hòa của các phong cách kiến trúc nằm cạnh nhau trong một quần thể, cũng như sự hài hòa về nhịp điệu của các hình khối, đường nét, màu sắc, chất liệu, và vật liệu xây dựng.

Các cấu kiện gỗ ở mặt tiền, như cửa sổ “thượng song, hạ bản” (trên song, dưới ván) ở các tầng lầu, cũng như các yếu tố kiến trúc truyền thống : hàng hiên che mưa nắng, mái ngói ta, lá mái, giếng trời, sân trong, gác nhà cầu, gác sân thượng, v.v... đều cần được bảo tồn, thậm chí cần được trùng tu theo đúng những kiểu mẫu xưa còn giữ lại được.

Tuy nhiên, việc bảo tồn những nét kiến trúc cổ ở mặt tiền tầng trệt, như cửa lùa, v.v... không nhất thiết phải có tính cách bó buộc. Nơi nào làm được thì làm, còn thì nên để cho các nhà hàng, cửa hiệu, v.v... tự do trang trí theo ý của họ. Dẫu sao, thì làm một dự án xây dựng, hay trang trí cửa hiệu, đều phải đưa lên cơ quan quản lý kiến trúc duyệt. Tóm lại, những nét kiến trúc cổ chỉ cần giới hạn từ tầng 1 trở lên, như vậy cũng đủ gây một ấn tượng hài hoà và gợi nhắc đến những ngôi nhà xưa.

Cuối cùng, muốn bảo tồn và cải tạo triệt để khu phố cổ, thì đối với những công trình xây dựng bừa bãi trước đây, đã làm cho hư hỏng môi trường và cảnh quan, dù có giấy phép xây dựng hay không, nhà nước, hoặc chính quyền thành phố, cũng có quyền bắt các chủ nhân phải cải tạo, sửa đổi lại.

Trong quy hoạch và kiến trúc, nhất là trong vấn đề bảo tồn và cải tạo một khu phố cổ, khâu pháp lý và khâu tài chính bao giờ và ở đâu cũng phức tạp. Ở đâu nó cũng tuỳ thuộc chủ yếu vào những thế lực nắm quyền quản lý và nắm nguồn tài chính. Ở đây, trách nhiệm chủ trì hoàn toàn thuộc về nhà nước, và chính quyền thành phố, còn nguồn vốn đầu tư có thể do nhà nước, hay tư nhân cung cấp. Vấn đề là phải thấy được những lợi ích về mọi mặt của công việc này, và coi nó như một phương án kinh doanh, trong đó mọi đối tác, từ nhà nước, từ những người đem vốn đầu tư, cho đến những người dân trong khu phố cổ, và rộng ra, những người dân trong cả thành phố, đều thấy rằng có lợi cho mình.

Mà muốn như vậy, thì phải có những dự án kinh tế-kỹ thuật

cụ thể, để mọi người - từ người dân đến người quản lý thành phố, và các nhà đầu tư - mới có thể thấy được tính khả thi của chúng.

Qua những hình thức thông tin sinh động, hấp dẫn, bằng hình ảnh cụ thể, có thể cho mọi người thấy được bộ mặt và cả cái đời sống bên trong của khu phố cổ trong tương lai sẽ như thế nào : đâu là những con đường cho xe chạy, đâu là những khu dành cho người đi bộ, đâu là cửa hàng buôn bán, đâu là nhà ở, công trình công cộng, sinh hoạt văn hoá, giải trí, đâu là trường học, nhà trẻ, vườn trẻ, đâu là những công trình lịch sử, đình, chùa, đền miếu cổ, đâu là những thang cảnh cho du khách đến tham quan, v.v...

Có dự án kinh tế- kỹ thuật sơ bộ rồi, mới có thể có được một khái niệm về giá thành xây dựng của phương án. Sau đó lại còn phải tiếp tục đào sâu thêm phương án thi công để tính toán giá thành một cách chính xác hơn. Những công việc này mặc dù rất quan trọng, song không phải là những công việc khó nhất. Việc khó nhất vẫn là kiểm nguồn tài chính để xây dựng, và tổ chức, hướng dẫn các hoạt động kinh doanh buôn bán, sản xuất đồ thủ công nghệ, phát triển ngành du lịch, v.v...

Cải tạo khu phố cổ của Hà Nội, đương nhiên không thể nào không nghĩ đến cải tạo luôn cả hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống cống rãnh, và các hệ thống thiết bị khác.

Việc giải tỏa những ngôi nhà đang có người ở, về mặt kỹ thuật không phải là một vấn đề nan giải, một khi nhà nước có chính sách bồi thường thỏa đáng, và thông qua cơ quan quản lý nhà ở của thành phố, cấp chỗ ở tạm (hoặc ở hẳn) cho các gia đình này đến ở một nơi khác. Một số lớn các hộ gia đình hiện đang ở chung chật lén nhau trong các ngôi nhà ống - mà nhiều trường hợp là bất hợp pháp - lẽ ra phải được di chuyển đi chỗ khác từ lâu rồi, dù có hay không có chi phí bảo tồn và cải tạo khu phố cổ này !

Công cuộc xây dựng để bảo tồn và cải tạo khu phố cổ có thể diễn ra một cách suôn sẻ, nhanh chóng, nếu bảo đảm được các khâu tài chính, quản lý và kỹ thuật. Song, dẫu sao, đây vẫn là một công việc khá phức tạp, tỉ mỉ, và phải tiến hành từng bước, giới hạn công trường ở qui mô một, hay hai ô phố, để tránh làm cản trở những sinh hoạt của khu phố, thậm chí của cả thành phố.

Khu phố cổ được bảo tồn trong cái hình dạng kiến trúc đô thị cổ truyền của nó, lại được cải tạo và xây mới lại để thích nghi với đời sống hiện đại, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố, biết đâu lại chẳng làm sống lại được những sinh hoạt của phố phường Hà Nội xưa, và trở thành một nơi hấp dẫn đặc biệt của thủ đô trong tương lai ?

Văn Ngọc

#### Chú thích :

(1) Xem Diễn Đàn số 38, 1-2-1995.

(2) Khu phố cổ Hà Nội, còn được gọi là khu vực Hà Nội 36 phố phường, tồn tại từ lúc có Thăng Long (1010). Ranh giới phía Nam của nó là trục Hàng Bông, Hàng Gai. Khu phố cũ là khu phố bắt đầu được xây dựng từ thời nhà Nguyễn (khu phố Hàng Trống) và từ thời Pháp thuộc (khu Đồn Thuỷ, và khu phố Tây, ở phía Nam đường Tràng Thi).

## Những người thợ xe

Phim *Những người thợ xe* của Vương Đức trình chiếu trong sáu tuần tại Paris, đã được báo giới Pháp đồng thanh khen ngợi và khán giả nhiệt liệt hoan nghênh. Đây có lẽ là thành tích đầu tiên tại nước ngoài của nền điện ảnh hoàn toàn Việt Nam. Các phim của Trần Anh Hùng trước đây, được nhiều giải thưởng quốc tế, nói là Việt Nam trên danh nghĩa, kỳ thật là do hãng phim Pháp, Lazennec thực hiện, bằng vốn liếng và kỹ thuật nước ngoài. Những phim khác, như của Đặng Nhật Minh, trình chiếu tại những rạp nhỏ, không gây được âm vang trong báo giới.

Trình làng năm ngoái tại Đại hội điện ảnh 3 Lục địa tại Nantes (Pháp), *Những người thợ xe* đã được báo chí và giới mộ điệu hoan nghênh. Nhưng có thể họ quan tâm và chiếu cố đến sản phẩm của một nền điện ảnh « nhược tiểu », mỗi năm sản xuất chỉ được trên dưới 5 phim, trong điều kiện tài chánh eo hẹp, kỹ thuật thô sơ và diễn xuất non kém. Vậy mà nay một quần chúng đông đảo đã tỏ ra yêu thích tác phẩm, không phải vì « hạ cố », cũng không phải vì hương vị phương xa (exotisme), mà vì giá trị tự tại của phim, từ hình thức thính thị đến nội dung văn học, nhân chứng và nhân bản.

*Những người thợ xe*, phim màu, 1 giờ 30 phút, lấy cốt chuyện từ một truyện ngắn cùng tên (1989) của Nguyễn Huy Thiệp. Trên sơ đồ đó, Sơn Trang viết lại kịch bản xen kẽ vào chủ đề tình yêu, bằng những kỷ niệm flash-back, lấy từ truyện ngắn *Con gái thuỷ thần* (1987) cũng của Nguyễn Huy Thiệp. Hai cốt chuyện nằm chồng chéo lên nhau, trên một dòng tự sự hài hòe thống nhất, tôn trọng cả tư tưởng lẫn phong cách Nguyễn Huy Thiệp, dù rằng ngôn ngữ điện ảnh, đương nhiên là phải thêm điều nọ bớt điều kia. Về điểm này, tác giả Vương Đức tỏ ra có kiến thức văn học và tay nghề điện ảnh, và chứng minh được khả năng song hành giữa hai ngôn ngữ, văn chương và điện ảnh. Sở thích đưa đến kinh nghiệm : năm 1996 ông đã phỏng tác truyện ngắn *Cỏ Lau* (1987) của Nguyễn Minh Châu, tác phẩm đánh dấu một khúc quanh trong văn học Việt Nam thời đổi mới. Nghe đâu ông dự tính phỏng tác truyện ngắn *Của Rơi* của Nguyễn Việt Hà.

Nhân vật chính trong *Những người thợ xe* là Đặng Xuân Bường, trước đi bộ đội đặc công, sau về làng, đã bị tù vì những hành vi bất chính ; rồi mở quán nhậu thịt cây, bắt trộm chó hàng xóm. Quán cháy, chán đời, bỏ đi buôn. Cuối cùng lập toán thợ xe, lén rừng tìm việc làm thuê. Bường kéo theo Ngọc, trí thức, sinh viên hỏng thi và thất nghiệp, hai anh em sinh đôi Biên và Biền, cùng trong họ ; và Dĩnh, con trai 14 tuổi, đi theo bố làm tạp dịch.

Lên đến Tây Bắc, nhóm thợ xe gặp vợ chồng Chỉnh, bác sĩ

lâm trường cùng vợ là Thục, công nhân, giới thiệu với Thuyết, phó giám đốc lâm trường : Thuyết đang cần thợ xe gỗ nhà nước để làm của riêng, với giá công lao động rẻ mạt – nghĩa là cướp gỗ của đất nước và cướp công của nhân dân. Nhưng Bường vẫn nhận việc « kéo cưa lùa xe », để thừa cơ ăn cắp gỗ bán riêng, hoặc theo cánh lái xe vận tải lâm sản, hoặc thả trôi theo đường thuỷ.

Quy, con gái Thuyết thường mang lương thực và vật dụng cho nhóm thợ xe, phải lòng Ngọc. Nhưng Ngọc lại mơ tưởng một cô gái khác, thường xuyên thương nhớ cô giáo Phượng, mối tình huyền ảo trong *Con gái thuỷ thần*.

Cuối cùng, chuyện ăn cắp gỗ rừng, buôn gian bán lận bị phát giác, khi Bường bị thương nặng sau trận đánh vật với gấu, đứa con trai bị cây ngã đè chết. Lão Thuyết bị tố giác. *Những người thợ xe* rã đám, tang thương và tang tóc.

Về mặt tạo hình, cuốn phim hấp dẫn. Khi sôi nổi vì những trận đụng vật, hay đánh nhau giữa người với người, người với vật, với lửa cháy rừng, khi linh hoạt theo nhịp lao động nhẹ nhại, khi thô mộng với cảnh rừng hoa ban nở trắng, hay thô bạo với cảnh máu me rùng rợn.

Về ý nghĩa, tác giả nhấn mạnh vào nền đạo lý xuống cấp trước cường quyền, bạo lực và lợi nhuận. Lớp người cùng khổ, phải vào chốn rừng sâu núi thẳm, bán rẻ sức lao động và mạng sống mà cũng phải lừa đảo để kiếm thêm miếng cơm manh áo. Đã kéo cưa, mà còn phải lùa xe. Dĩ nhiên, ở tầng lớp xã hội cao cấp hơn, sự lừa đảo sẽ tinh vi hơn. Và vô cùng vô tận.

Con người tàn nhẫn. Tàn nhẫn với thiên nhiên, với cuộc sống, với người thân. Tàn nhẫn ngay với bản thân. Đôi khi nhẫn tâm một cách vô tâm. Trong một thế giới tàn bạo, tình yêu thấp thoáng như một ảo ảnh. Đạo đức ẩn hiện, mơ hồ, yếu ớt. Lời thiện lời ác, câu thật câu đùa, chẳng biết đâu là đâu. Ở đây, Vương Đức dựng lại được thế giới chữ nghĩa đầy bất trắc của danh gia Nguyễn Huy Thiệp.

Nhưng điện ảnh là nghệ thuật của đám đông. Khi « dịch » chữ nghĩa ra hình ảnh, đạo diễn phải chuyển biến thích nghi. Ví dụ đã thêm vào kết cuộc « phải đạo » : kẻ ác phải trả giá, đền tội, theo truyền thống Tấm Cám, « tích ác phùng ác ». Khán giả ra về, an tâm vì bi kịch đã kết liễu. Dù kẻ sành đỏi có phân ngò vực về quy luật « ác giả ác báo », trong khi người sành văn truyện Nguyễn Huy Thiệp dành xuể xoà, thông cảm.

Đặng Tiến

17/10/2000

### GHI CHÚ :

Nguyễn Huy Thiệp đã có hai tác phẩm quay thành phim : *Tướng về hưu* (Nguyễn Khắc Lợi, 1988)  
*Thương nhớ đồng quê* (Đặng Nhật Minh, 1996)

# HÀ NỘI - PHỐ

## (trích)

Phan Vũ

*Gửi những người Hà Nội đi xa ...*

### Chương một

1.

Em ơi ! Hà Nội - phố !  
Ta còn em mùi hoàng lan  
Còn em hoa sữa.  
Tiếng giày gọi đường khuya  
Thang gác cột kẹt thời gian  
Thân gỗ ...  
Ta còn em màu xanh thật đêm  
Ngôi sao lẻ  
Xào xác chùm cây gió  
Chiếc lá lạc vào căn xếp nhỏ  
Lá thư quên địa chỉ.  
Quay về ...

2.

Ta còn em một gốc cây  
Một cột đèn ?  
Ai đó chờ ai ?  
Tóc cắt ngang  
Xõa xõa bờ vai ...

Ta còn em ngã ba nào ?  
Chiếc khăn quàng tím đỏ,  
Khuôn mặt chưa quen  
Bỗng xôn xao nỗi khổ !  
Góc phố ấy mở đầu  
Trang tình sử ! ...

3.

Ta còn em con đường vắng  
Rì rào cơn lốc nhỏ  
Gót chân ai qua mùa lá đỏ ?  
Nhà thờ Cửa Bắc,  
Chiều tan lẽ,  
Chuông nguyện còn mãi ngân nga ...

### Chương hai

6.

Ta còn em khúc tự tình ca  
Đôi chim khuyên gọi nhau  
Trong bụi cỏ  
Đôi guốc bỏ quên bên ghế đá,  
Tiếng ve ra rả mùa hè ...  
Còn em đường cũ Cổ Ngư  
La đà,  
Cành phượng vĩ.

Hoàng hôn xa đến tự bao giờ,  
Nắng chiều phai trên sóng Tây Hồ.  
Những bước chân tìm nhau  
Rất vội,  
Tiếng thì thầm sớm hôm buổi tối,  
Cuộc tình hờ  
Bỗng chốc  
Nghiêm trang ...

### Chương ba

9.

Ta còn em đường lượn mái cong  
Ngôi chùa cũ,  
Tháng năm buồn lệch xô ngói âm dương  
Ai đó ngồi bên gốc đại,  
Chợt quên ai kia  
Đứng đợi bên đường.

### Chương bốn

10.

Em ơi ! Hà Nội - phố !  
Ta còn em đám mây in bóng rồng bay  
Cổng đền Quan Thánh  
Cờ đuôi nhẹn ngũ sắc  
Còn em dãy bia đá  
Nhân hình hội tụ  
Rêu phong gìn giữ nét tài hoa ...  
(...)

Ta còn em tiếng trống tan trường  
Áo thanh thiên điệp màu liễu rủ.  
Đôi guốc cao mài mòn đại lộ,  
Một ngả nào lưu dấu gót tài hoa.  
Còn em mãi mãi dáng kiêu sa  
Lặng lẽ theo em về phố ...

11.

Ta còn em những ánh sao sa,  
Tia hồi quang  
Chớp chớp trên đường  
Toa xe điện cuối ngày,  
Áo bào tơ cũ nát ...

Lanh canh ! Lanh canh !  
Tiếng hàng ngày hay hồi âm  
Thuở chiêng khua ? ...

Ta còn em ngọn đèn khuya  
Vùng sáng nhỏ  
Bà quán mải mê câu chuyện  
Nàng Kiều  
Rượu làng Vân lung linh men ngọt  
Mắt cô nàng lúng liếng, đong đưa  
Những chàng trai say suốt mùa ...

### Chương năm

13.

Ta còn em cánh cửa sắt  
Lâu ngày không mở.  
Nhà ai ?  
Qua đó.

Bảng khuông nhớ tuổi học trò  
Còn em giàn thiên lý chét khô,  
Cỏ mọc hoang trong vườn nắng,  
Còn em tiếng ghi-ta  
Bập bùng  
Tự sự  
Châm lửa điếu thuốc cuối cùng  
Xập xòe  
Kỷ niệm.  
Đêm Kinh Kỳ thuở ấy,  
Xanh lơ ...

### 17.

Ta còn em chiếc lá bàng đầu tiên  
Nhuộm đỏ  
Cô gái gấp nắng hanh.  
Chợt hồng đồi má  
Cơn mưa nào dí nhanh qua phố  
Một chút xanh hơn  
Trời Hà nội hôm qua ...  
  
Ta còn em cô hàng hoa  
Gánh mùa thu  
Qua cổng chợ  
Những chùm hoa tím  
Ngát  
Mùa thu ...

### Chương sáu

#### 18.

Em ơi ! Hà Nội - phố !  
Ta còn em một màu xanh thời gian  
Chợt nhòa,  
Chợt hiện  
Chợt lung linh ngọn nến,  
Chợt mong manh  
Một dáng  
Một hình

#### 20.

Ta còn em một phút mê cuồng  
Người nghệ sĩ lang thang hè phố  
Bơ vơ  
Không nhớ nổi con đường.  
Ngay trước cổng nhà mẹ cha  
Còn em một bóng chiêu sa  
Những câu thơ, những bức tranh  
Đời đời  
Lỡ dở ...

### Chương bảy

#### 21.

Em ơi ! Hà Nội - phố !  
Ta còn em những giọt sương  
Nhòa nhòa bóng điện  
Mặt nước Hồ Gươm  
Một đêm trở lạnh.  
Cánh nhạn chao nghiêng  
Chiêu cuối,  
Giã từ...

### 23.

Em ơi ! Hà Nội - phố !  
Ta còn em cánh tay trần  
Mở cửa  
Mùa Xuân trong khung :  
Giò phong lan  
Điệp vàng rực rõ  
Từng cây khô óng á sợi tơ hồng  
Đường phố dài  
Chi chít chồi sinh  
Màu ước vọng in hình  
Xanh nõn lá ...

Ta còn em,  
Hà Nội - phố, em ơi !  
Ta còn em,  
Em ơi ! Hà Nội, phố ...

Tháng Chạp, 1972  
PHAN VŨ

### Đôi lời về bài thơ “Hà Nội - phố”

1. Bài thơ của Phan Vũ viết vào tháng Chạp năm 1972, khi cuộc chiến tranh Mỹ-Việt đang trong giai đoạn cuối, khi sự khốc liệt và chịu đựng trên khắp xứ sở như đã đến mức tột cùng. Hủy diệt có thể dẫn đến sớm kết thúc cuộc chiến. Bài học về hai thành phố Nhật bản vẫn còn. Có lẽ trong quyết định rải thảm Hà Nội bằng pháo đài bay B52 có mối liên hệ này.

Hà Nội - thành phố nhỏ, nghèo, lặng lẽ, ít màu sắc rực rỡ. Cái sắc màu chính khi đó là màu xanh xám. Màu xanh của rêu tường, màu xanh của áo phòng không.

Viết gửi những người đi xa khi thành phố quê hương đang bị tàn phá khốc liệt, bài thơ của Phan Vũ không có tiếng bom rơi, không có nhà đổ, không có người chết. Chỉ có lời bình thản của những ngày bình an. Giữa sự sống và cái chết, bình thản là một chọn lựa.

2. Tuy phân ra nhiều chương, nhưng bài thơ như không có sự khác biệt giữa các chương. Tất cả là cảm xúc của tác giả về phố và người Hà Nội. Ba chữ “Ta còn em” được lặp nhiều lần, mở đầu cho nhiều khổ thơ. Đại từ “em” phải chăng có thể hiểu là phố Hà Nội, là người con gái nào đó ẩn hiện suốt bài thơ? Tác giả, người ở lại trong thành phố bom rơi, như đã hóa thân. Ta còn em ... vì không muốn mất và không mất.

Bài thơ nhiều hình ảnh, từng chữ, từng câu được chắt lọc kỹ lưỡng. Nhưng có lẽ điều làm bài thơ thật hay là những câu chữ chắt lọc rất đẹp ấy được viết thật giản dị. Giản dị như nói, như những lời người thân nhắn gửi. Và vì thế mà gửi gắm được tới người đọc, tới người đi xa.

3. Thơ có nhạc và nhạc có thơ. Hay vì bản nhạc đã thẩm vào lòng mà đọc bài thơ luôn thấy ngân nga tiếng hát. Hay vì bài thơ ngọt ngào mà khi đọc lòng thường cất tiếng hát theo.

4. “Hà Nội - phố” có nhiều câu chữ, nhiều hình ảnh “đất”, gợi cảm xúc, gợi nhớ về những gì thật riêng của thành phố, những gì thật riêng của mỗi người. Đó là những lời tản ngôn về “ngôi sao lẻ”, “chiếc lá lạc”, “mối tình hờ”, “giàn

*thiên lý chét khô*”, “giọt sương nhòa bóng điện”, tóc “xõa xõa bờ vai”...

Một chút nao nao, một chút bâng khuâng, một chút lung linh.

Về những căn nhà cũ của ba mươi sáu phố phường. Ở Hà Nội, chỉ những nhà đã xây cất từ thời Pháp mới có thang gác bắc gỗ, cũ lầm rồi

*Thang gác cột kẹt thời gian  
Thân gỗ ...*

Về Hồ Tây mênh mông mà đứng đâu cũng thấy chiều tan trên mặt nước

*Nắng chiều phai trên sóng Tây Hồ.  
Những bước chân tìm nhau  
Rất vội*

Về những mái chùa xưa xiêu xiêu cùng năm tháng

*Tháng năm buồn lệch xô ngồi âm dương  
Ai đó ngồi bên gốc đại*

Về tiếng chuông chiều nhà thờ quen thuộc

*Chiều tan lẽ,  
Chuông nguyện còn mãi ngân nga ...*

Về một cuộc sống còn nhiều vất vả, một thuở xa xưa đã hào hoa

*Toa xe điện cuối ngày,  
Áo hành tó cũn nát  
Lanh canh ! lanh canh !*

Về say đắm quên cả đất trời

*Người nghệ sĩ lang thang hè phố  
Bơ vơ  
Không nhớ nổi con đường.  
Ngay trước cổng nhà mẹ cha*

Và khắc khoải của sự sáng tạo vốn không có bến bờ

*Những câu thơ, những bức tranh  
Đời đời  
Lỡ dở ...*

## 5. Bài thơ thấp thoáng nét kiêu sa của người con gái

*Rì rào cơn lốc nhỏ  
Gót chân ai qua mùa lá đỏ ?*

để rồi mọi gã trai Hà Nội si tình

*Lặng lẽ theo em về phố ...*

Nhưng nhiều hơn vẫn là những con người của cuộc sống hàng ngày bình dị, là “bà quán” “mê câu chuyện nàng Kiều”, là “cô nàng” mắt “lúng liếng, đong đưa”, là “những chàng trai say suốt mùa” ...

6. “Hà Nội - phố” có nhiều câu thơ lạ và đẹp. Lạ nhưng không cố tình làm lạ, và vì thế mà đẹp hơn.

*Khuôn mặt chưa quen  
Bỗng xôn xao nỗi khổ !*

Người ta thường chỉ nói “xôn xao nỗi nhớ”. Nhưng nhớ đã thành khổ là nhớ lầm. Thấy khổ vì người lạ thì chắc đã thầm mong nhiều. Khổ nhưng mong nêu mới xôn xao.

*Ta còn em tiếng trống tan trường  
Áo thanh thiên điệp màu liêu rủ.*

*Đôi guốc cao mài mòn đại lộ*

Guốc gỗ mài mòn được đại lộ bao giờ ? Thuở ấy con gái Hà Nội hay đi guốc. Đôi guốc được tác giả hai lần nói đến trong bài thơ

*Đôi guốc bỏ quên bên ghế đá*

Bỏ quên guốc bên ghế đá thì phải say sưa lầm, cũng say như “áo qua cầu gió bay”.

*Ta còn em cô hàng hoa  
Gánh mùa thu  
Qua cổng chợ*

Hà Nội có nhiều làng trồng hoa, Nhật Tân, Nghi Tàm, Quảng Bá, Ngọc Hà ... những làng quanh Hồ Tây. Đàm bà, con gái nhà trồng hoa cũng thường là người gánh hoa vào phố bán. Gánh hàng hoa Hà Nội đã đi vào văn học mấy chục năm trước. Gánh gồng là việc năng, nào có thơ gì. Nhưng “gánh mùa thu” vào phố thì thật là đẹp, thật trân trọng và biết ơn.

Thơ ca hay nói đến Hà Nội với hoa lan, hoa sữa. Cây bàng lại thường đem cho tôi thật nhiều nỗi nhớ về tuổi thơ ở Hà Nội. Lũ trẻ con chúng tôi thường đi chọc hay ném những quả bàng chín vàng ăn ngọt lừ. Rồi hột bàng phơi khô đậm lấy nhân ăn béo ngậy. Cây lá xứ mình xanh quanh năm, ít cây như cây bàng lá chuyển màu từ xanh sang đỏ, rồi rụng rồi chỉ còn những cành trơ trụi khảng khui run run trong gió bắc (mà tác giả bài hát “Hà Nội - phố” đã gọi là “cây bàng mồ côi mùa Đông”)

*Ta còn em chiếc lá bàng đầu tiên  
Nhuộm đỏ*

Đấy là khi mùa Đông đến. Rồi mùa Đông đi qua mùa Xuân tới, khi trời Hà Nội hơi mưa phèn, hơi se se lạnh, cây cối trổ lộc, sẽ thật ấm lòng nhìn thấy cành cành xanh non lá non

*Chi chít chồi sinh  
Màu ước vọng in hình*

Và mùa Xuân bỗng xôn xao khi qua đường chợ thoảng thấy tay trần con gái trong cửa sổ

*Ta còn em cánh tay trần  
Mở cửa  
Mùa Xuân trong khung*

## 7. “Từ thuở mang gươm đi mở cõi

Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long” ...

Tháng chạp năm 1972, sau hai năm đầu đại học ngành toán tôi đã trong quân đội và xa Hà Nội. Đêm đêm trong căn hầm bên bờ Thạch Hãn chúng tôi quây quanh chiếc đài bán dẫn nhỏ ngóng chờ giọng nói thân quen, “Đây là tiếng nói Việt Nam, phát thanh từ Hà Nội, thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Biết Hà Nội bị B52 đe dọa. Rồi những ngày bỗng không bắt được tín hiệu gì, mở máy chỉ thấy u u. Nhìn về trời đêm phương Bắc xa xăm mà lòng thắt lại ...

Hà Nội bé nhỏ đã qua gân một thế kỷ của những xung đột và chinh chiến, của những tàn phá và xây dựng, của những điều làm Hà Nội “đẹp và chưa đẹp”. Trong những ngày khốc liệt ấy, cái “ta còn” trong bài thơ của Phan Vũ là tình yêu binh đị của cuộc sống Hà Nội. Mãi mãi vẫn còn !

Hà Nội - phố, Em ơi !

Tháng 12, 1996

**Tùng Nguyên**

Cao Huy Thuân

# MẸ TÔI

Mẹ tôi mất đúng ngày mồng một. Tôi không tin ngày tốt ngày xấu, nhưng ngày mồng một thì nhất định phải là ngày tốt. Đó là một trong hai ngày tốt nhất của bất cứ tháng nào, năm nào, thế kỷ nào. Trăng rằm là một, mồng một là hai. Sáng hôm đó, tuy chân đã yếu, mẹ tôi vẫn lẩn bước đến tủ, lấy áo tràng, thắp hương đèn, lạy Phật. Chiều tối, mẹ tôi thấy mệt, lèn giường nằm, nǎm phút sau, đi mất.

Ai biết mẹ tôi đều ngạc nhiên về sự minh mẫn lạ kỳ của một bà cụ già chín mươi. Người mẹ tôi héro như chiếc lá khô, nhưng đầu óc cứ sắc bén như cánh con chim én. Khách đến nhà, già hay trẻ, mẹ tôi còn tiếp chuyện dòn tan, quắc thước, hóm hỉnh. Ba ngày trước khi mất, mẹ tôi hấy còn bình luận với một nhà văn về cuốn tiểu thuyết anh mới xuất bản. Hai mươi phút trước khi mất, mẹ tôi còn chuyện trò với bạn của em gái tôi, từ Mỹ về thăm. Không có dấu hiệu gì mẹ tôi sẽ đi ngay sau đó. Tôi cũng mới vừa hẹn với mẹ tôi Tết sẽ về nhà. Thế mà mẹ tôi dường như đã chọn ngày ra đi, không nói trước.

Dường như mẹ tôi đã hẹn với ngày mồng một. Hai ba ngày trước đó, mẹ tôi bỗng nảy ý ra thăm vườn. Mấy tháng gần đây, chân mẹ tôi run, ra vườn đã trở thành viễn du, mẹ tôi nhớ vườn như nhớ con. Vườn sau của nhà tôi xanh um chuối, nắng mùa hè lọc qua lá chuối xanh biếc. Tháng tháng mẹ tôi bán lá chuối, số tiền kiếm được chưa đủ mua nửa chai tương. Vườn trước là lá rụng. Sáng sáng, mẹ tôi quét lá khô thổi com, đun bếp. Cho đến năm ngoái, khi tôi về thăm, cơm tôi ăn vẫn còn cay mùi khói lá và cay nước mắt hun khói của mẹ tôi. Khách lạ bước vào cổng khi mẹ tôi quét lá cứ lâm tưởng mẹ tôi là người giúp việc trong nhà bởi vì mẹ tôi thường bận áo vá, đội nón cũ. Lúc đi học, tôi không hãnh diện với bạn bè, nhất là với bạn gái, về hình ảnh của mẹ tôi như thế. Nhưng nếu mẹ tôi không như thế thì lấy gì nuôi tôi đi học tận xứ Sài Gòn? Tôi nuốt nước mắt, tự hẹn với lòng lúc nào áo mao xênh xang sẽ mặc hoàng bào cho mẹ. Nhưng mẹ tôi vẫn cứ thế, vẫn áo vá quét sân.

Mẹ tôi chống gậy ra thăm vườn dường như để nhìn lại giang sơn của mình lần cuối. Tôi thấy mắt mẹ tôi nhìn. Đằng kia, ở cuối vườn sau, trước đây là cả một ao nước ẩm thấp, éch nhái nhảy tôm khi nghe bước chân người. Vài năm một lần, dành dụm chất chiu được chút đỉnh, mẹ tôi lại thuê xe đổ đất lấp ao, nâng vườn cao lên, đuổi tiếng éch nhái ra khỏi hoàng hôn, lúc trăng lên, sao mọc. Khi đất chưa đủ cao, mẹ tôi trồng mòn. Đất cao rồi, mẹ tôi trồng chuối, cây mẹ nảy ra cây con, hoa trổ khóm này trái ưng khóm khác. Cùng với chuối, ba cây dừa từ từ vươn lên, vươn mãi, tranh nhau với hàng cau đón

nắng mới lên buổi sáng. Giống như những mồi tình đầu, mấy cây dừa cũng biết mang đến cho tôi thất vọng khi trổ lứa đầu tiên. Mong chờ là thế, hồi hộp đợi uống ngụm nước đầu tiên trên cao là thế, vậy mà khi dừa hái xuống, hoá ra mẹ tôi đã bán hết mùa trái cho quầy bán nước ngọt ở cuối đường. Năm ngoái tôi về, may mắn quá, mẹ tôi còn để cho tôi một trái, chưa uống đã sợ hết.

Từ mấy cây dừa, tôi thấy mắt mẹ tôi nhìn qua hàng ổi. Khi ổi không được mùa, mấy trái chín phải nấp thật kỹ sau lá để tránh những cặp mắt tinh quái của bạn bè em gái tôi. Nhưng khi ổi được mùa, các cô đành phải bằng lòng với ổi tươi chấm muối ớt : mẹ tôi đã bán hết mùa ổi cho chị bán hoa quả ở góc chợ. Chỉ có nhẫn là không thấy mẹ tôi bán. Của hiếm, mẹ tôi lựa chùm ngon nhất đặt trên bàn thờ, còn lại bao nhiêu chúng tôi phải đạp xe biếu bác này một nhánh, dì kia một lẵng, ân nghĩa sao mà trả hoài không hết.

Mẹ tôi nhìn vườn như thế, có ai biết mẹ tôi đã có hẹn với ngày mồng một đâu ! Có lẽ chỉ có cây ổi cạnh hàng rào, lu nước, chiếc gáo nơi góc bếp, mấy chiếc khăn mặt cũ mềm phơi trên dây thép, chỉ có những vật mọn tưởng như vô tri vô giác kia mới đọc được ý nghĩ của mẹ tôi đang giấu từ chúng nó.

Chiều mồng một, mẹ tôi bảo cháu dìu ra hiên trước, ngồi nhìn vọng ngoài sân. Nếu vườn sau là giang sơn của mẹ tôi thì sân trước là vương thổ của cha tôi. Vườn sau là từng cọng rau, từng cọng rau mẹ tôi kiếm bữa ăn cho chúng tôi. Vườn trước là mai vàng lan tím, nét văn vẻ của nhà tôi đối với làng nước. Ai muốn kéo tôi vào trận chiến nam nữ giữa những người cùng tu, tôi chỉ cần nhìn khu vườn của nhà tôi mà chạy dài. Trước là cha, sau là mẹ. Không có sau như thế, lấy gì có trước, lấy gì có cả chúng tôi ngày nay ? Mà thế nào là sau, thế nào là trước ? Gọi là trước vì có cái cửa ngõ. Nhưng mặt trăng tròn vạnh nhìn tôi ngủ từ trên hàng dừa có gọi giang sơn của mẹ tôi là vườn sau đâu ? Mẹ tôi bảo : "Hết không tu thì thấy sau thấy trước ; tu rồi thì sau trước nào đâu ? "

Chắc mẹ tôi loáng thoáng thấy bóng dáng cha tôi khi ngồi như thế trước hiên nhìn vọng ra sân. Khi lấy cha tôi, mẹ tôi lấy luôn cả gánh nợ chồng chất của gia đình chồng. Lấy gì trả nợ nếu không chất chiu ? Tôi đã học bài trong tiếng chày giã gạo, tôi từng thát ruột khi con heo trong chuồng vô cớ bỏ ăn. Gánh nặng trên vai khiến mẹ tôi nhiều lúc cứng rắn. Trong thời chiến tranh, một đêm thức giấc tôi bỗng tình cờ nghe cha tôi thầm thì với mẹ tôi : "Mấy đứa con ăn không đủ, chắc phải nấu thêm ít gạo nữa ". Mẹ tôi cắt ngang, quyết liệt : "Ăn thêm khoai ! ". Bao nhiêu lần trong đời, cha tôi cố can thiệp để bữa ăn chúng tôi phồn vinh thêm chút đỉnh. Chúng tôi thương cha quá và không khỏi thấy mẹ lạnh lùng, nhưng mẹ tôi là ông tướng chỉ huy trong một trận mạc trường kỳ gian khổ. Bữa ăn của chúng tôi nào phải chỉ có chúng tôi ! Này con, này cháu, này họ hàng, này gia tộc, gia đình chúng tôi bao giờ cũng là đại, chẳng lúc nào là tiểu. Mẹ tôi là con chim biển trong bài thơ *Le Pélican* : không tìm được mồi, chim mẹ há họng ra để con rúc mồi tận tim gan. Chưa bao giờ tôi thấy mẹ tôi thở dài, kể cả trong thời chiến tranh, mà chiến tranh thì triền miên. Đang ăn, bỗng nghe cửa ngõ mở, bỗng thấy bà con chạy loạn

vào sân. Bỗng thấy người bị thương được cõng qua ngõ. Bỗng thấy người tù bị bắt tháng trước vừa được thả ra. Bỗng thấy trẻ con đau nặng được gánh vào nhà. Bỗng thấy nhà trên nhà dưới không còn đủ chiếu. Giữa bữa ăn, mẹ tôi buông đũa, đong gạo, đun bếp. Lại khói lá cây cay nước mắt, lại nước mắt ướt khói lá cây. Mẹ tôi có thấy lại những cảnh đó trước mắt khi ngồi trước hiên chǎng ? Hay mẹ tôi chỉ bình thường nhìn lá rụng

## Chia buồn

### ◆ Chúng tôi nhận tin muộn

anh *Nguyễn Phúc Long* (bút danh Lê Minh)

đã từ trần trung tuần tháng 8-2000 tại Paris.

Xin đau buồn báo tin cùng bạn bè.

### ◆ Chúng tôi nhận được tin buồn

chị *Nguyễn Thành Văn*

đã từ trần tại Antony ngày 28.10 ; lễ tang đã cử hành ngày 2.11.2000 tại giáo đường Saint Francois d'Assise (Antony) ngày 2.11.2000.

Xin thành thực chia buồn cùng anh Võ Sĩ Đàm, cháu Đoan Phương và toàn thể tang quyến.

### ◆ Chúng tôi nhận được tin buồn

cụ bà *Cao Huy Hy*

nhũ danh *Lê Thị Mường*, pháp danh Trừng Lợi

đã từ trần ngày tại Huế ngày mồng một tháng mười âm lịch (27.10.2000), thọ 90 tuổi.

Xin thành thực chia buồn cùng anh chị Cao Huy Thuần, chị Cao Thị Mỹ Lộc, anh Nguyễn Hoàng và toàn thể tang quyến.

### ◆ Chúng tôi nhận được tin buồn

cụ *Nguyễn Xuân Lết*

đã từ trần ngày tại Montréal ngày 31.10.2000, thọ 89 tuổi.

Xin thành thực chia buồn cùng anh chị Nguyễn Mạnh Hùng (Nam Dao) và toàn thể tang quyến.

### ◆ Chúng tôi nhận được tin buồn

anh *Lê Huy Thọ* (bút danh Thiên Nam)

đã từ trần ngày tại Warszawa ngày 7.11.2000 sau một thời gian mắc bệnh hiểm nghèo, thọ 47 tuổi.

Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và bạn bè ở Ba Lan.

[Sinh năm 1953, anh Lê Huy Thọ tốt nghiệp phó tiến sĩ hoá địa chất, đã từng phụ trách nguyệt san *Quê Việt* và chuyên san *Văn Việt* xuất bản tại Ba Lan. Dưới bút hiệu Thiên Nam, anh đã gửi đăng trên Diễn đàn các truyện ngắn *Cha, Thày, Nàng*, những bài thơ và giới thiệu nhà thơ Szymborska khi bà được giải Nobel văn học].

chưa quét ngoài sân, cây phượng phải vun đất để cho bông cúng ngày mồng một ?

Mẹ tôi suốt đời chẳng bao giờ muốn làm phiền ai, kể cả con cái. Trước mồng một, mẹ tôi đã kín đáo để sẵn áo liệm bên mình, nhưng mẹ tôi không gọi chúng tôi về. Mẹ tôi không muốn làm phiền con ở xa. Mẹ tôi cho chúng tôi rúc rỉa ruột gan mình, rồi mẹ tôi thản nhiên nhắm mắt. Mẹ tôi không muốn làm phiền cả cuộc đời. Như bóng chim lướt qua dòng sông, mẹ tôi không để dấu vết gì trong đó. Mẹ tôi nhắm mắt, người qua lại trước đường không ai biết trong nhà có đại tang. Khi mẹ tôi ngồi trước hiên nhìn ra ngõ, chắc mẹ tôi cũng không muốn làm bận thần giao cách cảm của con ở xa. Mẹ tôi suốt đời chỉ biết cho, chưa bao giờ nhận, dù là nhận bước chân về của con qua ngõ để tiễn mẹ lên đường. Nhưng không bao giờ nữa, không bao giờ nữa, tôi ở xa về, bước qua ngõ, còn thấy bóng mẹ từ trong nhà chạy ra đón tôi. Mẹ tôi đón con, nhưng mẹ tôi không cần tôi đưa mẹ.

Thân nhiên, mẹ tôi ra đi ngày mồng một. Mở cửa mả xong, trong nhà mở tủ xem mẹ để lại bút tích gì. Chỉ ly, cẩn thận, như đã chi ly, cẩn thận suốt đời, mẹ tôi gói ghém tất cả số tiền chi tiêu còn lại cuối cùng, 1 218 000 đồng, dặn con cái trao lại cho chùa nuôi trẻ mồ côi của Sư Cô Minh Tú. Trước mồng một, mẹ tôi đã nghĩ là sẽ không chi tiêu gì nữa. Mẹ tôi tự tay khoá sổ cuộc đời.

Mẹ tôi mất như thế, tôi không muốn khóc. Tôi đã khóc nhiều lần khi thấy mẹ tôi cực. Mẹ tôi học thức cao, con gái nhà viên ngoại, mà cực từ khi lấy chồng. Nhưng mẹ tôi không hề thấy cực. Mẹ tôi cứ sống như thế cho đến lúc mất và thấy như thế là bình thường, là vui. Mẹ tôi như đốm lửa nơi cây hương, cứ sáng đốm lửa nhỏ bình thường như thế, rồi tan đâu mất.

Nhưng tôi biết mẹ tôi đang ở đâu. Thỉnh thoảng mẹ tôi về thăm vườn sau, sáng noi vầng trăng rằm tròn vịnh, trên đợt dừa cao. Tôi ngủ, nhưng tôi biết mẹ tôi đang nhìn tôi ngủ. Như khi tôi ngủ trong nôi.

**Cao Huy Thuần**

## Diễn Đàn forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ \* Imprimé par nos soins. Dépôt Légal : 178/ 91 \* Commission Paritaire : AS 73 324 \* Prix : 25 F.

*Địa chỉ bưu điện :*

BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax: từ Pháp : 01 45 86 65 93 ; quốc tế : 33 1 45 86 65 93

*Địa chỉ điện tử (E-Mail):*

diendan@wanadoo.fr.

<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

*Đại diện ở các nước :*

Đức : Tran, Am Stadtpark 6, 92237 Sulzbach-Rosenberg

Thể lệ mua báo : xin coi trang 4.

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font PDT) hay PC (font VNI, TCVN, VPS, PDT..) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet VIQR)